

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**  
**BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC GIÁ TRỊ THẮNG NGHĨA TỔ QUÁN**  
**TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Mã số đề tài: SV2023 - 77**

Thuộc nhóm ngành khoa học: Khoa học Xã hội - Nhân văn

Chủ nhiệm đề tài: Thăng Quý Hào

Thành viên tham gia: Đặng Thị Cúc

Lê Thị Thảo Ngọc

Giảng viên hướng dẫn: TS. Đỗ Thị Ngọc Uyên

**Thành phố Hồ Chí Minh, 05/2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

**BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC GIÁ TRỊ THẮNG NGHĨA TỔ QUÁN**  
**TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Mã số đề tài: SV2023 - 77**

**Xác nhận của**  
**Chủ tịch hội đồng nghiệm thu**  
(ký, họ tên)

**Chủ nhiệm đề tài**  
(ký, họ tên)

**Thành phố Hồ Chí Minh, 05/2024**

## LỜI CAM ĐOAN

Chúng tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng chúng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong đề tài là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kì một công trình nào khác.

TM. Nhóm tác giả

**Thăng Quý Hào**

**LỜI CẢM ƠN**

Xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu Trường Đại học Sài Gòn, Ban Lãnh Đạo khoa Văn hóa và Du lịch đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm sinh viên chúng em trong học tập và nghiên cứu để hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học này.

Chúng em xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc, chân thành đến TS. Đỗ Thị Ngọc Uyên - Giảng viên khoa Văn hóa và Du lịch, người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ chúng em trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài.

Chúng em xin được chân thành cảm ơn sự giúp đỡ rất nhiệt tình của sư phụ Huỳnh Chí Dân - Tổng lãnh đạo Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, Chương môn đời thứ V môn phái Thái Lý Phật Việt Nam, anh Huỳnh Gia Bửu - Tổng chỉ đạo Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, chị Huỳnh Thục Hằng - Trưởng ban Văn hóa Truyền thông Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, anh Huỳnh Gia Lương - Chương môn đời thứ VI môn phái Thái Lý Phật Việt Nam, huấn luyện viên trưởng của Đoàn, chị Nguyễn Đặng Bích Hiền - Chủ nhiệm trang thông tin KID HOMELAB, anh Lương Chí Cường - Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, ThS. Quách Thuyền Nhã Uyên - Giảng viên khoa Quan hệ Công chúng - Truyền thông Trường Đại học Văn Lang đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho chúng em hoàn thành đề tài.

Chúng em xin chân thành cảm ơn gia đình, thầy cô giảng viên Khoa, bạn bè đã động viên, sự giúp đỡ của toàn thể sư huynh đệ Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, nhóm cộng đồng người Việt và cộng đồng người Hoa trên địa bàn thành phố đã giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng em có thể hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu khoa học của chúng em.

TM. Nhóm tác giả

**Thăng Quý Hào**

## MỤC LỤC

<b>TRANG BÌA PHỤ .....</b>	<b>i</b>
<b>LỜI CẢM ƠN .....</b>	<b>iii</b>
<b>MỤC LỤC .....</b>	<b>iv</b>
<b>DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>viii</b>
<b>TÓM TẮT ĐỀ TÀI.....</b>	<b>ix</b>
1. Mục đích nghiên cứu .....	ix
2. Nội dung và kết quả nghiên cứu .....	ix
3. Định hướng nghiên cứu .....	x
<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề .....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
3.1. <i>Mục đích nghiên cứu</i> .....	8
3.2. <i>Nhiệm vụ nghiên cứu</i> .....	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	8
4.1. <i>Đối tượng nghiên cứu của đề tài</i> .....	8
4.2. <i>Phạm vi nghiên cứu đề tài</i> .....	9
5. Phương pháp nghiên cứu .....	9
6. Đóng góp của đề tài .....	10
6.1. <i>Đóng góp về mặt khoa học</i> .....	10
6.2. <i>Đóng góp về mặt thực tiễn</i> .....	10
7. Cấu trúc đề tài .....	10
<b>CHƯƠNG 1</b>	
<b>CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN</b>	
1.1. Cơ sở lý luận .....	11
1.1.1. <i>Một số khái niệm</i> .....	11
1.1.2. <i>Mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác giá trị di sản</i> .....	15
1.1.3. <i>Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay</i> .....	19

1.2. Cơ sở thực tiễn .....	24
1.2.1. Tổng quan về thành phố Hồ Chí Minh.....	24
1.2.2. Tổng quan về người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh .....	27
1.2.3. Hoạt động khai thác giá trị văn hoá người Hoa trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh.....	32
Tiểu kết chương 1 .....	39

## CHƯƠNG 2

### HỆ THỐNG GIÁ TRỊ VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN

#### THẮNG NGHĨA TỔ QUÁN

2.1. Hệ thống giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán .....	40
2.1.1. Giá trị về lịch sử.....	40
2.1.2. Giá trị về văn hoá.....	48
2.1.3. Giá trị về kinh tế.....	75
2.2. Thực trạng về công tác bảo tồn giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán .....	78
2.2.1. Công tác đầu tư xây dựng và trùng tu, tu bổ Tổ Quán .....	78
2.2.2. Thực trạng bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán của Đoàn Lâm Sư Rừng Thắng Nghĩa Đường .....	79
2.2.3. Công tác quản lý tại Tổ Quán .....	80
2.2.4. Những danh hiệu, kỷ lục được công nhận cho Tổ Quán và Đoàn Lâm Sư Rừng Thắng Nghĩa Đường .....	83
Tiểu kết chương 2 .....	86

## CHƯƠNG 3

### KHAİ THÁC HỆ THỐNG GIÁ TRỊ THẮNG NGHĨA TỔ QUÁN

#### TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Cơ sở để định hướng khai thác hệ thống giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch .....	87
3.1.1. Cơ sở pháp lý của Nhà nước và địa phương.....	87
3.1.2. Chủ trương của Thắng Nghĩa Tổ Quán .....	89
3.2. Kết quả khảo sát ý kiến của cộng đồng người Hoa và Việt về vai trò của Thắng Nghĩa Tổ Quán trong việc bảo tồn và khai thác giá trị nghệ thuật múa Lâm Sư Rừng.....	91

3.2.1. Cộng đồng người Hoa.....	91
3.2.2. Cộng đồng người Việt.....	91
3.2.3. Đánh giá khảo sát.....	92
3.3. Định hướng khai thác hệ thống giá trị lịch sử - văn hoá - kinh tế trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh.....	94
3.3.1. Xây dựng chương trình du lịch gắn với Thắng Nghĩa Tổ Quán.....	96
3.3.2. Tổ chức giao lưu và thi múa Lân Sư Rồng định kỳ để nâng cao và giao lưu võ thuật Hoa - Việt.....	104
3.3.3. Tổ chức các khóa đào tạo võ công cho cộng đồng người Hoa - Việt để bảo tồn môn võ Thái Lý Phật.....	105
3.3.4. Tổ chức truyền thừa kỹ năng múa Lân Sư Rồng cho cộng đồng người Hoa - Việt.....	106
3.3.5. Nâng cao chất lượng biểu diễn nghệ thuật múa Lân Sư Rồng trong các hoạt động, sự kiện văn hoá của thành phố Hồ Chí Minh.....	108
Tiểu kết chương 3.....	111
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....</b>	<b>112</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>115</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

<b>STT</b>	<b>Bảng biểu</b>	<b>Số trang</b>
1	Bảng 2.1. Thông tin dụng cụ luyện tập võ Thái Lý Phật	60
2	Bảng 2.2. Thống kê kỷ lục của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đã xác lập	82
3	Bảng 3.1. Kết quả khảo sát ý kiến cộng đồng	91
4	Bảng 3.2. Kết quả khảo sát ý kiến đã biết về Thăng Nghĩa Tổ Quán	92
5	Bảng 3.3. Kết quả khảo sát ý kiến nhận biết Thăng Nghĩa Tổ Quán	92
6	Bảng 3.4. Kết quả khảo sát ý kiến tham quan Thăng Nghĩa Tổ Quán	93
7	Bảng 3.5. Kết quả khảo sát ý kiến định hướng, quảng bá du lịch.	94
8	Bảng 3.6. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour du lịch tham quan	97
9	Bảng 3.7. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour du lịch tham quan	98
10	Bảng 3.8. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour du lịch tham quan	100
11	Bảng 3.9. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour du lịch tham quan	101
12	Bảng 3.10. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour du lịch tham quan	102
13	Bảng 3.11. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour du lịch tham quan	103
14	Bảng 3.12. Kết quả khảo sát ý kiến phát huy - sáng tạo Lân Sư Rồng	105
15	Bảng 3.13. Kết quả khảo sát ý kiến bảo tồn nghệ thuật Lân Sư Rồng	107
16	Bảng 3.14. Kết quả khảo sát ý kiến nhận diện nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng	108
17	Bảng 3.15. Kết quả khảo sát ý kiến nâng cao chất lượng biểu diễn múa Lân Sư Rồng	109



**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

LSR	Lân Sư Rồng
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
DSVH	Di sản Văn hóa
TS.	Tiến sĩ
ThS.	Thạc sĩ
CHXHCNVN	Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
UNESCO	United Nations Educational Scientific and Cultural Organization Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc
ICCROM	The International Centre for the Study of the Preservation and Restoration of Cultural Property Trung tâm Quốc tế về Nghiên cứu Bảo tồn và Phục hồi các di sản văn hóa
ICOMOS	The International Council on Monuments and Sites Hội đồng Di tích và Di chỉ Quốc tế
IUCN	International Union for Conservation of Nature and Natural Resources Liên minh Quốc tế bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên
SL	Sắc lệnh
TTg	Thủ tướng
NQ/TW	Nghị quyết/Trung ương
NĐ-CP	Nghị định-Chính phủ
Nxb	Nhà xuất bản
QĐ-BVHTTDL	Quyết định-Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch

## TÓM TẮT ĐỀ TÀI

### 1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài làm rõ những giá trị của Thắng Nghĩa Tổ quán, đặc biệt là về văn hóa Lân Sư Rồng (LSR) trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh; tìm hiểu về quá trình lịch sử môn võ phái Thái Lý Phật du nhập vào Việt Nam để có định hướng bảo tồn và khai thác phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, đề tài cũng tập trung đưa ra các khuyến nghị, đề xuất bảo tồn và phát triển võ phái Thái Lý Phật, nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng, giá trị tinh hoa văn hóa cộng đồng và hướng phát triển của tổ quán trong phát triển du lịch của thành phố.

### 2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

Trong chương 1, nhóm nghiên cứu đề tài đã nêu ra những cơ sở lý luận bao gồm các khái niệm, mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác giá trị di sản, tổng quan về thành phố Hồ Chí Minh, về cộng đồng người Hoa và hoạt động khai thác giá trị văn hoá người Hoa trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh để lập luận cho các vấn đề nghiên cứu cho chương 2 và chương 3. Đề tài cũng khái quát về việc khai thác giá trị văn hoá của cộng đồng người Hoa trong phát du lịch thành phố Hồ Chí Minh để cho thấy việc nghiên cứu giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán, đặc biệt là hoạt động múa LSR và môn võ Thái Lý Phật cũng có thể góp phần tạo nên các sản phẩm du lịch độc đáo cho thành phố.

Nội dung chương 2, nhóm tác giả trình bày chi tiết về Thắng Nghĩa Tổ Quán, tổng quan về môn võ phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật, hệ thống các hạng mục có tại tổ quán, văn hóa Lân Sư Rồng xưa,... thể hiện những giá trị văn hóa của cộng đồng người Hoa xưa. Nhóm tác giả đi sâu vào nghiên cứu, tìm hiểu từng chi tiết có trong tổ quán, họa tiết của Lân, các bức hoành phi, các cặp câu liễn, văn vật, kỹ vật, cách thiết kế, bài trí... tất cả đều có ngụ ý ẩn chứa những giá trị mà thế hệ trước các bậc tiền bối truyền thừa lại cho hậu bối kế thừa.

Trong chương 2, nhóm tác giả ngoài việc giới thiệu các chương mục nhằm làm sáng tỏ từng khía cạnh khác nhau có trong tổ quán, các hoạt động võ phái Thái Lý Phật và nghệ thuật múa Lân Sư Rồng, những đóng góp công hiến của Thắng Nghĩa Tổ Quán cho cộng đồng cũng như giải thích rõ các quy luật trong múa Lân xưa mà mỗi

Đoàn Lân ngày xưa đều phải biết và nắm rõ, nhóm tác giả được anh Huỳnh Gia Bửu, chị Huỳnh Thục Hằng và anh Huỳnh Gia Lương chia sẻ, lý giải các khía cạnh hoạt động thực tế có tại tổ quán, từ hoạt động bảo tồn giá trị văn hóa hướng tới giáo dục cho thế hệ mai sau. Lấy văn hóa lễ nghĩa làm trung tâm, làm gốc, làm kim chỉ nam mà đào tạo thế hệ môn sinh là người có ích cho xã hội, hiếu đạo, sống có nghĩa khí. Bên cạnh đó, nhóm tác giả đã tìm hiểu, nghiên cứu, ghi chép, đánh giá thực trạng mà Thắng Nghĩa Tổ Quán đang gặp phải trong công tác bảo tồn và khai thác giá trị văn hoá để từ đó có những định hướng, đề xuất cho phía tổ quán được trình bày ở chương 3 của bài nghiên cứu.

Trong chương 3, để có cơ sở đề xuất các định hướng và khuyến nghị, nhóm nghiên cứu đi vào nghiên cứu các quan điểm và văn bản của quốc tế và Việt Nam để làm cơ sở đề xuất. Với việc nghiên cứu kỹ lưỡng các giá trị và các vấn đề của Thắng Nghĩa Tổ Quán, nhóm nghiên cứu đã mạnh dạn đề xuất một số chương trình du lịch tham quan trải nghiệm mà có thể giúp cho Thắng Nghĩa Tổ quán có thể phát triển hơn trong tương lai, đồng thời góp phần vào phát triển du lịch tại TP. HCM nói chung.

Trong chương 3, nhóm tác giả thực hiện thu thập phiếu khảo sát ý kiến nhằm nắm bắt được những khó khăn, hạn chế của Thắng Nghĩa Tổ Quán và nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng cũng như những mong muốn của người dân và du khách. Tổ chức các hoạt động giao lưu võ thuật, các cuộc thi về múa Lân Sư Rồng không chỉ là nơi giao lưu văn hóa gặp gỡ của các Đoàn Lân thuộc cộng đồng người Hoa và người Việt. Mà sâu xa là mong muốn bảo tồn những tinh hoa do các bậc tiền bối truyền thừa lại, văn hóa võ thuật, nghệ thuật Lân Sư Rồng, văn hóa cộng đồng người Hoa nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.

### **3. Định hướng nghiên cứu**

Đề tài đi sâu vào tìm hiểu Thắng Nghĩa Tổ quán, nơi chứa đựng văn hóa của cộng đồng người Hoa cụ thể là võ phái Thái Lý Phật và văn hóa Lân Sư Rồng từ đó góp thêm tư liệu nghiên cứu về văn hóa người Hoa nói riêng và góp phần phát triển du lịch thành phố nói chung, cũng như bảo tồn và khai thác giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán. Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp công chúng hiểu biết thêm về văn hóa của cộng đồng người Hoa, thực trạng của văn hóa LSR của người Hoa và các đề xuất, khuyến nghị nhằm định hướng thúc đẩy phát triển du lịch. Xây dựng các hoạt động, tổ chức

các chương trình giao lưu văn hóa cộng đồng Hoa - Việt. Bên cạnh đó, đề tài cũng là cơ sở cho các công trình nghiên cứu tiếp theo về văn hoá người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh nói chung và văn hoá võ thuật, nghệ thuật Lân Sư Rồng trong văn hoá Việt Nam nói riêng.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đất nước và con người Việt Nam trải qua quá trình lịch sử đã hội tụ những giá trị văn hóa tinh hoa và phong phú với sự đóng góp của 54 tộc người từ đó hình thành nên bản sắc văn hoá Việt Nam. Trong số đó, nhóm cộng đồng người Hoa mang trong mình nền văn hóa, văn minh, ngôn ngữ đặc sắc riêng, theo dòng thời gian đã nhập cư vào Việt Nam từ rất sớm và định cư cho đến ngày nay. Người Hoa đã đến nhiều vùng trên mảnh đất Việt Nam, trong đó đông nhất phải kể đến mảnh đất Nam bộ, vùng đất Đê Ngạn tức Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong quá trình sinh sống và lập nghiệp tại nơi này, họ đã xây dựng và phát triển những giá trị văn hoá Hoa xen lẫn trong không gian văn hoá Việt như: xây dựng hội quán với lối kiến trúc đặc sắc; họ vẫn duy trì ngôn ngữ tiếng Hoa lẫn tiếng Việt; họ phát triển các loại hình kinh tế buôn bán theo kiểu cộng đồng. Đặc biệt, họ còn có những phong tục, tập quán, ẩm thực, nghệ thuật, văn học, hội họa, võ thuật,... theo phong cách Trung Hoa vẫn được cộng đồng người Hoa gìn giữ và hoà nhập trong không gian văn hoá của thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh đang là nơi mà cộng đồng người Hoa lựa chọn sinh sống và lập nghiệp. Hiện nay theo thống kê của tổng cục điều tra dân số 2019 có trên 382.826 người Việt gốc Hoa sinh sống tập trung ở các quận 5; 6; 11 và Bình Tân. Tuy là một con số khá ít nhưng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh đã và đang nắm giữ các hoạt động kinh tế quan trọng nhất, kể từ trước những năm 1975 đến nay. Họ là một trong những lực lượng xã hội có ảnh hưởng đáng kể với đời sống kinh tế cũng như là văn hóa - xã hội của thành phố trong thời kỳ hội nhập hiện nay cũng như mai sau. Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều hội quán của người Hoa, các phòng trưng bày lưu giữ văn hóa của cộng đồng, trong đó phải kể đến Thắng Nghĩa Tổ Quán. Đây là nơi thuộc quản lý của Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường, đồng thời còn là tổ quán Thái Lý Phật đầu tiên tại Việt Nam. Nơi đây ngoài thờ các vị tổ sáng lập, còn thờ Quan Thánh Đế Quân; tại “Truyền Thừa Các” còn trưng bày các văn vật, kỷ vật của tổ quán với ý nghĩa thừa hưởng, kế thừa những truyền thống văn hóa tổ sư đã để lại và lưu truyền cho đời sau, giúp thế hệ sau hiểu rõ lịch sử Thái Lý Phật. Đồng thời, đây cũng là nơi luyện võ công, cũng như biểu diễn Lân Sư Rồng. Tại tổ quán còn có “Long Sư Các” lưu giữ những đầu Lân Phật Sơn truyền thống đại diện

cho các mãnh tướng thời Tam Quốc như ba anh em Lưu Bị - Quan Vũ - Trương Phi, Triệu Vân, Lữ Bố, Hoàng Trung, Mã Siêu, Khổng Minh, Tôn Ngộ Không,...

Từ xa xưa, múa Lân Sư Rồng là môn nghệ thuật có từ lâu đời, gắn liền với cuộc sống cộng đồng người Hoa ở mọi miền Tổ quốc nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Múa Lân Sư Rồng gắn liền với đời sống tinh thần người Hoa trong các sự kiện hay dịp lễ. Hình bóng Lân Sư Rồng oai vệ, hùng dũng bùng cháy trước các hội quán, tiếng trống, tiếng chập cheng, tiếng đồng la vang dội giữa cái không khí nhộn nhịp luôn là điểm thu hút người xem mỗi dịp lễ hội. Lân Sư Rồng, cái trống, cái đồng la, cái chập cheng có thể nói là linh hồn của nghệ thuật múa Lân Sư Rồng. Người múa là nghệ sĩ, hòa cùng linh hồn tạo nên giá trị nghệ thuật văn hóa múa Lân Sư Rồng của cộng đồng người Hoa. Mỗi đầu Lân Sư Rồng đều được khắc họa với những đường nét, màu sắc, diện mạo khác nhau, càng làm phong phú thêm, thu hút người xem. Từ bao đời, thế hệ tiền bối vẫn giữ lửa, say mê với nghệ thuật Lân Sư Rồng với tinh hoa võ thuật của môn phái Thái Lý Phật. Nhưng trong những năm gần đây, thế hệ hậu bối lại ít quan tâm đến loại hình nghệ thuật múa Lân Sư Rồng với tiếng trống nhộn nhịp, điệu múa dũng mãnh đi kèm với võ thuật. Chính vì vậy, mà Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường với hành trình phát triển gần 45 năm đã xây dựng, lập nên Thăng Nghĩa Tổ Quán để làm nơi lưu giữ những giá trị văn hóa - lịch sử của tổ quán; bảo tồn những thành quả, giá trị truyền thống của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, từ đó mà giáo dục truyền thừa cho thế hệ trẻ biết đến môn võ Thái Lý Phật cùng khí phách của múa Lân Sư Rồng. Ngày nay, Thăng Nghĩa Tổ Quán đã và đang trở thành điểm du lịch, là sản phẩm du lịch đặc trưng trong các chuyến tham quan tại địa phương, là điểm đến thu hút đông đảo các bạn sinh viên từ các ngành Du Lịch, Báo Chí, Quan hệ Công chúng - Truyền thông, Quản lý Văn hóa, Văn học, Việt Nam học, Trung Quốc học,... có cả những du khách đến từ nội địa và quốc tế, những anh chị là Travel Blogger, Đại sứ Văn hóa và có cả các Đoàn Lân Sư Rồng trong và ngoài nước đến để được tham quan, tận mắt chiêm ngưỡng, giao lưu, tìm hiểu những giá trị đang được lưu giữ tại Thăng Nghĩa Tổ Quán.

Là người con sống trong cộng đồng người Hoa, là sinh viên theo học chuyên ngành Văn hóa và Du lịch thuộc khoa Văn hóa và Du lịch của trường Đại học Sài Gòn, với mong muốn sau này hoạt động trong lĩnh vực du lịch, làm công tác bảo tồn giá trị

văn hóa của dân tộc, bản thân nhóm nghiên cứu nhận thấy những giá trị văn hoá nổi bật của Thăng Nghĩa Tổ Quán, đặc biệt tinh hoa võ thuật của môn phái Thái Lý Phật thông qua điệu múa Lân Sư Rồng có thể được nghiên cứu cụ thể để đưa ra giải pháp bảo tồn và khai thác phát triển du lịch, không chỉ làm lan tỏa các giá trị văn hoá người Hoa trong không gian văn hoá Việt Nam, mà còn đóng góp vào sự phát triển ngành du lịch của thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì lý do đó, nhóm sinh viên chúng tôi chọn đề tài **“Bảo tồn và khai thác giá trị Thăng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh”** làm đề tài nghiên cứu cấp trường nhằm xác định hệ thống giá trị của Thăng Nghĩa Tổ Quán, trong đó có giá trị lịch sử, giá trị văn hoá và giá trị kinh tế. Nhận diện thực trạng công tác bảo tồn hệ thống giá trị này và từ đó đề xuất hướng khai thác hiệu quả Thăng Nghĩa Tổ Quán trong tương lai, phục vụ cho phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

Từ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về người Hoa cùng với hội quán người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh với nhiều hình thức xuất bản dưới dạng khác nhau: Sách tham khảo, giáo trình, bài báo cáo khoa học, hội thảo khoa học, luận văn, luận án,... Trong đó có một số công trình có nội dung liên quan đến đề tài chúng tôi đang nghiên cứu được thực hiện dưới nhiều góc độ và phạm vi khác nhau:

Công trình luận án tiến sĩ “Hội quán người Hoa ở Nam Bộ từ cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XX” của tác giả Lê Thụy Hồng Yên xuất bản năm 2019 đã nghiên cứu về vấn đề sinh hoạt, đặc điểm, tính chất, vai trò của hội quán đối với cộng đồng người Hoa. Công trình này giúp cho đề tài có cái nhìn sâu hơn về sự phát triển, vai trò và ảnh hưởng của hội quán trong thời kỳ lịch sử. Hội quán người Hoa là một phần quan trọng của cộng đồng người Hoa tại Việt Nam. Hội quán thường được thành lập dựa trên nguyên tắc tự nguyện, nhằm bảo vệ quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của người Hoa sinh sống và kinh doanh tại khu vực. Trên lãnh thổ Việt Nam, những hội quán người Hoa đã tồn tại từ thời kỳ thống nhất đất nước và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn từ cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XX. Các hội quán này thường được xây dựng theo kiến trúc truyền thống Trung Hoa và có chức năng là nơi tụ tập của người Hoa để thực

hiện các hoạt động văn hóa, tôn giáo, giáo dục, và xã hội. Công trình giúp cho đề tài tổng quan về văn hoá người Hoa và thành phố Hồ Chí Minh.

Công trình nghiên cứu “Lịch sử cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn - Giai đoạn từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XXI” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Nhân xuất bản năm 2021 đã nghiên cứu về vấn đề sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn từ thế kỷ XIX đến nay. Công trình này giúp cho đề tài có cái nhìn về các yếu tố lịch sử, văn hóa và kinh tế góp phần xác định sự phát triển của cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Trước đây, người Hoa đã có mặt tại Sài Gòn từ thời kỳ Pháp thuộc. Họ đến từ các tỉnh phía Nam của Trung Quốc, chủ yếu để tham gia hoạt động kinh doanh. Người Hoa đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế của Sài Gòn, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và nông nghiệp. Trải qua nhiều biến động lịch sử, cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn đã trải qua nhiều thay đổi và đóng góp to lớn cho sự phát triển của thành phố. Trong thời kỳ chiến tranh, cộng đồng người Hoa đã gắn bó và cùng đứng vững trong cuộc sống khó khăn. Sau khi thống nhất đất nước, người Hoa tiếp tục đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội của Sài Gòn. Trong thời gian gần đây, cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn tiếp tục phát triển và đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Họ đóng góp vào ngành kinh doanh, du lịch, văn hóa và giáo dục. Ngoài ra, cộng đồng người Hoa cũng duy trì các truyền thống văn hóa, tín ngưỡng và lễ hội đặc trưng của mình. Trên hành trình phát triển này, cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn đã vượt qua nhiều khó khăn và tạo nên một tầm ảnh hưởng văn hóa và kinh tế đáng kể. Lịch sử cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XXI là một phần quan trọng của lịch sử đa dạng và phong phú của thành phố.

Công trình nghiên cứu “Văn hóa và sự đa dạng trong cộng đồng người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Trần Văn Hiếu đã nghiên cứu về vấn đề văn hóa và sự đa dạng trong cộng đồng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh. Công trình này giúp cho đề tài có cái nhìn về các khía cạnh văn hóa, tôn giáo, phong tục và thực hành truyền thống của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tập trung vào việc hiểu và giải thích sự biến đổi và thích ứng văn hóa trong cộng đồng người Hoa. Trong đời sống ngôn ngữ và văn hóa người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh được duy trì và phát triển. Tiếng Quảng Đông và tiếng Quảng Châu thường được sử dụng trong giao



tiếp trong cộng đồng người Hoa. Họ cũng duy trì các truyền thống văn hóa như lễ hội, nghệ thuật truyền thống và nghi lễ tôn giáo. Trong văn hóa ẩm thực của người Hoa có mặt rất đa dạng và phong phú ở thành phố Hồ Chí Minh. Các nhà hàng, quán ăn, chợ và khu phố người Hoa đều mang đến một loạt các món ăn truyền thống như dimsum (điểm tâm), bánh bao, mì hoành thánh, phở, và các món ăn đặc trưng khác. Người Hoa cũng có thể duy trì các phong cách nấu nướng đặc trưng của các tỉnh miền Nam Trung Quốc như Quảng Đông, Quảng Tây và Phúc Kiến. Cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh thường tổ chức và tham gia vào nhiều lễ hội và nghi lễ quan trọng như Lễ hội Hoa Đăng Chợ Lớn, Lễ hội Xuân (Tết Nguyên Đán), Lễ Hội Tết Nguyên Tiêu,... được tổ chức hàng năm và thu hút sự quan tâm của cả người dân địa phương và du khách. Các lễ hội này không chỉ là cơ hội để mọi người tận hưởng các hoạt động văn hóa, mà còn thể hiện lòng kính trọng và tôn vinh tổ tiên. Trong lĩnh vực doanh nghiệp và kinh doanh cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh cũng có đóng góp quan trọng vào mảng kinh doanh và doanh nghiệp. Họ thường tham gia vào các ngành như thương mại, dịch vụ, nhà hàng, nhà máy sản xuất và bất động sản. Sự đa dạng và sự phát triển kinh tế của cộng đồng người Hoa đã tạo ra một đóng góp đáng kể cho sự phát triển của thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó giúp cho đề tài nhóm sinh viên chúng tôi tổng quan được về người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với công trình nghiên cứu về Thăng Nghĩa Tổ Quán, cũng như nghiên cứu nghệ thuật múa Lâm Sư Rồng hiện nay còn khá ít. Tuy nhiên, công trình quan trọng nhất phải kể đến là kỷ yếu Thăng Nghĩa 40 năm thành lập được xuất bản năm 2019 do Huỳnh Gia Bửu chủ biên, giúp nhóm nghiên cứu nhận diện cơ bản những giá trị về Thăng Nghĩa Tổ Quán. Ngoài ra, một số bài viết của các tác giả khác như:

Bài viết “Văn hóa múa Lâm của người Hoa” của tác giả Huỳnh Gia Bửu xuất bản năm 2017 đã viết về nét văn hóa múa Lâm của cộng đồng người Hoa. Bài viết đã giúp cho đề tài có cái nhìn về quá trình hình thành nên câu liễn đồ ngày Tết, câu chuyện về con Niên làm nên câu nói “quá niên” của cộng đồng người Hoa và sự ra đời của văn hóa múa Lâm. Quá trình du nhập của múa Lâm từ mảnh đất Trung Quốc vào Việt Nam từ những thế kỷ trước. Bài viết còn cung cấp cho đề tài những quy luật ngầm trong văn hóa múa Lâm xưa của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn.

Bài viết “Thành phố Hồ Chí Minh: Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường xác lập Kỷ lục Việt Nam và đón nhận bằng Tôn vinh Giá trị Nội dung Kỷ lục” của tác giả Diệu Phi xuất bản năm 2022 đã viết về hai bằng kỷ lục mà Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đã xác lập được. Bài viết đã giúp cho đề tài có cái nhìn về những kỷ lục Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đã làm được, khẳng định những thành tựu mà Đoàn có được. Từ việc thành lập Thăng Nghĩa Tổ Quán tạo lập kỷ lục Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên xây dựng tổ quán và phòng truyền thống nhằm lưu giữ và tôn vinh các giá trị tư liệu của môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam. Với lịch sử 90 năm hình thành, truyền dạy, phát triển tại Việt Nam của môn phái Thái Lý Phật từ đó Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường lại xác lập thêm kỷ lục mới, hiện tại hai bằng kỷ lục đang được trưng bày tại phòng truyền thống của Đoàn tại Thăng Nghĩa Tổ Quán. Đóng góp vào đề tài những thành tích của đoàn vào bài nghiên cứu.

Công trình nghiên cứu “Múa Lân - Biểu tượng văn hóa truyền thống của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Trần Thị Lan Anh đã nghiên cứu về vai trò và ý nghĩa của múa Lân trong văn hóa người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh. Công trình đã giúp cho đề tài có cái nhìn tập trung vào phân tích các yếu tố văn hóa, lịch sử và tâm linh liên quan đến múa Lân, cách nó được duy trì, phát triển trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Sự kiện múa Lân thường được trình diễn trong các dịp lễ hội quan trọng của cộng đồng người Hoa tại thành phố, có thể kể đến như trong Lễ hội Hoa Đăng Chợ Lớn, múa Lân là một phần quan trọng của chương trình biểu diễn, mang lại không khí sôi động và vui tươi cho lễ hội hay trong dịp Tết Nguyên Đán (năm mới), múa Lân là một hoạt động truyền thống quan trọng. Các đội múa Lân sẽ đến thăm các cửa hàng, doanh nghiệp và gia đình để mang lại sự may mắn và phúc lợi cho năm mới. Người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh thường chào đón múa Lân với niềm vui và hy vọng cho một năm mới thành công và thịnh vượng. Công trình còn nghiên cứu các kỹ năng và nghệ thuật trong múa Lân. Người biểu diễn múa Lân phải thể hiện sự phối hợp chính xác giữa việc di chuyển, nhảy múa và quay đầu con Lân theo nhạc điệu và nhịp điệu. Văn hóa múa Lân là sợi dây gắn kết cộng đồng, múa Lân không chỉ là một biểu tượng văn hóa mà còn tạo ra sự gắn kết trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Các đội múa Lân thường được tổ chức trong các hội quán và tổ chức xã hội. Thành viên

trong nhóm phối hợp với nhau, tạo ra một hiệp hội đoàn kết và hòa hợp, tạo nên sự tương tác và sự đoàn kết trong cộng đồng. Múa Lân là một biểu tượng quan trọng trong văn hóa truyền thống của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Nó không chỉ mang ý nghĩa văn hóa mà còn tạo ra niềm vui, sự kỳ vọng và sự gắn kết trong cộng đồng người Hoa.

Công trình nghiên cứu “Sự phát triển và biến đổi của múa lân trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Nguyễn Văn Hưng đã nghiên cứu về sự phát triển và biến đổi của múa Lân trong cộng đồng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh. Công trình giúp cho đề có cái nhìn khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi của múa Lân, bao gồm tác động của yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường địa phương và cách múa Lân thích ứng, phát triển theo thời gian. Múa Lân đã trải qua quá trình tích hợp với văn hóa địa phương tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài các yếu tố truyền thống, múa Lân cũng đã chấp nhận và kết hợp với những yếu tố mới như âm nhạc hiện đại và phong cách biểu diễn sáng tạo. Điều này giúp múa Lân phát triển và thích ứng với sự thay đổi của cộng đồng và sở thích của khán giả. Múa lân ngày nay đã phát triển và đa dạng hóa cách biểu diễn. Ngoài múa Lân truyền thống, người biểu diễn cũng tạo ra các biểu diễn sáng tạo và hiện đại, sử dụng kỹ thuật và phối cảnh hiện đại để làm mới múa Lân. Các đội múa Lân cũng thường biểu diễn trong các cuộc thi và sự kiện nghệ thuật, mang đến những màn trình diễn độc đáo và ấn tượng. Múa Lân đã trở thành một hoạt động phổ biến trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Không chỉ trong các lễ hội và sự kiện truyền thống, múa Lân cũng xuất hiện trong các hoạt động xã hội, tiệc cưới, khai trương cửa hàng và các dịp đặc biệt khác. Sự thích ứng và phổ biến múa Lân giúp duy trì và phát triển truyền thống này trong cộng đồng. Múa Lân cũng đã được lan truyền và phát triển trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh thông qua kết nối với cộng đồng người Hoa ở các quốc gia khác. Các đội múa Lân thường tham gia các sự kiện và cuộc thi quốc tế, mang đến những trải nghiệm và kiến thức mới. Điều này giúp múa Lân ở thành phố Hồ Chí Minh trở thành một phần của mạng lưới và cộng đồng múa Lân quốc tế. Sự phát triển và biến đổi của múa Lân trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh là một quá trình liên quan đến sự thích ứng, sáng tạo và kết nối với thế giới xung quanh. Múa Lân tiếp tục thể hiện

tin thần văn hóa và tạo sự đoàn kết trong cộng đồng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là những bài viết, công trình nghiên cứu, luận văn, luận án, bài báo khoa học,... của các nhà nghiên cứu đã được công bố có liên quan đến đề tài nghiên cứu của chúng tôi. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều công trình nghiên cứu về nghệ thuật văn hóa múa Lân Sư Rồng, môn võ phái Thái Lý Phật cùng giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán mà chúng tôi chưa được tìm hiểu. Qua đó chúng tôi tiếp thu và chọn lọc các công trình nghiên cứu trên, phục vụ phát triển, nền tảng cho việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Từ đó đề tài **“Bảo tồn và khai thác giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh”** là đề tài mới, không trùng lặp với những công trình đã nghiên cứu.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài làm rõ những giá trị của Thắng Nghĩa Tổ quán, đặc biệt là về văn hóa Lân Sư Rồng trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh; tìm hiểu về môn võ phái Thái Lý Phật du nhập vào Việt Nam để có định hướng bảo tồn và khai thác định hướng, phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, đề tài cũng tập trung đưa ra các kiến nghị, đề xuất bảo tồn và phát triển võ phái Thái Lý Phật, nghệ thuật biểu diễn LSR, giá trị tinh hoa văn hóa cộng đồng và hướng phát triển của tổ quán trong phát triển du lịch của thành phố.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Thứ nhất: Hệ thống hoá giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán gồm giá trị lịch sử, giá trị văn hoá và giá trị kinh tế. Đặc biệt, đi sâu vào nghiên cứu giá trị nghệ thuật múa Lân Sư Rồng của Thắng Nghĩa Tổ Quán.

Thứ hai: Nghiên cứu thực trạng công tác bảo tồn hệ thống giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán và việc khai thác phát triển du lịch hiện nay.

Thứ ba: Đề xuất hướng khai thác giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch của thành phố Hồ Chí Minh.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài**

Nghiên cứu hệ thống giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán, đặc biệt giá trị về

nghệ thuật múa Lân Sư Rồng, môn võ Thái Lý Phật và thực trạng bảo tồn hệ thống giá trị này để khai thác phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu đề tài**

**Phạm vi nghiên cứu đề tài về thời gian:** Từ năm 1933 đến năm 2023 (thời gian võ phái Thái Lý Phật từ Trung Quốc truyền dạy vào Việt Nam).

**Phạm vi nghiên cứu đề tài về không gian:** Nghiên cứu về Thăng Nghĩa Tổ Quán, tọa lạc ở quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài này, nhóm nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau :

**Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu (so sánh, đối chiếu, phân tích, tổng hợp):** Đây là phương pháp quan trọng trong quá trình nghiên cứu. Để tìm và thu nhập những nguồn thông tin chính xác, có cơ sở. Sau đó qua quá trình xử lý, phân tích tổng hợp rồi so sánh đối chiếu để hoàn thành đề tài nghiên cứu.

**Phương pháp lịch sử:** Đi tìm nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của Thăng Nghĩa Tổ Quán, môn võ phái Thái Lý Phật và nghệ thuật múa Lân Sư Rồng của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường thuộc cộng đồng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Phương pháp điền dã khảo sát:** Đây là phương pháp mà nhóm tác giả đưa ra để trực tiếp tham gia và quan sát tổ quán nơi các nghệ nhân, môn sinh học võ, những người giữ lửa ngày đêm luyện tập, từ đó hiểu rõ hơn về giá trị di sản của các tiền bối truyền thừa cho thế hệ mai sau.

**Phương pháp phỏng vấn:** Đây là phương pháp mà tác giả đưa ra để điều tra, phỏng vấn cộng đồng người Hoa, người Việt sinh sống trong khu vực quận 5, 6, 11 và Bình Tân nhằm có thêm những hiểu biết, những ảnh hưởng của Lân Sư Rồng và Thăng Nghĩa Tổ Quán tác động tới đời sống con người nơi đây.

**Hướng tiếp cận liên ngành:** Khi đi sâu vào nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành nhằm mục đích tiếp cận bằng nhiều hình thức và bằng các kiến thức chuyên ngành khác nhau với mục đích là nghiên cứu về môn võ phái Thái Lý Phật, nghệ thuật múa Lân Sư Rồng và Thăng Nghĩa Tổ Quán tác động

manh mẽ như thế nào trên các lĩnh vực và đời sống tinh thần của con người trong cộng đồng.

**Phương pháp điều tra xã hội học:** Để làm rõ luận điểm khi đưa ra các quan điểm, định hướng của đề tài, phương pháp điều tra xã hội học được sử dụng để lấy ý kiến của cả cộng đồng người Hoa và người Việt về độ nhận biết, tìm hiểu Thắng Nghĩa Tổ Quán. Từ đó nhóm tác giả phân tích được thực trạng, định hướng, khai thác và đề xuất các hoạt động thay đổi tiếp cận phát triển.

## **6. Đóng góp của đề tài**

### **6.1. Đóng góp về mặt khoa học**

Đề tài hệ thống hoá lại khung lý thuyết về văn hoá, giá trị văn hoá bao gồm giá trị văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể. Hơn nữa, đề tài cũng tiếp cận lý thuyết của các ngành như lịch sử, nhân học, du lịch,... để lập luận cho các vấn đề của đề tài. Đây cũng là cơ sở để các công trình tiếp theo tham khảo.

### **6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn**

Đề tài đi vào tìm hiểu văn hóa của cộng đồng người Hoa cụ thể tìm hiểu về Thắng Nghĩa Tổ quán, trong đó đi sâu nghiên cứu võ phái Thái Lý Phật và văn hóa Lân Sư Rồng từ đó góp thêm tư liệu nghiên cứu về văn hóa người Hoa nói riêng và góp phần phát triển du lịch thành phố nói chung, cũng như bảo tồn và khai thác giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán. Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp chúng ta hiểu biết về văn hóa của cộng đồng người Hoa, thực trạng của văn hóa LSR của người Hoa và các đề xuất, kiến nghị - thúc đẩy phát triển du lịch.

## **7. Cấu trúc đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài gồm có 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn.

Chương 2. Hệ thống giá trị và công tác bảo tồn Thắng Nghĩa Tổ Quán.

Chương 3. Khai thác hệ thống giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

#### 1.1. Cơ sở lý luận

##### 1.1.1. Một số khái niệm

###### 1.1.1.1. Văn hóa và giá trị văn hoá

Văn hoá có nội hàm rất rộng, đứng ở góc độ khác nhau sẽ có cách nhìn khác nhau về văn hoá. Hơn nữa, văn hoá học là khoa học liên ngành. Vì vậy, có các khái niệm khác nhau về văn hóa. Cụ thể như sau:

Khái niệm văn hóa của UNESCO: “Văn hóa hôm nay có thể coi là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và cảm xúc quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và những tín ngưỡng: Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản, có lí tính, có óc phê phán và dần thân một cách đạo lí. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt trội lên bản thân.” (Tuyên bố về những chính sách văn hóa - Hội nghị quốc tế do UNESCO tổ chức, dẫn lại theo Cơ sở văn hóa Việt Nam - Trần Quốc Vượng chủ biên, 2005)

Tác giả Trần Ngọc Thêm cho rằng: “Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy trong quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội.” (Cơ sở văn hóa Việt Nam - Trần Ngọc Thêm, 2005)

Giá trị văn hóa là những nguyên tắc, quan niệm, tín ngưỡng, thói quen và các truyền thống được chấp nhận và truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác của một cộng đồng nhất định. Nó là một phần không thể thiếu của văn hóa của một quốc gia hoặc một cộng đồng nhỏ hơn, nhưng cũng có thể được tìm thấy trong các nhóm và tập thể khác nhau trên khắp thế giới.

Giá trị là niềm tin cốt lõi và thực hành mà mọi người hoạt động từ đó. Mỗi nền văn hóa sở hữu những giá trị, truyền thống và lý tưởng riêng. Tính toàn vẹn trong việc

áp dụng một “giá trị” theo thời gian đảm bảo tính liên tục của nó và tính liên tục này tách một giá trị khỏi niềm tin, quan điểm và lý tưởng đơn giản. Các nhóm văn hóa có thể xác nhận các giá trị được chia sẻ. Tuy nhiên, một cá nhân nhất định trong nền văn hóa đó có thể khác nhau tùy theo các giá trị văn hóa của nhóm.

Các giá trị văn hóa được hình thành thông qua sự thích ứng với môi trường, các yếu tố lịch sử, sự phát triển kinh tế và xã hội, và sự tiếp xúc với các nhóm khác. Các cá nhân phát triển các mô hình nhận thức văn hóa xác định kích thích nào đạt được nhận thức của họ. Những mô hình nhận thức văn hóa này cũng xác định các phán đoán về con người, đồ vật và sự kiện. Khi một cá nhân hoặc xã hội ưu tiên một tập hợp các giá trị (thường thuộc phạm trù đạo đức hoặc giáo lý), thì một hệ thống giá trị được hình thành. Giá trị văn hóa bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm:

1. Đạo đức và đức tính: Giá trị văn hóa có thể dựa trên các giá trị đạo đức và đức tính như lòng trung thực, lòng trung thành, tôn trọng và tình yêu thương.

2. Lịch sử và truyền thống: Giá trị văn hóa có thể dựa trên lịch sử và truyền thống của một quốc gia hoặc một cộng đồng. Các truyền thống này bao gồm các nghi lễ, lễ hội, thức ăn, trang phục, nghệ thuật và văn hóa.

3. Ngôn ngữ: Ngôn ngữ là một phần quan trọng của giá trị văn hóa, nó mang lại cho mỗi cộng đồng những từ ngữ đặc trưng và các biểu hiện văn hóa riêng biệt.

4. Nghệ thuật và văn hóa: Giá trị văn hóa còn bao gồm các hình thức nghệ thuật và văn hóa như nhạc, văn học, mỹ thuật và điện ảnh. Những hình thức nghệ thuật và văn hóa này thường phản ánh các giá trị của một cộng đồng và có thể được sử dụng để giáo dục, giải trí hoặc truyền tải thông điệp.

5. Khoa học và công nghệ: Giá trị văn hóa còn bao gồm khoa học và công nghệ. Khoa học và công nghệ có thể giúp cho một cộng đồng phát triển và thích ứng với thế giới thay đổi nhanh chóng.

Giá trị văn hóa là một phần quan trọng của bản sắc dân tộc và cũng có thể tác động đến sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia hoặc cộng đồng. Các giá trị văn hóa đóng vai trò rất quan trọng trong xây dựng bản sắc và danh tiếng của một cộng đồng, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ.

1. Xây dựng danh tiếng: Các giá trị văn hóa có thể giúp xây dựng danh tiếng và uy tín cho một quốc gia hoặc cộng đồng. Những giá trị này có thể được thể hiện thông



qua các nghệ thuật, văn hóa, lịch sử và truyền thống của một cộng đồng.

2. Xây dựng bản sắc dân tộc: Các giá trị văn hóa giúp định hình bản sắc dân tộc của một quốc gia hoặc cộng đồng, bảo tồn và phát triển các giá trị đó giúp đảm bảo sự đa dạng và sự phát triển của các cộng đồng trên toàn thế giới.

3. Giúp truyền lại kiến thức: Các giá trị văn hóa có thể giúp truyền lại kiến thức và kinh nghiệm từ thế hệ này sang thế hệ khác, giúp đảm bảo sự liên tục trong việc phát triển và truyền thống của một cộng đồng.

4. Giúp giáo dục và hình thành con người: Các giá trị văn hóa giúp hình thành con người và hệ thống giáo dục của một quốc gia hoặc cộng đồng. Những giá trị này có thể giúp hình thành các kỹ năng và đức tính đáng trân trọng, giúp con người phát triển đầy đủ tiềm năng của mình.

5. Hỗ trợ phát triển kinh tế và xã hội: Các giá trị văn hóa có thể hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia hoặc cộng đồng, giúp tạo ra các hoạt động kinh tế và giải trí phù hợp với các giá trị văn hóa của một cộng đồng.

6. Giúp du lịch phát triển: Các giá trị văn hóa có thể thu hút du khách đến với một quốc gia hoặc cộng đồng và giúp phát triển ngành du lịch.

#### 1.1.1.2. Di sản văn hóa

Di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả các di sản truyền thống và các loại hình văn hóa do cha ông để lại như các di tích, hiện vật, các loại hình văn học, nghệ thuật, các nghi lễ, lễ hội, phong tục, tập quán, tri thức và kỹ năng liên quan đến sản xuất nông nghiệp, nghề thủ công,... còn tồn tại đến ngày nay, đang được thực hành và có ý nghĩa, giá trị đối với cộng đồng. Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.

#### **Di sản văn hóa vật thể**

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Di sản văn hóa vật thể được dùng để chỉ các sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học,...

#### Di tích lịch sử - văn hóa

Danh lam thắng cảnh

Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

**Di sản văn hóa phi vật thể**

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn liền với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái hiện và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.

Tiếng nói, chữ viết

Ngữ văn dân gian

Nghệ thuật trình diễn dân gian

Tập quán xã hội và tín ngưỡng

Lễ hội truyền thống

Nghề thủ công truyền thống

Tri thức dân gian

Di sản văn hóa có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cộng đồng, tạo động lực, nguồn lực thúc đẩy phát triển ngành du lịch, đem đến lợi ích kinh tế và quảng bá hình ảnh của địa phương, đất nước trong quá trình hội nhập và phát triển. Di sản văn hóa là nơi lưu giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của thế hệ cha ông, tạo tiền đề để các thế hệ sau lưu giữ, tái tạo và phát triển. Bên cạnh đó, đây còn là nền tảng để chúng ta tiếp cận với những nền văn hóa trên toàn thế giới mà không bị mất đi bản sắc dân tộc, hòa nhập nhưng không hòa tan. Di sản văn hóa tham gia và thể hiện sự đa dạng của văn hóa thế giới nói chung, góp phần làm phong phú nền văn hóa dân tộc nói riêng. Di sản văn hóa luôn có sự đa dạng sinh thái, đa dạng tộc người và đa dạng cách biểu đạt văn hóa. Sự đa dạng ấy làm nên sức sống và sự giàu có cho văn hóa nhân loại. Di sản văn hóa là động lực để phát triển ngành công nghiệp không khói (ngành du lịch). Hệ thống di sản văn hóa trải khắp đất nước chính là nguồn lực to lớn cho công cuộc xây dựng đất nước thông qua phát triển du lịch. Di sản văn hóa đã góp phần tạo nên nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng cho du lịch Việt Nam; kết nối và đa dạng hóa các tuyến du lịch xuyên vùng và quốc tế.

### 1.1.1.3. Bảo tồn và khai thác giá trị di sản

Định nghĩa Bảo tồn di sản theo tác giả Nguyễn Chí Bền (chủ biên, 2010), *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Thăng Long*, Nxb Hà Nội: “Bảo tồn là giữ gìn nguyên trạng, tránh bị phá hủy, là sự bảo vệ những tài sản văn hóa thông qua những hoạt động giảm thiểu tối đa sự hư hại xuống cấp mang tính vật lý, hóa học và tránh sự mất mát về nội dung thông tin. Mục tiêu cơ bản của bảo tồn là kéo dài sự trường tồn của tài sản văn hóa.”

Định nghĩa bảo tồn theo cô Phạm Phương Thùy - Giảng viên Khoa Quản lý Văn Hóa, Nghệ Thuật: “Bảo tồn là bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại của sự vật hiện tượng theo dạng thức vốn có của nó. Bảo tồn là giữ lại, không để mất đi, không để bị thay đổi, biến hóa hay biến thái.” (*Một số vấn đề lý luận về Bảo tồn và Phát huy di sản văn hóa* - 2022)

Đối tượng bảo tồn (tức là các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể) cần thỏa mãn hai điều kiện:

Một là, nó phải được coi là tinh hoa, là một giá trị đích thực được thừa nhận minh bạch, không có gì phải hồ nghi hay bàn cãi.

Hai là, nó phải hàm chứa khả năng, chí ít là tiềm năng, đứng vững lâu dài với thời gian, là cái giá trị của nhiều giai đoạn (tức là có giá trị lâu dài) trước những biến đổi tất yếu về đời sống vật chất và tinh thần của con người, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra cực kỳ sôi động.

Khai thác di sản là quá trình sử dụng và tận dụng các tài nguyên tự nhiên, văn hóa, lịch sử và kỹ thuật của một vùng đất hoặc một quốc gia để tạo ra lợi ích kinh tế, xã hội và văn hóa. Khai thác di sản thường bao gồm việc bảo tồn, phục hồi và phát triển các tài nguyên này thông qua các hoạt động du lịch, giáo dục, nghiên cứu và phát triển cộng đồng. Đồng thời, khai thác di sản cũng cần được quản lý một cách bền vững để bảo vệ và duy trì giá trị của chúng cho thế hệ hiện tại và tương lai.

### 1.1.2. Mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác giá trị di sản

Về quan điểm bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản văn hoá cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Nhưng trên thế giới vẫn tựu trung 2 quan điểm như sau: Bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa. Theo tài liệu của tác giả Đỗ Thị Ngọc Uyển (*Một số quan điểm về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An*, chủ

biên 2013) đã đưa ra:

Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn, theo Gregory J. Ashworth, thì được phát triển đầu tiên từ những năm 50 của thế kỷ XIX. Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn này được khá nhiều học giả ủng hộ, đặc biệt các nhà bảo tồn, bảo tàng trong lĩnh vực di sản văn hóa. Những người theo quan điểm Bảo tồn nguyên vẹn cho rằng, những sản phẩm của quá khứ, nên được bảo vệ một cách nguyên vẹn, như nó vốn có, cố gắng phục hồi nguyên gốc các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cũng như cố gắng cách li di sản khỏi môi trường xã hội đương đại. Họ cho rằng, mỗi di sản chứa đựng những giá trị văn hóa - xã hội nhất định mà không phải lúc nào thế hệ hiện tại có hiểu biết một cách cụ thể để có thể phát huy những giá trị ấy một cách thích hợp. Hơn nữa, những giá trị văn hóa ấy luôn biến đổi theo thời gian do những tác động của xã hội hiện tại và sẽ tạo nên những lớp văn hóa khác không trùng nghĩa với lớp văn hóa mà thế hệ trước chuyển giao cho thế hệ sau, vì thế, có thể làm cho các thế hệ sau nữa không thể truy nguyên được những giá trị di sản đang tồn tại. Chính vì như vậy, những người theo quan điểm này cho rằng, do chúng ta chưa có đủ thông tin, trình độ hiểu biết để có thể lý giải giá trị của các di sản văn hóa, chúng ta nên giữ nguyên trạng những di sản này để khi có điều kiện, các thế hệ tiếp nối có thể xử lý, giải thích và tìm cách kế thừa, phát huy di sản một cách tốt hơn.

Với quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa thì được các học giả nước ngoài hiện nay quan tâm nhiều hơn và là một xu thế khá phổ biến khi bàn đến di sản. Có thể kể đến như Alfrey, Putnam, Ashworth và P.J. Larkham xem di sản như một ngành công nghiệp và cần phải có cách thức quản lý di sản tương tự với cách thức quản lý của một ngành công nghiệp văn hóa với những logic quản lý đặc biệt, phù hợp với tính đặc thù của các di sản. Hoặc các nhà nghiên cứu Anh, Mỹ như Boniface, Fowler, Prentice,... thì cho rằng không thể không đề cập đến phát triển du lịch trong vấn đề bảo tồn và phát huy di sản. Cách tiếp cận của các nhà khoa học này sống động hơn, quan tâm di sản văn hóa để phát triển du lịch, để khẳng định tính đa dạng trong sáng tạo của con người. Còn các tác giả như Corner và Harvey cũng cho rằng việc quản lý di sản cần đặt dưới một cách tiếp cận toàn cầu hóa. Ngoài ra, các tác giả như Moore và Caulton cũng cho rằng cần quan tâm làm thế nào lưu giữ được các di sản văn hóa thông qua cách tiếp cận mới và phương tiện kỹ thuật mới. Nhìn chung, quan điểm lý thuyết này

dựa trên cơ sở mỗi di sản cần phải được thực hiện nhiệm vụ lịch sử của mình ở một thời gian và không gian cụ thể. Khi di sản ấy tồn tại ở thời gian và không gian hiện tại, di sản ấy cần phát huy giá trị văn hóa - xã hội phù hợp với xã hội hiện nay và phải loại bỏ đi những gì không phù hợp với xã hội ấy.

Với quan điểm thứ nhất là đóng gói các sản phẩm văn hóa cần được bảo vệ trong môi trường khép kín để tránh mọi tác động bên ngoài làm phương hại đến chúng. Khuynh hướng này mang lại một số kết quả rất đáng quan tâm. Nhờ các hoạt động bảo tồn đó, trong nhiều năm qua, chúng ta đã lưu giữ được nhiều sắc thái văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, văn hóa nói chung trong đó có văn hóa phi vật thể luôn gắn bó với đời sống, con người, với môi trường xã hội. Do đó, nó luôn biến đổi để phù hợp với mọi thay đổi của cuộc sống. Bởi vậy, bảo tồn theo khuynh hướng này bộc lộ hạn chế là làm khô cứng các sản phẩm văn hóa.

Với quan điểm thứ hai là quan điểm thả nổi. Sản phẩm văn hóa nào có sức sống mãnh liệt, có giá trị, có nền tảng vững chắc do được chất lọc, chưng cất, được thử thách qua nhiều bước thăng trầm của lịch sử sẽ có nhiều cơ hội và lợi thế tự khẳng định mình nhiều hơn. Điều đó phụ thuộc vào các tiêu chí và hệ giá trị. Bởi vậy, khi chúng ta sử dụng hệ giá trị hôm nay làm thước đo sự thay đổi các sản phẩm văn hóa truyền thống, khuynh hướng thả nổi sẽ đẩy nhanh quá trình làm biến dạng các tiêu chí và chuẩn mực vốn đã được định hình từ lâu. Những sản phẩm văn hóa truyền thống tuy mang đậm nét đặc thù nhưng khi đặt trong hệ quy chiếu mới nếu không được điều chỉnh sẽ khó có cơ hội tồn tại lâu dài.

Rõ ràng là cả hai quan điểm trên đều xuất phát từ cách hiểu máy móc, siêu hình, thiếu cái nhìn biện chứng về khái niệm bảo tồn. Chỉ có thể hiểu một cách đầy đủ và đúng nghĩa khi đặt hoạt động bảo tồn trong mối quan hệ với phát huy. Ngoài việc lưu giữ để không mất đi các giá trị văn hóa, bảo tồn còn phải biết lựa chọn trong các hiện tượng đang có nguy cơ bị mất đi, những yếu tố, những khả năng tiềm ẩn để làm cho chúng tồn tại cùng với sự phát triển đi lên của cuộc sống. Quan điểm trên cần phải được nhìn nhận một cách linh hoạt. Nói tóm lại là bảo tồn di sản văn hóa cần phải đi kèm với khai thác, phát huy giá trị của nó trong đời sống. Mặt khác, việc bảo tồn cần phải quan tâm đến những đặc điểm xã hội trong từng thời điểm cụ thể, tức là phải lựa chọn để bảo tồn những gì phù hợp với thời đại. Chỉ có như vậy, hoạt động bảo tồn mới

có ý nghĩa và có tính khả thi mà không trở thành lực cản đối với sự phát triển của xã hội.

Khai thác là quá trình lấy đi và sử dụng tài nguyên từ môi trường hoặc từ nguồn lực tự nhiên khác nhau để sản xuất hoặc tiêu dùng. Ví dụ: khai thác tài nguyên khai thác lâm thổ sản. Hoặc có thể hiểu theo nghĩa tra xét, dò hỏi để biết thêm điều bí mật như là khai thác tù binh,...

Tại nghị quyết Trung ương 5, Khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam: “DSVH là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc văn hóa dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị văn hóa và giao lưu văn hóa” (*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* - Ban Chấp hành Trung ương, 1998). Với quan điểm trên, có thể thấy di sản đóng vai trò tất yếu đối với sự tồn tại và phát triển của một quốc gia, dân tộc. Những mất mát về di sản do khai thác quá đà, hư hại hoặc biến mất mang đến sự nghèo nàn cho hệ thống di sản và nền văn hóa của quốc gia. Chính vì thế, bảo vệ di sản cũng luôn được coi là cơ sở nền tảng giúp phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc bởi vì nó luôn kết nối với hoạt động du lịch, giúp quảng bá các giá trị văn hóa rộng rãi, góp phần lưu giữ, phổ biến những tinh hoa văn hóa bản địa. Có khai thác thì phải có bảo tồn, ý nghĩa lớn nhất của sự bảo tồn, phát huy giá trị các di sản là đảm bảo tính liên tục không đứt quãng của truyền thống văn hóa dân tộc, giúp đời sống tinh thần của cộng đồng người của một quốc gia trở nên sâu sắc, đa dạng, phong phú, tích lũy được các giá trị và bản sắc riêng ở bối cảnh đương đại.

Trong xu thế hội nhập ngày nay, để đảm bảo được vấn đề trên thì du lịch chính là một phương thức hiệu quả bởi nó có sức ảnh hưởng và tác động mạnh lên toàn cầu, giúp thu hút được sự chú ý của mọi người dân trong nước lẫn thế giới đối với giá trị văn hóa của di sản ở các vùng miền. Qua du lịch, các di sản văn hóa được khai thác dưới dạng tài nguyên để tạo thành những điểm đến tham quan, sản phẩm du lịch cũng góp phần giúp du khách có cái nhìn sâu sắc hơn về văn hóa lịch sử và cảm nhận rõ nét được mối liên hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Đồng thời được tận mắt chứng kiến, tiếp cận tường tận cuộc sống văn hóa truyền thống xung quanh các di sản đó. Việc du khách từ các quốc gia trên thế giới đến tham quan và trải nghiệm di sản địa phương đã góp phần thúc đẩy khai thác và phát triển giá trị di sản trong du lịch, tạo

hướng tiếp cận, ảnh hưởng làm cho các giá trị văn hóa không bị lãng quên mà còn giúp bảo tồn được bản sắc dân tộc. Khi người dân bản địa đã nhận ra và đánh giá cao giá trị đặc biệt có trong di sản, một khi niềm tự hào của họ được củng cố sẽ tạo ra xu hướng muốn bảo vệ di sản.

Với tầm quan trọng như vậy, tư duy lý luận của Đảng ta về bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa ngày càng được hoàn thiện thông qua các văn kiện, nghị quyết của Đảng trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Điều đó càng thể hiện rõ qua Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh: “Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và thuần phong mỹ tục của các dân tộc; tộc tạo các di hóa cổ truyền. Tiếp thu tinh hoa và góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa của nhân loại. Đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hóa độc hại” (*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - Ban Chấp hành Trung ương, 1998*). Có thể khẳng định, vấn đề về bảo tồn và khai thác luôn phải đi kèm, bổ trợ cho nhau và là nhiệm vụ tất yếu quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa thuần túy, mang đậm nét giá trị bản sắc dân tộc hiện nay.

### **1.1.3. Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay**

Giá trị văn hóa là nguồn lực để phát triển du lịch, nếu hiểu văn hóa và du lịch theo nghĩa rộng thì rõ ràng giữa văn hóa và du lịch từ lâu đã có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ. Đó là mối quan hệ hai chiều, tác dụng tương trợ và bổ sung cho nhau. Văn hóa, bản sắc văn hóa, những giá trị văn hóa chính là nguồn lực cho hoạt động du lịch, giúp du lịch tồn tại và phát triển. Nếu không có những giá trị văn hóa thì du lịch sẽ không phát triển bền vững được. Và chính hoạt động du lịch, nguồn thu từ hoạt động du lịch bằng việc khai thác các giá trị văn hóa được tái đầu tư và tôn tạo các di sản văn hóa. Du lịch là hình thức của hoạt động giao lưu văn hóa ngày càng được đẩy mạnh; là cầu nối giữa các bộ phận dân cư thuộc các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, đồng thời tạo lập mối quan hệ trong cuộc sống giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của mỗi dân tộc.

Pháp lệnh Du lịch năm 1999 đã khẳng định: “Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc”. Nghĩa là, bất kỳ một giá trị văn hóa nào cũng

hàm chứa giá trị du lịch và có khả năng khai thác để đưa vào hoạt động du lịch. Ngược lại, bất kỳ hoạt động du lịch nào cũng mang yếu tố văn hóa sâu sắc. Do đó, sắc thái văn hóa vùng, miền là tiềm năng to lớn để phát triển du lịch bền vững ở mọi quốc gia và mọi địa phương. Đây là một quy luật và con đường phát triển, đa dạng hóa sản phẩm du lịch trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay, vai trò của văn hóa ngày càng được khẳng định: văn hóa là nguồn lực, nguồn nội sinh không thể thiếu trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Ở Việt Nam những năm gần đây, du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và trong chiến lược phát triển, ngành du lịch đã xác định văn hóa là nguồn lực chủ yếu để phát triển bền vững.

Theo Luật Du lịch năm 2017, “tài nguyên du lịch, cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa”. Như vậy, rõ ràng Luật Du lịch đã xác định rằng, ngoài yếu tố tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên thì phần lớn tài nguyên du lịch là các di sản văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển của lịch sử xã hội loài người. Những giá trị, thành tựu gắn liền với tiến trình lịch sử của đất nước, những truyền thống văn hóa của dân tộc trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau sẽ là nguồn tài nguyên vô giá, hấp dẫn đặc biệt cho sự phát triển du lịch bền vững. Chính vì vậy, nhiều người đã khẳng định rằng, nếu không có truyền thống, không có vẻ đẹp độc đáo, không có những giá trị và công trình văn hóa thì du lịch Việt Nam sẽ không thể phát triển được, mất đi sự hấp dẫn riêng của nó.

Một trong những động cơ khiến con người đi du lịch là để tìm kiếm những điều mới lạ, mở rộng sự hiểu biết. Sự tò mò, ham hiểu biết, khám phá những điều mới lạ là nhu cầu của con người ngay từ khi xuất hiện. Và càng ngày, khi điều kiện vật chất của con người đầy đủ hơn thì họ không ngồi yên để khám phá, học hỏi mà họ muốn được đi khắp nơi để đáp ứng nhu cầu hiểu biết của mình. Bởi mỗi nền văn hóa, vùng miền, khu vực đều chứa đựng những bản sắc văn hóa khác nhau. Các giá trị văn hóa tồn tại, phát triển trong lòng xã hội kể từ khi nó hình thành được quy định bởi các yếu tố như vị trí địa lý, nhân chủng, quá trình đấu tranh giữa con người với tự nhiên, giữa các tộc



người với nhau vì lẽ sinh tồn, sự giao nhau giữa các luồng tư tưởng, sự giao thoa giữa các nền văn hóa... đều tạo nên sức hấp dẫn độc đáo của mỗi nền văn hóa. Văn hóa phương Đông khác hẳn với văn hóa phương Tây. Nếu như văn hóa phương Tây là du mục, ưa động, thích chinh phục tự nhiên, đề cao vai trò của cá nhân, trọng lý thì gần như văn hóa phương Đông đi ngược lại: văn hóa phương Đông với gốc nông nghiệp ưa tĩnh, ứng xử với tự nhiên hài hòa, đề cao lối sống cộng đồng, trọng tình nghĩa. Mỗi quốc gia, dân tộc hình thành trên khu vực đó vừa mang đặc điểm văn hóa bao trùm của khu vực nhưng lại mang những bản sắc riêng theo quá trình hình thành, sinh sôi, nảy nở. Việt Nam là một quốc gia mang dấu ấn rõ nét của nền văn hóa phương Đông nông nghiệp. Nhưng với bản chất của một đất nước nằm giữa ngã ba đường của nhiều luồng tư tưởng văn hóa nên bản sắc của nền văn hóa Việt Nam là giao lưu, tiếp biến, dung hòa những yếu tố ngoại lai với yếu tố bản địa. Trải qua chiều dài lịch sử, các yếu tố văn hóa kết tinh ở những giá trị văn hóa vật thể như những công trình kiến trúc nghệ thuật cung vua, phủ chúa, lăng tẩm, chùa, đền, miếu, những di tích khảo cổ học... và những giá trị văn hóa phi vật thể như ngôn ngữ, nghệ thuật thanh sắc, lễ hội, ẩm thực, trang phục truyền thống, phong cách ứng xử, giao tiếp... Theo Cục Di sản văn hóa, hiện nay, cả nước có hơn 04 vạn di tích và gần 07 vạn di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, trong đó: 29 di sản được UNESCO ghi danh; 123 di tích quốc gia đặc biệt, 3.601 di tích quốc gia, 11.043 di tích cấp tỉnh, 443 di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (2023). Các giá trị đó tồn tại rộng khắp trên đất nước Việt Nam, trong mỗi con người Việt Nam. Đó là lý do Việt Nam sở hữu một con số rất đáng tự hào, 1/34 nền văn hóa của thế giới. Đó cũng là lý do Việt Nam trở thành điểm đến thu hút khách du lịch quốc tế trong suốt nhiều năm qua và chắc chắn sẽ vẫn là điểm đến lý tưởng cho những ai muốn khám phá, tìm kiếm, đắm chìm trong những điều mới lạ ở vùng đất này. Có thể khẳng định rằng, không có giá trị văn hóa thì không thể thu hút khách du lịch và ngành kinh doanh du lịch sẽ không có tiềm năng phát triển.

Du lịch góp phần bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa. Du lịch không phải là sản phẩm thụ động, mà nó tác động trở lại văn hóa, phát triển. Văn hóa có vai trò vô cùng quan trọng để phát triển du lịch: du lịch muốn phát triển được phải dựa vào nền tảng văn hóa, phải được “xây dựng” trên nền văn hóa. Song, du lịch

không phải là sản phẩm thụ động của văn hóa. Du lịch có những tác động trở lại văn hóa. Văn hóa và du lịch có mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại và tương trợ, hỗ trợ lẫn nhau. Trước hết, có thể khẳng định rằng, bên cạnh sự giao lưu ngày càng tăng của các nền văn hóa trên thế giới nhờ vào sự phát triển của giao thông, thông tin liên lạc, ngoại giao và thương mại, thì du lịch đã thúc đẩy hoạt động giao lưu văn hóa một cách trực tiếp và nhanh nhất. Bởi vì, một mặt nhu cầu du lịch là sự mong muốn được thỏa mãn sự tìm hiểu các nền văn hóa khác, thôi thúc con người đi du lịch để giao lưu, học hỏi. Mặt khác, du lịch là hoạt động thực tiễn của con người, theo nghĩa rộng, nó thuộc về phạm trù văn hóa, là hoạt động văn hóa mang tính cao cấp, xuất hiện và xếp sau các hoạt động văn hóa đáp ứng nhu cầu sống thường nhật của con người. Du lịch là điều kiện để mọi người xích lại gần nhau hơn. Khi đi du lịch mọi người có điều kiện tiếp xúc, gần gũi với nhau, tăng thêm tình đoàn kết cộng đồng. Những chuyến tham quan, tìm hiểu ở các khu di tích lịch sử, bảo tàng... sẽ giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc sâu sắc. Đồng thời giúp du khách có thêm nhiều kinh nghiệm sống, tăng tính hiểu biết, làm giàu vốn tri thức và vốn sống. Du lịch là cầu nối hòa bình giữa các dân tộc. Có thể nói, du lịch là “giấy thông hành của hòa bình” vì thông qua nó, con người hiểu biết thêm các dân tộc trên thế giới, cảm thông và xích lại gần nhau. Qua đây, mỗi dân tộc có sự học hỏi, bổ sung, nâng cao nền văn hóa.

Trong mối quan hệ với văn hóa, du lịch là yếu tố quan trọng đẩy mạnh hoạt động giao lưu văn hóa giữa các vùng miền trong nước và các quốc gia dân tộc trên thế giới. Hoạt động du lịch không chỉ đẩy mạnh quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa mà sự phát triển du lịch còn tác động trực tiếp và gián tiếp đến việc chấn hưng và bảo tồn các di sản văn hóa. Doanh thu từ các hoạt động du lịch bằng việc khai thác các di sản văn hóa được sử dụng một phần cho việc tu bổ di tích, chỉnh lý bảo tàng và khôi phục các làng nghề truyền thống, như mây tre, gốm, dệt thổ cẩm... biến chúng trở thành hàng hóa bán cho khách tham quan. Hơn nữa, đối với những giá trị văn hóa phi vật thể, hoạt động du lịch thời gian qua đã phục hồi và làm sống lại những lễ hội dân gian, văn nghệ dân gian, sinh hoạt tín ngưỡng để phục vụ du khách. Nếu không có hoạt động du lịch thì rất có thể nhiều di sản văn hóa truyền thống của dân tộc, đặc biệt là những di sản văn hóa phi vật thể sẽ bị mai một và mất dần theo thời gian. Như vậy, du lịch đã trở thành chất xúc tác cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, khơi dậy, đánh

thức tiềm năng của các di sản văn hóa để phát triển bền vững đất nước. Hiện nay, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc là vấn đề cấp bách để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế mở cửa và hội nhập mạnh mẽ. Vì vậy, cần có sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa văn hóa và du lịch.

Khai thác, phát huy giá trị văn hóa để phát triển du lịch phù hợp, bền vững: Tài nguyên văn hóa của dân tộc sẽ được hình thành và tồn tại lâu dài, bền vững trên cơ sở khai thác, phát huy một cách phù hợp. Du lịch là động lực cho sự phát triển kinh tế địa phương và là nguồn cung cấp tài chính để bảo tồn di sản. Song du lịch lại có thể tàn phá di sản nếu lượng du khách quá tải hoặc khai thác nguồn lực văn hóa bừa bãi. Do đó, phải có biện pháp để vừa khai thác, phát huy giá trị văn hóa, phát triển du lịch mà các giá trị văn hóa vẫn giữ được những giá trị gốc/bản thể của nó. Trong mọi hoạt động phải luôn hướng tới mục tiêu: phát triển du lịch và bảo tồn giá trị văn hóa, có như vậy mới bền vững. Để trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách, không hiếm trường hợp, di sản văn hóa đã bị làm thay đổi đến mức biến dạng cả về nội dung và hình thức; thương mại hóa, khai thác không đúng hàm lượng văn hóa chứa đựng trong di sản, xâm hại và làm biến tướng những giá trị của di sản.

Di sản văn hóa thuộc về cộng đồng, vì vậy, trách nhiệm đối với di sản văn hóa và việc quản lý di sản trước hết là của cộng đồng văn hóa đã sản sinh ra nó: Phát huy các giá trị văn hóa để phát triển du lịch không chỉ giúp các giá trị văn hóa không bị lãng quên, mà còn bảo tồn được bản sắc của dân tộc. Giúp người dân nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc bảo tồn và gìn giữ các di sản văn hóa. Trên cơ sở đó, người dân - chủ thể sáng tạo và sở hữu nó sẽ tìm cách bảo vệ di sản, mỗi người dân thực sự trở thành những nhân tố tích cực, tham gia có trách nhiệm vào các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Chính người dân sở tại mới là những người trực tiếp bảo vệ thực hành cũng như phát hiện sự xuống cấp, những hành vi xâm hại các di sản văn hóa.

Đảm bảo 06 nguyên tắc về phát triển du lịch văn hóa nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hóa của Tổ chức Hội đồng di tích và di chỉ quốc tế (ICOMOS): Tại kỳ họp Đại hội đồng lần thứ 12 tổ chức ở Mexico năm 1999, ICOMOS đưa ra 06 nguyên tắc về du lịch văn hóa là:

+ Tạo ra những cơ hội quản lý tốt và có trách nhiệm cho các thành viên của cộng đồng, chủ nhà và du khách tham gia để họ thấy được và hiểu được trực tiếp giá trị di sản và văn hóa của cộng đồng đó;

+ Mọi quan hệ giữa các địa điểm di sản và du lịch là có tính động và có thể có giá trị xung đột nhau. Do vậy, cần quản lý mối quan hệ đó một cách bền vững cho thế hệ hôm nay vì các thế hệ mai sau;

+ Lên kế hoạch bảo vệ di sản và du lịch cho các địa điểm di sản phải bảo đảm cho du khách có thể cảm nhận được và tận hưởng được các giá trị của di sản văn hóa mang lại;

+ Các cộng đồng sở tại và dân chúng bản địa phải được tham gia vào việc lập kế hoạch bảo vệ di sản và du lịch;

+ Hoạt động du lịch và bảo vệ di sản phải có lợi cho cộng đồng;

+ Các chương trình xúc tiến du lịch phải bảo vệ và phát huy các đặc trưng của di sản văn hóa.

Đây là những nguyên tắc đã được thế giới đưa ra từ lâu nhưng xét thấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị và có thể áp dụng được tại Việt Nam.

## 1.2. Cơ sở thực tiễn

### 1.2.1. Tổng quan về thành phố Hồ Chí Minh

Về vị trí địa chính trị, thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích là 2.056 km<sup>2</sup>, gồm 1 thành phố và 21 quận huyện (16 quận và 5 huyện), dân số thành phố trên 8,99 triệu dân theo tổng cục điều tra dân số Việt Nam. Vị trí địa lý thuận lợi với phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang, một phần phía Nam giáp biển. Thành phố có vị trí địa chính trị hết sức thuận lợi về tất cả các mặt của khu vực phía Nam và giao thương Quốc tế, có hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện, phát triển như:

Hệ thống giao thông đường bộ: Quốc lộ 1A đi qua từ Bắc vào Nam nối liền các tỉnh Miền tây, Quốc lộ 13 nối thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Đông Nam Bộ và

Tây Nguyên, Quốc lộ 22 nối các tỉnh phía Tây Bắc với nước bạn Campuchia, Quốc lộ 50 kết nối một số tỉnh Tây Nam Bộ và hướng ra biển. Cảng hàng không Tân Sơn Nhất là đầu mối giao thông quan trọng của miền Nam nói riêng và cả nước nói chung, là cửa ngõ giao thương của thành phố Hồ Chí Minh với các nền kinh tế khác trên thế giới. Ngoài việc là cảng hàng không phục vụ vận chuyển người, trang thiết bị phục vụ các lĩnh vực khác nhau nhanh chóng, tiện lợi thì những năm gần đây việc vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không ngày một tăng cao và có tiềm năng lớn trong tương lai.

Trước khi xảy ra đại dịch COVID-19, năm 2019 tiếp tục là một năm thắng lợi của Du lịch Việt Nam. Ngành Du lịch đón trên 18 triệu lượt khách quốc tế, tăng 16,2%; phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa, tăng 6%; tổng thu du lịch đạt 755 nghìn tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2018. Là một thành phố trẻ chỉ với 300 năm lịch sử, nhưng thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng được không ít công trình kiến trúc và sở hữu một nền văn hóa đa dạng. Hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh có 2.320 khách sạn (2019). Phục vụ những khách cao cấp, thành phố có 20 khách sạn 5 sao. Hầu hết các khách sạn này đều do những tập đoàn quốc tế như Accor, Furama, Mariot hay Sheraton quản lý và tập trung nhiều nhất tại Quận 1. Bên cạnh đó, thành phố còn 8 khách sạn 4 sao, 20 khách sạn 3 sao. Do sự phát triển của du lịch, số phòng cao cấp tại thành phố hiện đang thiếu trầm trọng. Mặc dù nhiều nhà đầu tư có ý định xây dựng tiếp các khách sạn sang trọng tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng họ lại gặp khó khăn trong việc tìm địa điểm. Các địa điểm du lịch của thành phố tương đối đa dạng: Với hệ thống 11 viện bảo tàng, chủ yếu về đề tài lịch sử, thành phố Hồ Chí Minh đứng đầu Việt Nam về số lượng viện bảo tàng. Bảo tàng lớn nhất và cổ nhất thành phố là Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh với 30 ngàn hiện vật. Trong khi phần lớn khách thăm Bảo tàng Chứng tích chiến tranh là người nước ngoài thì bảo tàng thu hút nhiều khách nội địa nhất là Bảo tàng Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh cũng là một đô thị đa dạng về tôn giáo. Trên địa phận thành phố hiện nay, có hơn 1000 ngôi chùa, đình, miếu được xây dựng qua nhiều thời kỳ. Còn các nhà thờ xuất hiện chủ yếu trong thế kỷ 19 theo các phong cách Roman, Gothic. Nhà thờ lớn và nổi tiếng nhất của thành phố là Nhà thờ Đức Bà, nằm ở Quận 1, hoàn thành năm 1880. Thời kỳ thuộc địa đã để lại cho thành phố nhiều công trình kiến trúc quan trọng, như Trụ sở Ủy ban

Nhân dân Thành phố, Nhà hát Lớn, Bưu điện trung tâm, Bến Nhà Rồng,... Dinh Độc Lập và Thư viện Khoa học Tổng hợp được xây dựng dưới thời Việt Nam Cộng hòa. Kiến trúc hiện đại ghi dấu ấn ở thành phố bằng các cao ốc, khách sạn, trung tâm thương mại như Diamond Plaza, Saigon Trade Center... Khu vực ngoài trung tâm như: Địa đạo Củ Chi, Rừng ngập mặn Cần Giờ, cũng là những địa điểm du lịch quan trọng. Thành phố Hồ Chí Minh còn là một trung tâm mua sắm và giải trí. Bên cạnh các phòng trà ca nhạc, quán bar, vũ trường, sân khấu, thành phố có khá nhiều khu vui chơi như Công viên Đầm Sen, Suối Tiên, Thảo Cầm Viên. Các khu mua sắm, như Chợ Bến Thành, Diamond Plaza,... với hệ thống các nhà hàng, quán ăn cũng là một thế mạnh của du lịch thành phố.

Những lý do lịch sử và địa lý đã khiến Sài Gòn luôn là thành phố đa dạng văn hóa. Ngay từ giai đoạn thành lập, dân cư của Sài Gòn đã thuộc nhiều dân tộc khác nhau: Kinh, Hoa, Chăm,... Thời kỳ thuộc địa rồi Chiến tranh Việt Nam, Sài Gòn hấp thụ thêm nền văn hóa Âu - Mỹ. Cho tới những thập niên gần đây, những hoạt động kinh tế, du lịch tiếp tục giúp thành phố có nền văn hóa đa dạng hơn. Với vai trò trung tâm văn hóa của Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có 22 đơn vị nghệ thuật, 9 rạp hát, 11 bảo tàng, 22 rạp chiếu phim, 25 thư viện. Hoạt động của ngành giải trí ở thành phố Hồ Chí Minh nhộn nhịp hơn bất cứ thành phố nào ở Việt Nam.

Hầu hết các hãng phim tư nhân lớn của Việt Nam hiện nay, như Phước Sang, Thiên Ngân, HKFilm, Việt Phim... đều có trụ sở chính ở thành phố Hồ Chí Minh. Doanh thu các rạp của thành phố chiếm khoảng 60-70% doanh thu chiếu phim của cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh cũng sở hữu những sân khấu đa dạng. Nhà hát kịch Sân khấu nhỏ tại Quận 3 với những vở kịch thử nghiệm, những vở thư giãn ở Sân khấu Hải 135 Quận 1, Sân khấu kịch IDECAF với những vở lấy từ tuồng tích cổ hoặc tái hiện các danh tác trên thế giới. Lĩnh vực ca nhạc, thành phố Hồ Chí Minh là thị trường sôi động nhất, điểm đến của phần lớn các ca sĩ nổi tiếng. Ngoài những sân khấu lớn như Nhà hát Thành phố, Nhà hát Bến Thành, Nhà hát Hòa Bình, Sân khấu Trống Đồng,... hoạt động âm nhạc ở thành phố ở những phòng trà, quán cà phê đa dạng: Tiếng Tơ Đồng, M&T, Catinat, ATB, Bodega, Carmen...

### 1.2.2. Tổng quan về người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh

Trong dòng chảy hội nhập, những nét văn hóa đặc trưng của người Hoa giao thoa, hòa quyện cùng văn hóa, phong tục truyền thống của người Việt tại TP. HCM, tạo nên những giá trị bền vững. Ngày nay, tại TP. HCM đang có trên 382.826 người Việt gốc Hoa sinh sống và làm việc trải dài ở các quận 5, 6, 11 và quận Bình Tân (theo tổng cục điều tra dân số năm 2019). Trong đó, cộng đồng người Hoa ở quận 5 chiếm khoảng 45% dân số của quận. Vì sự tập trung đông đúc, mang đậm văn hóa của cộng đồng người Việt gốc Hoa nên khu vực trên thường được người dân địa phương mệnh danh là Chinatown (phố người Hoa - phố tàu) giữa lòng Sài Gòn. Suốt quá trình lịch sử, người Hoa luôn tích cực dựng xây phát triển và đóng một vai trò, vị trí quan trọng trong kinh tế - xã hội của thành phố. Có thể nói, hiện nay người Hoa cũng là công dân của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, là một trong các cộng đồng dân tộc người Việt Nam trong 54 dân tộc anh em.

Ngày nay, khu vực Chợ Lớn vẫn còn bảo tồn nguyên vẹn các giá trị văn hóa, kiến trúc, tôn giáo. Trong đó, miếu mạo, hội quán cùng những mái nhà lợp ngói ống phủ rêu thâm dương như đã bỏ qua sự tàn phá của thời gian. Các nhà hàng, khách sạn, dãy phố lâu thương mại đậm chất Hoa kiều trăm năm tuổi vẫn trường tồn. Ngoài ra, đề cập đến Chinatown, sẽ thật thiếu sót nếu chẳng nói về ẩm thực đa dạng và đậm văn hóa như cơm chiên Dương Châu, bánh tô, đậu hũ Tứ Xuyên, heo quay hay chè hột gà bù bù, lẩu Dân Ích với đủ loại nước chấm thủ công mang hương thơm thời gian... Người Hoa di cư vào Việt Nam qua ba giai đoạn chủ yếu sau đây:

Giai đoạn 1: Người Hoa bắt đầu di cư vào Việt Nam cụ thể là tại khu vực Đồng bằng Sông Hồng từ trước Công Nguyên, sớm hơn các nước Đông Nam Á khác. Suốt thời kỳ Bắc thuộc họ liên tục di cư đến khu vực này bao gồm nhiều thành phần như quan lại, tướng lĩnh, binh sĩ và gia đình. Một số ở lại hòa nhập với cư dân bản địa và sau này họ nổi lên như những gia tộc Hán Việt đầy quyền lực. Khi nhà Hán sụp đổ nhiều người Hoa có thể lực đã chuyển xuống Bắc bộ nhằm tránh xa thời kỳ hỗn loạn lúc bấy giờ. Các quan lại người Hoa tiếp tục đến đây trong thời kỳ nhà Tùy và nhà Đường. Ngoài quan chức thì còn có nhóm thương nhân, thợ thủ công và thường dân cũng tìm đến nước ta. Theo một số nguồn tài liệu vào thế kỷ thứ ba trước Công

Nguyên, người Hoa tại Bắc Bộ tối đa có thể chiếm tới 20% dân số. Nhưng về sau họ dần bị đồng hóa vào xã hội Việt, vì trong những năm đó họ chỉ là những cá nhân lẻ tẻ định cư ở vùng đất mới chứ chưa tụ thành một lực lượng kinh tế xã hội đáng kể. Cùng với đó là do cơ sở kinh tế của họ còn yếu, số phụ nữ trong các đoàn di cư còn ít nên quan hệ hôn nhân cũng chưa đủ điều kiện để thực hiện trong từng nhóm người Hoa riêng biệt, vì vậy họ dễ bị hòa tan trong cộng đồng dân cư bản địa.

Giai đoạn 2: Vào thế kỷ XVII khi nhà Minh sụp đổ, nhiều đợt di dân tập thể của người Hoa xuống khu vực Đông Nam Á đưa họ đến với Việt Nam, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia. Nguyên nhân chính của đợt di dân này là bởi đây là giai đoạn mà lịch sử Trung Quốc xảy ra những rối ren và loạn lạc do thay đổi triều đại. Người Hoa mang tư tưởng phản Thanh phục Minh chạy sang các khu vực khác để tránh sự truy sát và bức hại của những thế lực mới lên nắm quyền đất nước. Tại Việt Nam, những người Hoa di cư vào giai đoạn này chủ yếu đến Đàng Trong. Trong số những đợt di dân đó có những người đã được triều đình nước ta trọng dụng như Mạc Cửu, Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch... Sau đó những người phụ nữ bản địa đã kết hôn với những người tị nạn này và thế hệ con cháu của họ được gọi là người Minh Hương, cùng với người Việt người Minh Hương là một bộ phận người Hoa có công rất lớn trong công cuộc khai phá vùng đất phía Nam.

Giai đoạn 3: Đến cuối thế kỷ XIX khi thực dân Pháp xâm lược và biến Nam Kỳ thành một xứ thuộc địa, tình hình di dân của người Hoa vẫn tiếp tục phát triển, bởi tới đầu những năm 1900 thì dân số ở xứ này cũng chỉ vào khoảng sáu triệu người, do đó họ cần nhiều nhân công để khai hoang và khai thác tài nguyên. Chính sách khuyến khích nhập cư lúc này đã được thiết lập. Những người Hoa nhập cư được hưởng quyền lợi tự do đi lại và buôn bán trong xứ thuộc địa, được quyền sở hữu mọi thứ của cải cùng với mọi động sản và bất động sản. Với những chính sách này, chính quyền thực dân Pháp đã thu hút một lượng lớn người nhập cư từ Trung Quốc sang. Bên cạnh đó, trong khoảng thời gian từ năm 1937 đến năm 1945 đã có một số lượng lớn người Hoa từ các khu vực bị phát xít Nhật chiếm đóng ở Trung Quốc chạy xuống Việt Nam lánh nạn. Nhưng từ những năm 1949 trở đi việc nhập cư của người Hoa gần như dừng lại do lúc này nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vừa được thành lập.



Nhìn chung, người Hoa di cư vào cả miền Bắc và miền Nam Việt Nam từ nhiều địa phương, bằng nhiều con đường, trong những thời gian khác nhau, kéo dài suốt từ thời kỳ Bắc thuộc cho đến những năm 1950. Trong đó giai đoạn từ thế kỷ XVII cho đến thế kỷ XIX được xem là thời kỳ mà người Hoa di cư đến Việt Nam có tính chất tập trung và đông đảo nhất. Nói một chút về bối cảnh của nước ta lúc bấy giờ từ cuối thế kỷ XVI trở đi cũng là thời kỳ lịch sử Việt Nam có những biến động đặc biệt, là cục diện chính Trịnh- Nguyễn phân tranh dẫn đến thời kỳ phân chia hai miền: Đàng Ngoài do Chúa Trịnh cai trị và Đàng Trong do Chúa Nguyễn cai trị, cả hai thế lực đều nhân danh bảo vệ triều đình nhà Lê đang suy yếu để giành quyền kiểm soát đất nước. Trong thời kỳ phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài, thái độ mỗi bên đối với hoạt động ngoại thương cũng có khác nhau, đặc biệt là đối với những thương nhân người Hoa.

Cụ thể Đàng Ngoài của Chúa Trịnh có phần dè dặt và thận trọng đối với hoạt động buôn bán của các thương nhân này. Các Chúa Trịnh thường tìm cách để tách người Hoa ra khỏi người Việt. Chẳng hạn như vào năm 1663, Chúa Trịnh Tạc đã ra lệnh không cho người Hoa ở lẫn lộn với người Việt. Đến năm 1696, Chúa Trịnh Căn lại bắt người Hoa phải theo quốc tục và nghiêm cấm người dân không được mặc y phục theo phong tục và sử dụng ngôn ngữ của họ. Trái ngược với Đàng Ngoài, chính quyền Chúa Nguyễn ở Đàng Trong lại có thái độ hoàn toàn khác. Họ cho rằng cần phải có buôn bán nếu Đàng Trong muốn tồn tại lâu dài. Chính vì thế, người Nhật và người Hoa không những được tạo điều kiện thuận lợi cho sinh sống và buôn bán ở Đàng Trong mà còn được tham gia vào bộ máy chính quyền ở đây.

Có thể nói sự nhập cư ồ ạt của người Hoa và sự hình thành các cộng đồng của họ như một thực thể dân cư tương đối ổn định trong cơ cấu dân cư dân tộc Việt Nam bắt đầu từ thế kỷ XVII. Một phần là kết quả của chính sách đón tiếp nông hộ của chúa Nguyễn và sau đó là triều Nguyễn đối với những di dân người Hoa. Người Hoa không những được phép cư trú vĩnh viễn tại Việt Nam mà họ còn nhận được rất nhiều ưu đãi từ phía chúa Nguyễn trong giai đoạn từ năm 1592 đến năm 1771 và sau đó là triều đại nhà Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1945. Người Hoa được hưởng quyền công dân như người Việt Nam nếu có nguyện vọng sinh sống lâu dài, không phải làm nghĩa vụ quân dịch và lao động công ích. Đối với những người giỏi nghề buôn bán và giao

dịch, thì được trao quyền thu thuế. Họ còn được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong lĩnh vực kinh tế.

Trong công cuộc thiết lập triều đại nhà Nguyễn, Nguyễn Ánh đã nhận được sự giúp đỡ tích cực từ các thương nhân người Hoa. Do đó, sau khi thống nhất được giang sơn Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế xưng hiệu Gia Long và đã cho cải tổ lại các bang hội người Hoa. Ông cho thành lập 7 Bang tại những nơi họ sinh sống theo yêu cầu của nhiều người gốc Hoa có công đó là bang Phúc Kiến, bang Phúc Châu, bang Triều Châu, bang Quảng Châu, bang Quế Châu, bang Lôi Châu và bang Hải Nam. Các bang này được thành lập dựa trên cơ sở đồng hương, đồng phương ngữ nhằm mục đích bảo vệ sự an toàn tính mạng và của cải vật chất của người Hoa di cư trên đất khách quê người. Mặt khác thông qua các bang nhà Nguyễn có thể quản lý việc làm ăn sinh hoạt và đi lại của người Hoa một cách dễ dàng hơn.

Vào cuối thế kỷ thứ 17 người Hoa đã có mặt ở Sài Gòn, chủ yếu là những lưu dân đến từ miền Duyên Hải - Hoa Nam của lục địa Trung Hoa. Họ xuất thân là những nông dân nghèo khổ, binh lính và một số quan lại phong kiến rời bỏ quê hương vượt biển tìm đất mưu sinh. Trên đường xuôi về phương Nam một bộ phận lưu dân người Hoa đã dừng chân và chọn mảnh đất miền Nam Việt Nam là nơi an cư và lập nghiệp, trong đó có khu vực Sài Gòn - Gia Định (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Với số lượng đông đảo và những đợt di cư liên tục, người Hoa đến Sài Gòn - Gia Định ngày càng đông. Trong đó, đợt di cư của nhóm người của Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch đến Việt Nam vào năm 1679 lên đến 3.000 người với 50 chiếc thuyền xuất phát từ Quảng Đông (Trung Quốc).

Tên gọi “Chợ Lớn” vốn đã có từ năm 1801 khi Lê Văn Duyệt giữ chức Tổng Trấn Gia Định thành, còn người Hoa thì vẫn quen gọi Chợ Lớn là “Đề Ngạn” (theo tiếng Quảng Đông là “Thầy Ngòn”). Các đợt di cư của người dân tộc Hoa đến vùng Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn tiếp diễn mãi cho đến năm 1949 - năm của chính quyền cách mạng Trung Quốc ở lục địa thành công. Dù định cư qua nhiều đời, người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc, các phong tục tập quán truyền thống và giữ được nhiều nhóm ngôn ngữ. Chủ yếu gồm các nhóm như là: Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam, Hẹ (Hakka). Tuy nhiên, ngôn ngữ của

nhóm Hakka khá phức tạp, trong đó bao gồm nhiều nhóm nhỏ hơn và có sự dị biệt lớn. Còn tiếng Quảng Đông và Triều Châu được người Hoa ở thành phố sử dụng phổ biến, rộng rãi. Ngoài ra, tiếng Bắc Kinh (phổ thông) cũng được các nhóm người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn cũng như TP. HCM hiện nay sử dụng và giảng dạy trong nhà trường (Trần Bội Cơ, Mạch Kiếm Hùng, Văn Lang).

Từ lâu, nhà nước phong kiến ở Việt Nam đã sớm công nhận một bộ phận của người Hoa là công dân, bên cạnh đó làng Minh Hương và Thanh Hà cũng được hưởng các quy chế như các làng xã khác của Việt Nam. Người Minh Hương (người Hoa) được đối xử bình đẳng và công bằng như mọi thần dân của triều đình nhà Nguyễn. Sự giao thoa, hội nhập của người dân tộc Hoa và cộng đồng dân tộc người Việt Nam là một điều tất yếu trong quá trình lịch sử, điều đó là một bảo đảm chắc chắn cho hiện đại cũng như tương lai của đồng bào người Hoa ở nước ta.

Người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh sinh sống bằng nhiều hoạt động kinh tế khác nhau nhưng chủ yếu tập trung vào hai lĩnh vực, đây cũng là hai lĩnh vực phát huy thế mạnh của họ từ xưa đến hiện nay, bao gồm: sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp - dịch vụ. Trên lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh, cộng đồng người Hoa đã có đóng góp một phần quan trọng trong tổng giá trị sản phẩm, tại một số quận đông người Hoa như quận 5, 6 và 11 giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp thuộc về bà con lao động người Hoa, hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh ngày càng được mở rộng và đa dạng, họ chi phối hầu hết từ các ngành lớn nhỏ, đáng chú ý là có đông người Hoa tham gia ngành thủy tinh, cơ khí, cao su, hóa nhựa, thuộc da và sản phẩm của da, dệt,... Đối với một số ngành nghề thủ công mang tính truyền thống của người Hoa, sản phẩm của họ được ưa chuộng trên thị trường trong và ngoài nước như chế biến thực phẩm, hương liệu, đông nam dược,... Đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh và buôn bán, người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh được ví như đầu tàu, đạt lợi nhuận và thành tích cao. Trước năm 1975, một bộ phận người Hoa còn nắm quyền điều hành, quản lý nhiều công ty xuất nhập khẩu, bên cạnh đó họ còn nắm trong tay một số ngân hàng lớn lúc bấy giờ. Từ sau giải phóng, hoạt động buôn bán kinh doanh của người Hoa đã chuyển sang sản xuất tiểu thủ công nghiệp với hình thức lưu thông và phân

phối dịch vụ. Tuy vậy, họ vẫn chiếm ưu thế cao và được xem trọng. Bằng đội ngũ thợ có chuyên môn và tay nghề giỏi, người Hoa nhanh chóng tiếp cận kỹ thuật và thị trường thế giới, khẳng định về chữ “tín” trong quan hệ sản xuất, buôn bán mang đậm dấu ấn truyền thống của người Hoa.

Trong quá trình định cư lâu dài, có thể thấy sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của người thuộc dân tộc Hoa ở Sài Gòn luôn đa dạng và phong phú. Sau hơn ba thế kỷ xây dựng và phát triển, chính các đồng bào dân tộc Hoa đã làm thay đổi diện mạo cảnh quan, tạo nên những giá trị đặc sắc về đời sống văn hoá về cả vật chất lẫn tinh thần. Văn hoá của họ giờ đây là sự kết hợp và giao thoa văn hoá với các cộng đồng dân tộc anh em của Việt Nam. Nếp sống của người Hoa tương đối giản dị, hoà nhã, chất phác. Hằng năm cứ đến các ngày tết cổ truyền như Tết Nguyên Đán, Nguyên Tiêu, Đoan Ngọ, Trung Thu,... bà con người Hoa thường tổ chức rất tưng bừng và náo nhiệt. Bên cạnh đó nhà ở, chùa chiền, đình, miếu... được treo đèn kết hoa, trang trí các mảnh giấy màu đỏ với dòng chữ chúc mừng hạnh phúc, bình yên, may mắn. Sân khấu hát Tiều, hát Quảng, múa Lân, múa Rồng, múa Sư tử... là những hoạt động biểu diễn nghệ thuật dân gian truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc của nghệ sĩ và quần chúng người Hoa.

Tuy có nguồn gốc là dân du cư nhưng trong công cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp - Mỹ của nước ta vừa qua, người Hoa đã có nhiều đóng góp, hy sinh và cống hiến to lớn vì sự nghiệp độc lập tự do của đất nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Những tên tuổi của các anh hùng liệt sĩ người Hoa như Trần Bội Cơ, Hàn Hải Nguyên, Lý Phong... còn sống mãi trong lòng nhân dân thành phố và dân tộc Việt Nam. Ngày nay, bà con người Hoa vẫn đang tích cực phát huy truyền thống anh hùng, tiếp tục lao động và hăng hái sản xuất, đạt được nhiều thành tựu lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, duy trì nền độc lập nước nhà.

### ***1.2.3. Hoạt động khai thác giá trị văn hoá người Hoa trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh***

Trong những buổi đầu khó khăn trên bước đường di cư lập nghiệp tại vùng đất mới, cộng đồng người Hoa đã mang theo những giá trị văn hóa truyền thống của mình cùng du nhập vào mảnh đất Việt. Trong số các giá trị tinh hoa văn hóa thì tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu Thánh Mẫu được xem là điển hình nhất, Bà Thiên Hậu được đại bộ

phận người Hoa tôn thờ, thành kính nhất trong các thần. Ngày nay, trải qua bao thăng trầm lịch sử, tín ngưỡng truyền thống vẫn được lưu giữ và tôn thờ. Điều này được thể hiện qua hệ thống các ngôi miếu của cộng đồng người Hoa với chức năng thờ phụng Thiên Hậu Thánh Mẫu, xuất hiện tại bất cứ nơi nào có các thế hệ người Hoa sinh sống. Cộng đồng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh cũng không nằm ngoài quy luật trên, ngôi miếu Tuệ Thành Hội Quán (Miếu Bà Thiên Hậu) tọa lạc tại số 710 đường Nguyễn Trãi, Quận 5 là một minh chứng. Tiêu biểu cho tín ngưỡng này diễn ra vào ngày 23/03 âm lịch là lễ hội vía Bà. Bên cạnh bầu không khí tung bừng của ngày hội cùng với nhang khói thành kính trang nghiêm của nghi lễ hòa trong nét kiến trúc nghệ thuật độc đáo của ngôi miếu cổ đã thu hút số lượng lớn khách du lịch và đông đảo du khách thập phương đổ về tham dự.

Lễ hội chùa Bà Thiên Hậu chính là nguồn tài nguyên nhân văn cho hoạt động phát triển du lịch thành phố mà đặc biệt là du lịch lễ hội. Một cơ hội quý để ngành du lịch tạo sản phẩm thu hút khách du lịch quốc tế cũng như du khách từ các vùng miền trong cả nước. Hoạt động này vừa giúp cộng đồng người Hoa bảo lưu văn hóa tộc người, vừa thúc đẩy phát triển du lịch. Tuy mang trong mình nhiều giá trị văn hóa cũng như tiềm năng phát triển du lịch văn hóa nhưng những năm vừa qua lễ hội vía Bà vẫn chưa được khai thác có hiệu quả, phần lớn các lễ hội đều do mỗi khu vực tổ chức riêng lẻ, chưa có sự gắn kết và đồng nhất, vì thế chưa trở thành ngày hội có thể thu hút khách du lịch. Vấn đề cấp thiết lúc này là cần nghiên cứu một cách bài bản, hệ thống quản lý nhằm duy trì và phát huy cái hay cái đẹp của lễ hội vía Bà Thiên Hậu. Từ đó, các cấp chính quyền đưa ra các biện pháp nhằm bảo tồn, phát triển và mang lại lợi ích cho cộng đồng thông qua hoạt động khai thác lễ hội, tạo sản phẩm hấp dẫn bổ sung vào kho tàng lễ hội thành phố vốn đã rất phong phú và đa dạng nhưng chưa được quan tâm đầu tư đúng hướng cho mục đích phát triển du lịch.

Di tích và lễ hội là hai loại hình gắn liền nhau. Ta không thể tách lễ hội ra khỏi không gian di tích vì lễ hội chính là cái hồn của di tích. Vì thế, lễ hội vía Bà được diễn ra ngay tại miếu Bà Thiên Hậu. Vào ngày lễ, miếu được dọn dẹp sạch sẽ và trang trí những chiếc đèn lồng đỏ thắm. Mặc dù, ngày nay phần lễ và phần hội đã được giảm tải nhiều, không còn được như thời quá khứ nhưng lễ vía bà vẫn được tổ chức trang

ng nghiêm và long trọng thể hiện sự thành kính của cộng đồng dành cho Thiên Hậu Thánh Mẫu. Trong quá khứ, lễ hội được tổ chức khá quy mô trong hai đến ba ngày. Từ ngày 22/03 người ta tiến hành lễ tắm tượng, phủ đi lớp bụi thời gian, thay xiêm y mới được chọn trong những tấm áo mà cộng đồng dâng cúng bà trong năm. Sáng hôm sau, đúng ngày 23/03 mọi người tổ chức lễ rước bà, đặt tượng bà vào kiệu và cung nghinh kiệu đi quanh phố phường trên địa bàn Quận 5 theo các tuyến đường như Nguyễn Trãi, Trần Xuân Hòa, Lương Nhữ Học, Trần Hưng Đạo,... theo kiệu là nam thanh nữ tú hóa trang thành các nhân vật là thần tiên đang nô nức đi hội, hòa vào đoàn múa Lân, múa Rồng làm huyên náo, sôi động cả một khu vực. Ngày vía bà là dịp để cộng đồng người Hoa thưởng thức hát Quảng, buổi tối sân khấu được dựng ngay tại sân miếu thu hút bà con đến xem trình diễn nghệ thuật, múa Lân Sư Rồng và làm những hoạt động từ thiện như: đấu thầu lồng đèn. Mỗi năm ban trị sự sẽ đưa ra mục tiêu, năm nay cần nguồn ngân quỹ cho xây trường học, xây dựng khoa phụ sản của bệnh viện hoặc sửa sang miếu... Nhưng sau giải phóng, các công trình công cộng như trường học, bệnh viện... được nhà nước tiếp quản. Vì vậy, việc đấu thầu lồng đèn cũng mất đi mục tiêu ban đầu đặt ra. Hiện nay, tại Tuệ Thành Hội Quán không còn loại hình đấu thầu này nữa.

Cùng với sự phát triển của xã hội, nghi thức trong lễ vía Bà đã thay đổi nhiều nhưng vẫn giữ được nét trang nghiêm và độc đáo. Trước ngày lễ, mọi người sẽ lau bụi trên tượng và thay trang phục mới cho Thánh Mẫu. Ban trị sự sẽ họp bàn và chọn ra giờ lành. Lễ hội miếu bà Thiên Hậu có giá trị về nhiều mặt trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng Người Hoa ở thành phố. Như về mặt tâm linh, lễ hội bảo lưu những giá trị truyền thống, góp phần duy trì và phát huy những nét văn hóa độc đáo. Bên cạnh đó, lễ hội còn là dịp để bà con gặp gỡ nhau, thắt chặt thêm tinh thần đoàn kết cộng đồng, là kho tàng lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống nghệ thuật của cộng đồng người Hoa.

Qua đó chúng ta có thể xét ở từng khía cạnh cụ thể như: về mặt tâm linh, về kiến trúc, về khía cạnh nghệ thuật... Bên cạnh các giá trị về mặt tâm linh, kiến trúc, nghệ thuật thì lễ hội vía Thiên Hậu Thánh Mẫu cùng miếu Tuệ Thành Hội Quán còn mang trong mình nhiều tiềm năng phục vụ cho việc phát triển du lịch. Miếu Bà Thiên

Hậu là một địa điểm tham quan du lịch nổi tiếng của thành phố. Hầu như trong các chương trình tham quan thành phố của du khách nước ngoài đều có một trong hai điểm tham quan mang phong cách kiến trúc Hoa, đó là miếu Bà Thiên Hậu và Điện Ngọc Hoàng (chùa Phước Hải - đường Mai Thị Lựu). Miếu Bà nằm ở vị trí khá thuận lợi với ba cửa, một cửa chính trên đường Nguyễn Trãi và hai cửa phụ tỏa ra hai con đường hai bên. Chiếc cửa nằm trên đường Triệu Quang Phục là lối đi dành cho ban trị sự. Việc sử dụng cánh cửa này dành riêng cho du khách tỏ ra khá nhiều ưu điểm: vừa bước xuống xe là du khách có thể vào ngay trong miếu, tránh trường hợp tiếp xúc với những đối tượng xấu dẫn đến mất mát tài sản hoặc bị chào kéo bởi những người bán hàng rong. Bên cạnh đó, ngay cửa chính cũng như cửa phụ luôn có ban bảo vệ trật tự tạo sự yên tâm cho du khách nước ngoài cũng như dòng người từ khắp nơi về hành hương trong những dịp hội lễ. Miếu bà Thiên Hậu sau nhiều lần trùng tu thêm đẹp và vững chắc hơn, đồng thời giá trị, ý nghĩa tâm linh cũng được nâng lên. Điều này, làm cho không gian lễ hội vừa có giá trị thẩm mỹ cao về mặt kiến trúc nghệ thuật, vừa uy nghiêm, thiêng liêng về mặt tín ngưỡng.

Không những thế, với việc được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm 1993, đã mang lại những giá trị to lớn, góp phần đưa lễ hội Miếu Thiên Hậu đến với bạn bè khắp nơi trên thế giới, thông qua sách hướng dẫn du lịch Việt Nam. Có thể chia lượng khách đến tham quan và vía Bà Thiên Hậu thành hai nhóm: nhóm khách Phương Tây và nhóm khách Phương Đông. Đối với nhóm khách Phương Đông với những nét văn hóa khá tương đồng, cùng thờ bà Thiên Hậu thì họ tham quan với sự thành kính, thấp nhang cầu mong bình an. Còn nhóm khách Phương Tây chỉ đến viếng miếu với tâm lý tham quan đơn thuần và nhiều khi họ cũng không hiểu nhiều về lối thờ tự cũng như những giá trị văn hóa, giá trị nghệ thuật độc đáo mà ngôi miếu đang lưu giữ. Nhóm khách này chỉ được cung cấp một số thông tin cơ bản, đôi nét về miếu bà qua những tập sách hướng dẫn du lịch Việt Nam, hay thông qua thuyết minh của hướng dẫn viên trong đoàn. Nhìn chung, trong những năm vừa qua, hoạt động lễ hội tại miếu Tuệ Thành Hội Quán vẫn chưa được các cấp chính quyền, các ban ngành quan tâm. Lễ hội chủ yếu được tổ chức bởi sự sắp xếp của ban trị sự miếu và phục vụ nhu cầu tín ngưỡng là chính. Hoạt động du lịch gần như vắng bóng trong

những ngày lễ hội này. Lý do chủ yếu là so với ngày trước, lễ hội được tổ chức khá quy mô nhưng có nhiều thay đổi vào những năm sau giải phóng. Ban trị sự tổ chức xong lễ, bà con đến thấp nén nhang, cầu xin may mắn, an lành rồi ra về. Các hoạt động hội như: hát Quảng, múa Rồng, đấu thầu lồng đèn gây quỹ cho các hoạt động từ thiện xã hội cũng không còn nữa. Do đó, lễ hội không thu hút được lượng khách đến tham dự và trên thực tế, người dân quanh vùng cũng như du khách không có nhiều thông tin về sự kiện văn hóa này. Chính vì lẽ ấy, khi mà du khách đến miếu vào dịp lễ cũng không có nhiều thông tin về lễ hội của miếu, phần lễ chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh, cầu mong cuộc sống bình an của cộng đồng người dân địa phương.

Mất hẳn phần hội, dường như ta không thể khai thác lễ hội miếu bà Thiên Hậu để phát triển du lịch, tận thu nguồn kinh tế mà hoạt động du lịch mang lại. Du khách đến đây cũng chỉ là tình cờ ghé ngang chứ họ cũng không hề biết hôm nay tại miếu có lễ vía Thánh Mẫu. Các cấp chính quyền phải tiến hành quy hoạch để định hướng tổng thể phát triển du lịch, khai thác và phát huy lễ hội nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo ra sản phẩm độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, thể hiện nét văn hóa đa dạng nhiều màu sắc của một quốc gia đa chủng tộc, đa tôn giáo. Phải làm cho lễ hội thật sự là một ngày hội văn hóa nghệ thuật, thể thao... Qua đó phải biết vận dụng những giá trị văn hóa tâm linh, văn hóa truyền thống trong lễ hội vía bà Thiên Hậu nhằm phát triển du lịch cũng như lấy nguồn kinh phí từ hoạt động du lịch tài trợ cho phần hội, tạo sân chơi mang đậm tính nhân văn, tính cộng đồng giúp lớp trẻ người Hoa trở về với cội nguồn dân tộc, bảo lưu tinh hoa văn hóa dân tộc cũng như tạo điều kiện cho lớp trẻ người Việt được giao lưu, học hỏi các giá trị tốt đẹp ấy. Phát triển lễ hội miếu Thiên Hậu trở thành một sản phẩm du lịch góp phần thu hút lượng khách đòi hỏi phải dựa trên nguyên tắc phát triển bền vững, bảo vệ và tôn tạo lễ hội một cách khoa học và hợp lý, lấy cộng đồng địa phương mà chủ yếu là ban trị sự miếu và bà con người Hoa là nguồn nhân lực chính cho việc lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa Hoa. Vì khi lễ hội được lưu giữ trong cộng đồng thì lễ hội sẽ sống mãi và ý nghĩa lễ hội không bị bóp méo. Khi sử dụng lễ hội nhằm tạo ra sản phẩm độc đáo mang đậm tính dân tộc thì ngành du lịch có hai nhiệm vụ là: giới thiệu hình ảnh lễ hội, nét đẹp nhân văn của bản thân lễ hội với bạn bè năm châu. Nhiệm vụ



thứ hai là mang lại lợi nhuận cho ngành du lịch, cho cộng đồng dân cư cũng như nguồn thu cho lễ hội thông qua việc trích lại một phần lợi nhuận mà ngành du lịch thu được.

Du lịch tạo cho người dân có công ăn việc làm qua việc tạo những sản phẩm lưu niệm mang màu sắc lễ hội vía bà như: hình ảnh những con Lân với bộ pháp vững chắc, oai vệ, những nét vẽ thư pháp trên phiến đá, trên băng vải hay những chiếc đèn lồng truyền thống, viết vài câu đối cầu chúc bình an và làm ăn phát đạt. Khôi phục, phát huy những giá trị tốt đẹp trong loại hình diễn xướng dân gian của cộng đồng người Hoa, hiện nay số lượng những đoàn nghệ thuật có thể trình diễn không nhiều. Những loại hình nghệ thuật này đang dần mai một, đang đứng trước nguy cơ biến mất, do các nghệ nhân lão làng, thâm niên không đủ nguồn kinh phí sống và phần lớn họ đều đã tuổi cao mà lại không có thế hệ tiếp nối. Nếu không sớm khắc phục tình trạng này thì hát Quảng, hát Tiều, nhạc xã có thể không tồn tại ở thời gian sau, đây lại là nguồn tài nguyên quý báu cho phát triển du lịch văn hóa. Trong nền văn hóa Hoa, lễ hội chùa Bà Thiên Hậu nổi bật như một thành tố quan trọng trong văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh. Lễ hội là nơi tập trung, hội tụ và thăng hoa của các giá trị văn hóa, nơi hun đúc ý chí, tinh thần con người, cội nguồn tâm linh. Về với Chùa Bà vào dịp lễ hội chúng ta như được đắm mình trong không gian lễ hội, với những màn nghi lễ cầu kỳ, sự thành kính dâng lễ vật với cầu mong mang lại sự bình an và may mắn cho bản thân và gia đình. Cùng với việc thưởng lãm các giá trị văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật đặc sắc của ngôi miếu cổ, qua đó cho ta thấy Chùa Bà có một vị trí quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người Hoa, với chức năng đặc biệt của chùa Hoa, chùa Bà cũng có được những đóng góp vào các mặt hoạt động văn hoá, xã hội và giáo dục của người Hoa thành phố.

Lễ hội miếu bà Thiên Hậu có giá trị về nhiều mặt trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng Người Hoa ở thành phố. Như về mặt tâm linh, bảo lưu những giá trị truyền thống, góp phần duy trì những nét văn hóa độc đáo của người Trung Hoa. Hàng năm, lễ hội thu hút một lượng lớn du khách thập phương về đây chiêm bái. Lễ hội là nguồn tài nguyên nhân văn quý giá, mang đến cho thành phố cơ hội phát triển du lịch lễ hội, nhằm tạo ra sản phẩm du lịch mới độc đáo thu hút số lượng lớn du

khách đến với thành phố trẻ năng động, mang trong mình tiềm năng du lịch văn hóa. Nhưng trong thời gian qua ngành du lịch vẫn chưa khai thác được thế mạnh của thành phố, chưa tạo được những sản phẩm mang đậm đặc trưng văn hóa vùng miền nhằm mang đến cho du khách sự mới lạ. Chính vì những lý do trên các cơ quan ban ngành, đoàn thể ngành du lịch nên có sự hợp tác. Một mặt nhằm hỗ trợ cho việc bảo tồn các yếu tố văn hóa Hoa trong đời sống hiện đại cũng như khôi phục các loại hình văn hóa nghệ thuật trong lễ hội Vía Bà Thiên Hậu. Việc làm này vừa giúp du lịch thành phố có sản phẩm mới phục vụ du khách mà quan trọng hơn hết chính là giúp cộng đồng người Hoa bảo lưu giá trị văn hóa truyền thống, duy trì nét đẹp văn hóa của người Hoa nói riêng và của các dân tộc Việt Nam nói chung. (Đặng Hoàng Lan - Khai thác giá trị hoạt động du lịch trong lễ hội vía Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh, 2022).

## Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, đề tài tập trung phân tích các khái niệm, bao gồm khái niệm về văn hoá, giá trị văn hoá, di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể và làm rõ thuật ngữ bảo tồn và phát huy. Đây là cơ sở để đề tài lập luận các vấn đề liên quan đến văn hoá, đến di sản văn hoá, lập luận hệ giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán. Đặc biệt, đề tài làm rõ mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác giá trị di sản, quan điểm về bảo tồn có nhiều ý kiến khác nhau, bảo tồn đóng hoặc bảo tồn mở. Với đề tài này sử dụng quan điểm bảo tồn mở, có nghĩa là bảo tồn đi đôi với khai thác, phát triển giá trị của nó. Bảo tồn và khai thác là hai mặt của một vấn đề, hai mặt này luôn đi cùng với nhau, hỗ trợ cho nhau, nhưng đồng thời lại xung đột lẫn nhau nếu thiếu sự quản lý, kiểm soát.

Việc bảo tồn những giá trị của Thắng Nghĩa Tổ Quán là điều tất yếu bởi khi khai thác, phát triển thì làm lan tỏa những giá trị văn hoá của tổ quán và mang lại những lợi nhuận kinh tế giúp bảo tồn tốt tổ quán, duy trì văn hoá nghệ thuật múa LSR và văn hoá võ thuật Thái Lý Phật, nhưng khi khai thác và phát triển sẽ không tránh khỏi những mâu thuẫn sẽ xảy ra với tổ quán như biến dạng di tích, thay đổi công năng,... Những vấn đề này sẽ được làm rõ trong chương 2 và 3. Ngoài ra, chương này cũng giới thiệu tổng quan về thành phố Hồ Chí Minh, về lịch sử cộng đồng người Hoa và hoạt động khai thác giá trị văn hoá người Hoa trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở xác định bối cảnh của Thắng Nghĩa Tổ Quán. Đề tài cũng giới thiệu về lễ hội của cộng đồng người Hoa gắn liền với phát du lịch thành phố Hồ Chí Minh tạo ra các sản phẩm du lịch, chương trình du lịch trọng điểm của quận và thành phố. Nhờ có các cơ sở lý luận - thực tế làm tiền đề, giúp cho quá trình nghiên cứu, phân tích, thông tin cho đề tài dễ dàng tiếp cận, đi đúng định hướng của đề tài nghiên cứu.

## CHƯƠNG 2

### HỆ THỐNG GIÁ TRỊ VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN THĂNG NGHĨA TỔ QUÁN

#### 2.1. Hệ thống giá trị của Thăng Nghĩa Tổ Quán

##### 2.1.1. Giá trị về lịch sử

###### 2.1.1.1. Sự ra đời của võ phái Thái Lý Phật và việc du nhập vào Việt Nam

Võ thuật Trung Hoa là hội tụ kết tinh của các môn phái với muôn hình vạn trạng, mỗi môn phái đều có cho mình những tinh hoa, thủ pháp, chiêu thức mang đặc trưng của riêng mình. Quá trình hình thành của từng môn phái mang nhiều yếu tố liên quan trực tiếp đến sức khỏe thể trạng, nơi sinh sống, thói quen sinh hoạt hằng ngày, đặc trưng riêng của từng địa phương,... Như người Trung Hoa xưa có câu: “Nam quyền - Bắc cước”, lý giải cho điều này, anh Huỳnh Gia Bửu đã chia sẻ với nhóm nghiên cứu: Vì đại đa số Nam phái họ thường sử dụng Quyền pháp - với sức mạnh của đôi tay là chủ, còn riêng về Bắc phái thì họ thường sử dụng Cước pháp - với sức mạnh của đôi chân làm chính. Vậy tại sao lại có sự phân biệt mang tính đặc trưng riêng của từng vùng như vậy? Theo anh Huỳnh Gia Bửu lý giải là do đại đa số địa hình ở phía Bắc của Trung Quốc là núi cao trùng điệp, người dân đã hình thành thói quen lên núi hái thảo dược, săn bắn thú rừng nên tất yếu sẽ sử dụng đôi chân rất nhiều từ đó mà hình thành nên Bắc Cước. Còn với địa hình miền Nam Trung Hoa, nổi bật là sông ngòi, ao hồ kênh rạch, ruộng lúa phì nhiêu, con người nơi đây chủ yếu là hoạt động làm ruộng, chèo thuyền rất giỏi nên việc sử dụng tay nhiều cũng là điều dễ hiểu từ đó Nam Quyền ra đời.

Cũng có rất nhiều môn phái được sáng lập, hình thành một cách khá ngẫu nhiên, tạo bất ngờ, tò mò cho người học, người nghiên cứu. Họ thông qua việc tình cờ quan sát hình thái, chuyển động, cách thức tấn công, săn mồi của các loài thú rừng sinh sống trong tự nhiên, từ đó mà thẩm thấu ra ý, nghiên cứu học theo cách thức hoạt động và lâu dần họ đi đến sáng lập ra môn phái riêng của họ. Nổi danh lẫy lừng không thể không kể đến như: Ưng Trảo Môn là dựa vào hình thái chuyển động tấn công con mồi của loài chim ưng hay Đường Lang Phái mô phỏng theo hành động uyển chuyển của con bộ ngựa,... Họ còn có thể sử dụng chính nơi sinh sống hoặc địa danh nơi họ sáng lập để làm tên cho chính môn phái của họ. Không thể bỏ qua các môn phái như:

Phái Tung Sơn, Hằng Sơn Phái, Phái Hoa Sơn, Hành Sơn Phái và Phái Thái Sơn thuộc “Ngũ Nhạc Kiếm Phái” nổi danh như: Thanh Thành Phái, Phái Điểm Thương, Thiên Sơn Phái,... Đại đa số những môn phái trên họ đều sử dụng kiếm rất thành thạo tạo nên kiếm pháp cao thâm và khó lường trước được, vang danh nhất phải kể đến môn Phái Hoa Sơn. Cũng có các môn phái ngoài việc luyện tập võ nghệ ra, mục đích của việc lập võ phái của họ là để giáo hóa chúng nhân, tu hành đắc đạo, tiêu biểu không thể không kể đến như Thái Sơn Bắc Đẩu là cái nôi của võ học Trung Nguyên hay Thiếu Lâm Tự hoặc Thiên Long Tự, đây là những môn phái theo khuynh hướng Phật Giáo. Đối với những môn phái theo hướng Đạo Giáo làm sao có thể bỏ qua như: Phái Toàn Chân, Võ Đang, Nga Mi, Hằng Sơn, Thái Sơn,... riêng về 2 phái Nga Mi và Hằng Sơn có một nét riêng biệt độc đáo là chỉ nhận phái nữ làm đệ tử. Nhắc đến võ lâm Trung Nguyên thì không thể nào không nhắc đến các bang và các hội, ngoài Cái Bang mang danh nghĩa chính phái ra, thì cũng xuất hiện thêm các Bang - Hội chuyên lợi dụng danh tiếng và thế lực để ức hiếp dân lành. Phần đông các Bang - Hội này đều không có xuất xứ hay nguồn gốc rõ ràng, người sáng lập môn phái chỉ tập trung thu nạp môn đồ, đệ tử theo phương châm càng đông thì càng tốt có thể kể đến như: Thiết Chương Bang,... Hội thì không thể bỏ qua như: Thiên Địa Hội, Hồng Hoa Hội,... Thường những Hội này thành lập không chỉ ngoài mục đích “Phản Thanh Phục Minh” mà còn mang hơi hướng hoạt động chính trị nhiều hơn so với việc hoạt động võ thuật.

Ngoài các võ phái, các yếu tố hình thành đã nêu trên, thì việc ra đời các môn phái mang họ của người sáng lập cũng rất thú vị gây ấn tượng, tò mò. Nhất định không thể bỏ qua với “Ngũ Đại Danh Gia” lần lượt Hồng Gia, Lưu Gia, Thái Gia, Lý Gia và Mạc Gia. Đây là những môn phái tập trung chủ yếu tại miền Nam Trung Quốc nhất là vùng Quảng Đông - Phật Sơn, nơi hội tụ đông đảo các môn phái và võ quán bậc nhất Trung Hoa. Nổi bật nhất là vùng đất Quảng Đông với nhiều nhân tài về võ thuật, nổi tiếng không thể không nhắc đến như: danh xưng “Quảng Đông Thập Hổ” của cha con Hoàng Kỳ Anh, Hoàng Phi Hồng thuộc Hồng Quyền hay Trương Hồng Thắng, Thần Thủ Đàm Tam của Thái Lý Phật, Lương Tán của Vịnh Xuân, Mạc Thanh Kiêu của Mạc Gia... Ngược dòng về lịch sử từ trước thời kỳ Mãn Thanh ta thường chỉ nghe thấy những danh xưng như: Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi,... mà chưa từng nghe đến những môn phái như Hồng Gia, Châu Gia, Vịnh Xuân hay Thái

Lý Phật,... Lý giải cho điều này là do sau sự kiện vua Càn Long cho hỏa thiêu Nam Thiếu Lâm, tục gia đệ tử đã chạy loạn khắp nơi. Chính vì thế, vào lúc họ truyền dạy võ nghệ lại cho chúng đệ tử không dám tự xưng là đệ tử Thiếu Lâm nên đành phải dùng họ mình để thành lập võ phái riêng điển hình như: Hồng Hy Quan thì lập võ phái Hồng Gia quyền, Nghiêm Vịnh Xuân thì lấy hiệu là Vịnh Xuân Quyền,...

Và môn phái Thái Lý Phật cũng ra đời trong bối cảnh lịch sử như thế. Nhưng câu hỏi đặt ra: Tại sao lại có tên gọi lạ như vậy? Theo chia sẻ của anh Huỳnh Gia Bửu là do thủy tổ sáng lập của môn phái Thái Lý Phật là do Trần Hưởng và Trương Hồng Thắng đã bái ba vị cao nhân của ba võ phái Thái Gia Quyền là Thái Phúc, Lý Gia Quyền là Lý Hữu Sơn và Phật gia Quyền là Thanh Thảo Thiền Sư, sau khi tầm sư học đạo, khổ luyện học võ, 2 vị thủy tổ đã dung hòa cả ba đại môn phái thành môn phái mới với tên gọi Thái Lý Phật. Khi nhắc đến võ thuật Trung Hoa truyền thống, nhiều người chúng ta thường nghĩ ngay đến những bài quyền mang đậm tính chất biểu diễn hay những động tác uyển chuyển và nhẹ nhàng không quá đặt nặng vào tính đối kháng mà thiên về rèn luyện thể trạng sức khỏe. Tuy nhiên, ít có người biết về một hệ phái võ truyền thống đã từng xưng bá trên các võ đài đối kháng đó là Thái Lý Phật Quyền. Là võ phái có các tên gọi như: Thái Lý Phật Gia Quyền; Thái Lý Phật Quyền (蔡李佛拳) hay Thái Lý Phật (蔡李佛) tên tiếng Anh phiên âm từ chữ Hán là Choy Lei Fut/ Choy Li Fut/ Choy Lay Fut/ Choy Lee Fut. Đây là tên một võ phái thuộc miền Nam Trung Hoa trong hệ thống các bộ môn Nam Quyền Phái. Đây là phái võ tích hợp từ ba phái thuộc Nam Quyền là Thái Gia Quyền, Lý Gia Mã và Phật Gia Chương.

Nhắc về cuộc đời thủy tổ của Thái Lý Phật là tổ sư Trần Hưởng sinh năm thứ 19 đời Gia Khánh nhà Thanh tại huyện Tân Hội, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Vào năm 11 tuổi, tổ sư Trần Hưởng đã theo người chú của mình học võ, với tài khiếu thông minh, vì thế mà tổ sư đã mau chóng lĩnh hội toàn bộ võ thuật cơ bản chỉ trong vòng 5 năm. Với chí trai theo đuổi ước mơ “Kinh bang tế thế”, tổ sư Trần Hưởng đã bái biệt thúc phụ cũng là người thầy đầu tiên lên đường tầm sư học nghệ. Trải qua bao khó khăn, vất vả, định mệnh đã đẩy đưa bước chân tổ sư Trần Hưởng tìm đến danh sư Lý Hữu Sơn - là Quyền Sư nổi tiếng tỉnh Quảng Đông để xin thọ giáo, học võ nghệ. Sau 4 năm miệt mài khổ luyện dưới sự chỉ bảo tận tình của sư phụ họ Lý, tổ sư Trần Hưởng đã lĩnh hội toàn bộ tinh hoa võ thuật của Lý Gia. Lý sư phụ biết đệ tử đam mê

võ thuật một cách kỳ lạ nên đã cho phép tổ sư họ Trần lên đỉnh La Phù Sơn tỉnh Quảng Đông bá danh sư Thái Phúc làm thầy. Sau nhiều năm ròng rã khổ luyện, kỳ nhân Thái Sư Phụ trên đỉnh La Phù Sơn đã dốc hết tuyệt kỹ tinh hoa của Thái Gia truyền cho đệ tử họ Trần từ quyền cước đến binh khí sang nội ngoại khí công và cả y học. Sau khi đã truyền dạy tinh hoa võ phái cho học trò họ Trần, nhận thấy cốt cách và tài nghệ của đệ tử với khí phách hơn người, Thái sư phụ giới thiệu đệ tử Trần Hưởng đến thọ giáo sư huynh là Thanh Thảo Thiền Sư đang mai danh ẩn tích trên Bát Bài Sơn (八排山) ở vùng Quảng Tây, nhằm giúp đệ tử họ Trần tiếp tục nâng cao sở học, kỹ nghệ.

Do xa nhà đã lâu, nên trước khi đến Bát Bài Sơn để bá kiến cao nhân, tổ sư Trần Hưởng bá biệt sư phụ họ Thái mà trở về thăm quê nhà, đồng thời sửa soạn tư trang cho hành trình gian khổ đến vùng Quảng Tây. Gian nan đã đến với tổ sư vì việc tìm thầy học đạo đã bất thành do gia đình Trần tổ sư muốn giữ ngài ở lại mà bảo vệ Trần Gia Thôn. Từ đây, tổ sư Trần Hưởng khởi phát truyền bá tinh hoa võ thuật cho tráng đinh, con cháu họ Trần trong thôn với tôn chỉ gia tộc họ Trần là không dạy võ cho người khác họ. Trần Hưởng có người bạn tri kỷ họ Trương, vị này có cháu là Trương Viêm rất say mê võ thuật, ông muốn gửi cháu mình cho Trần Hưởng truyền dạy võ nghệ nhưng khó khăn lớn nhất là điều cấm kỵ khắc khe của dòng họ Trần là không dạy võ cho người khác họ Trần. Nhưng vì nể bạn, Trần tổ sư đành phải nhận Trương Viêm vào Trần Gia Thôn làm tạp dịch, đêm đến thì lên dạy võ riêng cho đệ tử họ Trương ở bãi đất trống nằm cuối thôn. Thời gian về sau, do tổ sư Trần Hưởng có việc phải đi xa, giao việc dạy võ lại cho một số cao đồ, trông thấy các sư huynh múa bài Quyền không đúng, không chịu được tình cảnh, mà Trương Viêm vô tình buột miệng thốt lên, thế là sự việc “học chui” bị bại lộ, Trương tổ sư lập tức bị gia tộc họ Trần trục xuất khỏi Trần Gia Thôn.

Sự việc lúc này vỡ lẽ, tổ sư Trần đành giới thiệu Trương đệ tử tìm đến Bát Bài Sơn mà bá Thanh Thảo Thiền Sư làm sư phụ để trau dồi thêm về võ học. Đồng thời tổ sư họ Trần mong muốn ái đồ họ Trương có thể thay mình thực hiện ước mơ còn dang dở năm xưa. Tại đỉnh Bát Bài Sơn, tổ sư Trương Viêm đã được vị cao tăng thương tình mà dốc lòng truyền dạy tinh hoa võ của Phật Gia và được Thiền Sư đặt biệt danh Hồng Thắng (鴻勝). Thời gian cứ dần trôi, sau 8 năm tầm sư học võ trên

đỉnh Bát Bài Sơn cũng là lúc tổ sư họ Trương lĩnh hội trọn vẹn tinh hoa tuyệt kỹ công phu của Phật Gia, đành bái biệt ân sư quay về Trần Gia Thôn cùng tổ sư họ Trần ngày đêm cất công nghiên cứu đã kết hợp vận dụng tinh hoa võ nghệ của 3 đại môn phái là Thái Gia, Lý Gia và Phật Gia dung hòa thành môn võ phái đặt tên là Thái Lý Phật. Tinh hoa của võ phái Thái Lý Phật là sự đúc kết và hòa hợp giữa Thái Gia Quyền là chiêu thức, Lý Gia Mã là bộ tấn và Phật Gia Chưởng là thủ pháp. Đánh dấu sự khai sinh môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật với công lao hai vị sáng tổ là Trần Hưởng và Trương Viêm.

Tổ sư Trần Hưởng lấy hiệu là Hùng Thắng Thái Lý Phật (雄勝蔡李佛), trong khi đó, truyền nhân của Hùng Thắng Thái Lý Phật đời thứ II là Lôi Sáng, tổ đời thứ III là Đàm Tam, tổ đời thứ IV là Đặng Tây và truyền nhân đời thứ V hiện tại là Huỳnh Chí Dân. Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường thuộc môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật.

Do tổ sư Trần Hưởng cùng Trương Viêm tổ sư sáng lập và chia Thái Lý Phật làm 2 nhánh chính: “Hùng Thắng” do tổ sư Trần Hưởng chấp chương và “Hùng Thắng” do tổ sư Trương Viêm chấp chương sau này là Lôi Sáng làm tổ sư. Sau này có thêm tên gọi “Bắc Thắng” do Đàm Tam làm tổ sư với thân thủ nhanh nhẹn ra đòn chớp nhoáng nên người đời gọi ông là “Thần Thủ Đàm Tam” và Đàm sư phụ gọi chi phái của mình là Bắc Thắng, chính vì thế việc gọi là “Hùng Thắng” hay “Bắc Thắng” đều được. Vào năm 1933, tổ sư Đặng Văn Thành một bậc cao thủ Thái Lý Phật bấy giờ từ Quảng Châu qua Việt Nam truyền dạy môn võ phái tại khu chợ Thiếc Phường 6, Quận 11. Tổ sư Đặng Văn Thành còn gọi là Đặng Tây tên tiếng hoa là Tăng Sấy, giới võ lâm vùng Chợ Lớn triu mến gọi ông là Sấy Bạc theo tiếng Việt là bác Tây. Tổ sư là ái đồ của Bắc Thắng Thái Lý Phật là tổ sư với biệt danh là “Thần Thủ Đàm Tam”. Tổ sư họ Đặng trở thành người đầu tiên đưa môn phái Bắc Thắng Thái Lý Phật vào Việt Nam. Đến năm 1979, Đặng sư phụ quyết định sáng lập Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường với ý nghĩa sâu sắc, tôn chỉ của Đoàn là “Nghĩa bất hậu nhân” ngụ ý là “Làm việc nghĩa phải trước mọi người và làm việc nghĩa phải hơn người”.

“Thắng oai võ dũng dương tứ hải  
Nghĩa khí ân đức chấn ngũ hồ”



Đồng thời sư phụ họ Đặng đăng ký võ phái của Đoàn với tên gọi “Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật” tại Liên Đoàn Võ Cổ Truyền Việt Nam. Từ đây đã mở ra một trang sử mới cho quá trình truyền dạy và phát triển võ phái Thái Lý Phật tại Việt Nam. Tổ sư Đặng Tây qua đời năm 2004, thọ 90 tuổi. Sau khi cố tổ sư Đặng Tây mất, truyền lại cho ái đồ là Huỳnh Chí Dân tiếp quản và duy trì cho đến hiện nay. Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường từ khi thành lập đến nay hoạt động chủ yếu tại thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc trung tâm thể dục thể thao Quận 5. Hiện nay hoạt động và giảng dạy võ phái Thái Lý Phật diễn ra tại câu lạc bộ Lệ Chí trên đường Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5.

Hiện tại võ phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật do sư phụ Huỳnh Chí Dân làm chương môn và điều hành. Ba người con của chương môn là anh Huỳnh Gia Bửu, chị Huỳnh Thục Hằng và anh Huỳnh Gia Lương cùng các nhập môn đệ tử hiệu “Thắng Nghĩa Cửu Văn” cùng huấn luyện và giảng dạy. Từ đây, môn võ phái Thái Lý Phật của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường không chỉ được giữ gìn mà còn được phát triển, phát dương quang đại. Những tinh hoa trong võ thuật môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật được đưa vào trong múa Lân Sư Rồng của Đoàn Thăng Nghĩa Đường tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn thu hút công chúng. Năm 2019, chương môn Huỳnh Chí Dân công bố trước đồng môn Thái Lý Phật thế giới người chương môn đời tiếp theo là anh Huỳnh Gia Lương con trai út của ông chấp chương và 2 người con của ông là anh Huỳnh Gia Bửu và chị Huỳnh Thục Hằng tiếp dẫn, phát dương Thắng Nghĩa, tre già măng mọc. Ba anh em nhà Thắng Nghĩa đồng tâm hiệp lực, cùng chung chí hướng, Thắng Nghĩa Đường từ đây bước sang trang mới.

#### 2.1.1.2. Sự thành lập Thắng Nghĩa Tổ Quán

Tổ quán thực chất là võ quán truyền thống, là nơi thờ tự tổ sư sáng lập ra võ phái và Quan Thánh, là nơi sinh hoạt - tập luyện của một đoàn Lân thời Trung Hoa xưa. Mục đích cốt lõi tiên quyết khi xây dựng Thắng Nghĩa Tổ Quán là bản thân Đoàn LSR Thăng Nghĩa Đường có một nơi thuộc về mình và được duy trì, kế thừa lâu dài theo thời gian. Theo tình hình hiện tại do điều kiện sân bãi tạm thời không còn được tốt, nên việc đảm bảo về hoạt động lâu dài trong tương lai là một vấn đề cấp bách và báo động, còn một phần là do võ quán hiện tại của Thắng Nghĩa là câu lạc bộ Lệ Chí thuộc quản lý của nhà nước. Chính vì thế, việc xây dựng - thành lập tổ quán mang ý

nghĩa trường tồn cho Đoàn. Thắng Nghĩa Tổ Quán hiện là nơi bảo tồn giá trị văn hóa võ thuật của môn phái Thái Lý Phật và nghệ thuật biểu diễn Lâm Sư Rồng của đoàn Thắng Nghĩa Đường. Tổ quán là như một bảo tàng thu nhỏ nhằm lưu giữ, trưng bày các văn vật, kỷ vật, thư tịch, thành tích, chứng nhận... của Đoàn qua nhiều thế hệ tiếp nối trong suốt gần 45 năm qua. Xa hơn, tổ quán đóng vai là nơi lưu truyền ký ức, là nơi ôn lại kỷ niệm truyền thống năm xưa đầy khí chất hào hùng một thời các vị trưởng lão - các bậc tiền bối. Tổ quán còn là bộ máy trung tâm hành chính của Đoàn LSR Thắng Nghĩa Đường cũng như võ phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại Việt Nam. Trong tương lai bất kỳ môn sinh hay thành viên nào của Thắng Nghĩa Đường muốn mở lớp dạy võ hoặc thành lập Đoàn Lâm của riêng mình đều phải nhận được sự đồng ý cũng như chịu sự quản lý trực tiếp của Thắng Nghĩa Tổ Quán. Đặc biệt, tổ quán còn đóng vai trò to lớn tái hiện lại hình ảnh hội quán xưa để môn sinh trong đoàn Thắng Nghĩa có nơi để sinh hoạt, họp mặt hoặc giao lưu văn hóa với các đồng môn Thái Lý Phật trong nước cũng như thế giới, hoặc cũng có thể là sư huynh đệ trong giới Lâm Sư Rồng, các đoàn thể, bang hội,... đến tham quan và giao lưu.

Việc thành lập tổ quán còn nhằm mục đích tôn vinh và ghi nhớ công ơn của các vị tổ sư, các bậc tiền bối đã có công sáng lập môn phái, mang tinh hoa võ Thái Lý Phật truyền dạy vào Việt Nam. Xây dựng nơi thờ tự cho các vị tiền bối Thắng Nghĩa đã khuất có nơi thờ phụng hương hỏa trường cửu. Thông qua đó đề cao tính mỹ đức “uống nước nhớ nguồn” cũng như giáo dục cho thế hệ môn sinh mai sau giữ vững mãi tính truyền thống tốt đẹp này. Trong tương lai tổ quán sẽ trở thành nơi tổ chức các ngày lễ cúng bái lớn trong năm của môn phái Thái Lý Phật. Thắng Nghĩa Tổ Quán được khánh thành vào ngày 05/08/2018 dưới sự chứng kiến của đông đảo các vị khách quý, khách mời, cơ quan báo đài và đặc biệt là sự có mặt tham dự của đồng môn Singapore Hồng Thắng Quán - dẫn đầu là chương môn Thái Lý Phật Singapore ông Tạ Viêm Thuận. Từ thời khắc ý nghĩa đó, tổ quán như một minh chứng sống cho sự phát triển không ngừng của Thắng Nghĩa Đường gửi đến cho đồng môn Thái Lý Phật thế giới. Có thể nói trong năm 2019 đánh dấu chặng đường 40 năm thành lập Thắng Nghĩa Đường đây là sự kiện lớn đầu tiên sau khi tổ quán được thành lập. Kiến Lập Tổ Quán là sự kiện đánh dấu một bước ngoặt mới cũng như Thắng Nghĩa Đường từ nay

sẽ bước sang trang mới trong công cuộc phát triển của môn phái, qua đó càng khẳng định chắc chắn vai trò, giá trị cốt lõi trong việc thành lập Thăng Nghĩa Tổ Quán.

Sau gần 45 năm xây dựng, Thăng Nghĩa Đường đã có nhiều thay đổi sâu sắc trong công tác huấn luyện, đào tạo, giảng dạy và truyền thừa tinh hoa võ phái Thái Lý Phật và Long Sư nghệ, cũng như xây dựng 1 hệ thống hành chính lãnh đạo Đoàn. Từ đó, mở ra kim chỉ nam và tôn chỉ mới của Thăng Nghĩa Đường cụ thể như Tam Nghệ và Tam Đức, với tám tôn chỉ khắc trong “Thăng Nghĩa Long Sư Mộng”. Định hướng của Đoàn còn thành lập Ban Văn hóa - Truyền thông với mục tiêu là giới thiệu hình ảnh Thăng Nghĩa ra bên ngoài đến với du khách cũng như chú trọng hơn trong công tác bảo tồn và gìn giữ giá trị tinh hoa văn hóa của Thăng Nghĩa Đường. Xây dựng - thành lập Ban Biên soạn tài liệu với mục tiêu là nhằm lưu giữ những giá trị cốt lõi của Đoàn LSR Thăng Nghĩa Đường trước tiên là cho môn sinh, thành viên trong Thăng Nghĩa được học tập và tiếp tục phát huy, lưu truyền cho thế hệ sau này. Xa hơn là hướng đến cho du khách, công chúng, những nhà nghiên cứu, nhà bảo tồn văn hóa,... với muốn tìm hiểu về Thăng Nghĩa Đường, khám phá những giá trị tinh hoa võ phái Thái Lý Phật, về võ thuật Trung Hoa xưa và văn hóa nghệ thuật biểu diễn Lâm Sư Rồng. Thông qua đó giúp cho công chúng có cái nhìn chính xác hơn, gần gũi hơn cũng như sâu sắc hơn. Đoàn Lâm Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường khẳng định Thăng Nghĩa Tổ Quán là đứa con tinh thần chung của tập thể các thành viên trong Đoàn và là niềm tự hào của toàn thể sư huynh đệ khi nhắc đến tổ quán. Với mong muốn hy vọng trong tương lai Thăng Nghĩa Tổ Quán sẽ là nơi mà công chúng cũng như du khách khi đặt chân đến với thành phố Hồ Chí Minh đều phải ghé thăm ít nhất 1 lần, để cảm nhận rõ nét về văn hóa của cộng đồng Hoa xưa, nhất là các bạn yêu thích tìm hiểu về văn hóa Lâm Sư Rồng cũng như võ thuật trung hoa xưa.

Với tôn chỉ truyền dạy, giáo dục cho môn sinh và thành viên của Thăng Nghĩa Đường là Tam Nghệ: Văn - Võ - Y và đề cao Tam Đức: Trung - Hiếu - Nghĩa với định hướng cho thế hệ môn sinh của Thăng Nghĩa sau này ai ai cũng là người có ích, đóng góp tới xã hội:

Về Tam Đức: là Văn - Võ - Y mang ý nghĩa:

1. Văn: là tìm hiểu và gìn giữ văn hóa Lâm Sư Rồng, võ thuật cũng như những loại hình văn hóa khác trong văn hóa Trung Hoa.

2. Võ: là luyện tập, truyền lại kiến thức võ thuật cụ thể là võ phái Thái Lý Phật và kỹ thuật biểu diễn Lâm Sư Rồng.

3. Y: là kiến thức y võ dưỡng sinh, với phương pháp rèn luyện lành mạnh nhằm nâng cao sức khỏe và xa hơn là tìm hiểu về kiến thức y học cổ truyền như trật đả, bắt mạch,...

Về Tam Nghệ: là Trung - Hiếu - Nghĩa mang ý nghĩa:

1. Trung: là làm người phải có cội nguồn, trong Đoàn phải trung với môn phái, xa hơn bên ngoài xã hội là trung với quốc gia.

2. Hiếu: là trong Đoàn phải hiếu kính với sư phụ, các bậc tiền bối, ra bên ngoài xã hội là hiếu thảo với cha mẹ, ông bà,...

3. Nghĩa: là phải đối đãi với đồng môn sư huynh đệ trong Đoàn phải nghĩa khí, ra ngoài phải đối xử tốt với anh em trong nhà, cũng như bạn bè ngoài xã hội.

### **2.1.2. Giá trị về văn hoá**

#### *2.1.2.1. Kiến trúc nghệ thuật của Tổ Quán*

Thắng Nghĩa Tổ Quán tọa lạc trong con hẻm 1549/1 đường 3/2, Phường 16, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Tổ quán hiện tại bao gồm 4 khu vực: Nằm ở vị trí cao nhất của tổ quán là Trung Hiếu Đường (忠孝堂) là khu vực được xây dựng đầu tiên vào năm 2018 với mục đích là ghi nhớ công ơn của các vị tiền bối, uống nước nhớ nguồn. Sư huynh đệ nhà Thắng Nghĩa thực hiện tôn chỉ “Trung với môn phái - Hiếu với sư phụ - Nghĩa với đồng môn”. Trong phòng thờ chân dung, bài vị các vị Tổ Sư của Thái Lý Phật và tiền nhân dẫn dắt Thắng Nghĩa Đường lần lượt là Hồng Thắng Thủy Tổ - Trương Viêm; Hồng Thắng II Tổ - Lôi Sáng; Hồng Thắng III Tổ, Bắc Thắng Thủy Tổ - Đàm Tam; Hồng Thắng IV Tổ, Bắc Thắng II Tổ - Đặng Tây, khu thờ các vị tổ sư nằm phía tay trái, bên trên là hoành phi đề 3 chữ “Thái Lý Phật” 蔡李佛, 2 bên là câu đối liễn:

英棍飛騰龍擺尾

Anh côn phi đằng Long bãi vĩ

雄拳放出虎昂頭

Hùng quyền phóng xuất Hổ ngưỡng đầu

Còn phía tay phải là thờ Quan Thánh Đế Quân mà bất kỳ võ đường hay tổ quán, các Đoàn Lân đều thờ ngài. Bên trên là hoành phi “浩氣長存” Hạo Khí Trường Tồn, 2 bên là câu đối liên:

傲骨丹心龍虎膽

Ngạo cốt đan tâm long hổ đảm

英魂雄魄血忠義

Anh hồn hùng phách huyết trung nghĩa

Ngay giữa 2 bàn thờ là lư hương dùng để thắp hương, vào các ngày lễ nhỏ thường để bên trong khu thờ, vào các dịp lễ lớn và trọng đại, lư hương sẽ được di chuyển ra khoảng sân rộng để dâng hương. Tiến ra phía bên ngoài là khu vực đón tiếp khách có vách ngăn, hai bên vách treo cặp câu đối liên:

勝旗高舉驚寰宇

Thắng kì cao cử kinh hoàn vũ

義鼓聲威震河山

Nghĩa cổ thanh uy chấn hà sơn

Dịch nghĩa: Lá cờ khi được nâng, kéo lên cao sẽ làm kinh động vũ trụ. Tiếng trống nghĩa khí làm rung chuyển cả sông và núi. Phía trên vách ngăn là hoành phi đề 4 chữ “勝義祖館” tức Thắng Nghĩa Tổ Quán. Trung Hiếu Đường còn là nơi tụ họp của sư huynh đệ trong Đoàn trong các dịp lễ, đón tiếp khách quý, các sự kiện quan trọng hay thực hành các nghi lễ, cúng tế các bậc Tổ Sư Tiên Nhân. Trong khu vực còn trưng bày những bức họa, thư pháp không chỉ thu hút người xem, tạo cảnh quan, mà đó còn là lời căn dặn đầy ý nghĩa của bậc tiền hiền nhắc nhở thế hệ sau giữ gìn, phát triển môn võ Thái Lý Phật:

《豹形訣》

智取靈通出奇功

勇猛敏捷向直衝

雙手變化連環插

全身轉速快如風

BÁO HÌNH QUYẾT

Trí thủ linh thông xuất kỳ công

Dũng mạnh mẫn tiệp hướng trực xông  
 Song thủ biến hóa liên hoàn tráp  
 Toàn thân chuyển tốc khoái như phong

Dịch nghĩa:

### BÀI VỀ BÁO HÌNH QUYỀN

Phải thẳng bằng trí, linh hoạt tấn công

Tấn công trực diện vừa phải mạnh mẽ lại phải nhanh nhẹn chính xác

Đôi tay nhanh và biến hóa sử dụng chiêu thức liên hoàn tráp chùy

Toàn thân di chuyển nhanh và nhẹ nhàng như một cơn gió.

Hình ảnh con báo là biểu tượng cho Thắng Nghĩa Thái Lý Phật, trong Ngũ Hình Quyền có: Long Hình, Xà Hình, Hổ Hình, Báo Hình và Hạc Hình lần lượt đại biểu cho Cương, Nhu, Dũng, Trí, Tĩnh. Con báo đại biểu cho Trí, trong “Báo Hình Quyết” là đại biểu trí dũng song toàn, con báo muốn lấy một vật nào đó nó sẽ suy nghĩ tính toán trước rồi ra đòn bất ngờ, vừa mạnh, vừa uyển chuyển, hướng thẳng mà tấn công. Bắc Thắng cũng vậy, đặc trưng là liên hoàn tráp, 2 tay biến hóa uyển chuyển, toàn thân di chuyển nhanh nhẹn né tránh đòn tấn công nhanh như cơn gió. Thể hiện đặc trưng của loài Báo cũng như đặc trưng của Bắc Thắng Thái Lý Phật. Trong phòng có 1 gian kệ nhỏ trưng bày tượng Quan Thánh Đế Quân với nhiều pháp tướng khác nhau, đây là bộ sưu tập của chương môn Huỳnh Chí Dân theo chia sẻ của anh Huỳnh Gia Bửu vì sư phụ rất thích Đức Quan Thánh nên đã sưu tầm và trưng bày. Trước khi bước ra bên ngoài Sảnh Luyện Võ, nhóm nghiên cứu đi qua cánh cổng lớn được lấy ý tưởng từ cánh cổng thành của Tử Cấm Thành ở Bắc Kinh - Trung Quốc, sâu hơn là tái hiện lại hình ảnh các cỗ phủ, tổ quán, võ đường xưa, thay vì ta bước qua là cánh cửa là thông thường, nhưng bước qua cánh cổng thể hiện sự uy nghiêm, chính vì thế, khi bước qua cổng ta là đệ tử của Bắc Thắng Thái Lý Phật, là sư huynh đệ của Thắng Nghĩa Đường. Phía trên cổng là hoành phi đề 3 chữ “Bắc Thắng Môn” 北勝門, 2 bên là cặp câu liên:

北勝館譚祖創立

Bắc Thắng quán Đàm Tổ sáng lập

勝義堂鄧師流傳

Thắng Nghĩa Đường Đặng Sư lưu truyền

Dịch nghĩa: Bắc Thắng do Đàm Tam tổ sư sáng lập, Thắng Nghĩa Đường do Đặng Tây tổ sư lưu truyền. Góc công là cặp sư tử đá, chỉ có võ quán mới được để sư tử. Làm ăn kinh doanh là để con thêm thù. Bên tay trái là sư tử đực với hình ảnh con Sư đạp trái châu (trái cầu) là hình ảnh Sư Hí Cầu thể hiện sự uy nghiêm mạnh mẽ của người con trai, là người lãnh đạo quốc gia. Bên tay phải là con sư tử cái đang giữ Sư con là hình ảnh Sư Giáo Tử thể hiện sự chăm lo của người mẹ Mẫu Nghi Thiên Hạ.

Ngay dưới Trung Hiếu Đường là phòng Truyền Thừa Các (傳承閣) được xây dựng năm 2022 hiện là phòng được nhiều du khách quan tâm, yêu thích khi ghé tham quan Thắng Nghĩa Tổ Quán. Ý nghĩa “Truyền Thừa Các” với ngụ ý là thừa hưởng giá trị văn hóa truyền thống tiền bối để lại từ đó truyền lại cho hậu bối đời sau gìn giữ và phát huy. Một điểm đặc biệt trong cách bài trí của tổ quán ngay tại thang máy có 1 bức họa đã tái hiện hình ảnh Trương Viên tổ sư tìm đến Bát Bài Sơn bái Thanh Thảo Thiên Sư làm sư phụ và được đặt biệt danh “Hồng Thắng”. Nằm cuối phòng là khoảng không gian ngụ ý tái hiện võ đường xưa, gồm cặp ghế đón tiếp các vị sư phụ, trên vách treo bức họa của Quan Vũ Tướng Quân, 2 bên là cặp câu đối liên:

勝念尋源傳正道

Thắng niệm tầm nguyên truyền chánh đạo

義行宏揚承文化

Nghĩa hành hoằng dương thừa văn hóa

Dịch nghĩa: Thắng niệm lúc nào cũng suy nghĩ tìm lại gốc (tầm nguyên) từ đó mới truyền chánh đạo, cử chỉ nghĩa hiệp phát dương truyền văn hóa. Phía trên là hoành phi đề 3 chữ “勝義堂” (Thắng Nghĩa Đường) và 2 đầu Lân Phật Sơn truyền thống, bên phải là đại diện cho Quan Công (màu đỏ và đen), bên trái là đại diện cho Trương Phi (xanh lục và đen, nguyên gốc là trắng và đen). Có rất nhiều đầu Lân khác nhau tại sao không treo, mà lại đi treo đầu Lân của Quan Vũ và Trương Phi? Theo lý giải của anh Huỳnh Gia Bửu: “Đầu Lân Quan Vũ đại biểu cho chánh khí, Lân Trương Phi đại diện cho sự uy dũng. Trong văn hóa người Hoa, Quan Công luôn được thờ trong các võ quán là điều nhất định phải có, Trương Phi là chánh khí dũng mãnh, cho nên nhất định phải treo đầu Lân của Quan Công và Trương Phi”. Là 3 anh em vào sinh ra tử, xông pha chiến trận vậy tại sao lại không có treo Đầu Lân của Lưu Bị?

Nhóm nghiên cứu được anh Huỳnh Gia Bửu chia sẻ thêm “Bản thân Lưu Bị là vị hoàng đế, vậy hoàng đế làm sao có thể đi gác cổng? Cho nên không thể treo đầu Lân của Lưu Bị được”. Trên bàn có trưng bày 6 mô hình búp bê đại biểu cho “Nhất Hoàng và Ngũ Hổ”: Nhất Hoàng tức vua là Lưu Bị, Ngũ Hổ tức là Ngũ Hổ Tướng gồm: Quan Công, Trương Phi, Hoàng Trung, Triệu Vân, Mã Siêu. Lấy hình tượng trong Việt Kịch (粵劇) chứ không phải Kinh Kịch (京劇), trong Việt Kịch có phân theo Ngũ Hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, lần lượt biểu trưng theo từng vị tướng: Mộc là Quan Công biểu trưng màu xanh, màu đen là Thủy biểu trưng cho Trương Phi, Kim là Triệu Vân đại diện cho màu trắng, màu vàng là Hoàng Trung biểu trưng là Thổ và Hỏa là Mã Siêu đại diện là màu đỏ.

Logo chữ Võ được khắc trên cửa với chi tiết hình dấu chấm cách điệu thành hình trái tim với ngụ ý người học võ phải có tâm. Vậy người học võ muốn có Tâm thì phải “Tu Võ Đức - Dưỡng Chí Khí”. Trong phòng còn trưng bày các văn vật, hiện vật, kỷ vật, bằng khen, chứng nhận,... mà Thắng Nghĩa Đường đạt được trong suốt chặng đường hình thành và phát triển. Là nơi lưu truyền những giá trị tinh hoa và nhận biết về lịch sử của môn võ Thái Lý Phật Việt Nam. Bên trong phòng có 4 bức họa mô phỏng dụng cụ tập luyện môn võ Thái Lý Phật, môn phái đề cao tính khổ luyện. Đặc trưng nhất phải kể đến Mộc Nhân (Mộc Bình Trang) là người gỗ là dụng cụ dùng để luyện võ mà ta bắt gặp trong môn phái Vịnh Xuân Quyền.

Tầng gác phía trên Trung Hiếu Đường là Long Sư Các (龍獅閣) là nơi lưu giữ và trưng bày các đầu Lân Sư Rồng của Thắng Nghĩa Đường. Nổi bật với những con Lân Phật Sơn truyền thống lấy hình ảnh các vị tướng trong Tam Quốc Diễn Nghĩa (Lưu Bị - Quan Vũ - Trương Phi - Triệu Vân - Hoàng Trung - Gia Cát Lượng - Lữ Bố - Mã Siêu) với kích thước lớn. Hay cặp Bắc Sư với màu đỏ là con đực và màu xanh là con cái. Bắc Sư còn được gọi là Thụy Sư, khi xuất hiện như 1 lời chúc thọ, đem lại may mắn. Tại Long Sư Các nhóm nghiên cứu có cơ hội quan sát trực tiếp Lân Phật Sơn do Thắng Nghĩa Đường tự tay thiết kế, chế tác để phù hợp với các bài diễn, với các đầu Lân hiện đại có kích thước nhỏ gọn, thể hiện sự nhanh nhẹn, bay nhảy như Tứ Lân Thần Thú (Thanh Long - Chu Tước - Huyền Vũ - Bạch Hổ) hay Lân Hà Đồ Lạc Thư (là con Lân đặc biệt do Thắng Nghĩa Đường chế tác, lấy hình tượng Tiên Thiên Bát Quái và Hậu Thiên Bát Quái lần lượt là Hà Đồ và Lạc Thư, điểm tô bốn mặt là tả



Thanh Long - hữu Bạch Hổ, tiền là Chu Tước - hậu là Huyền Vũ trên đỉnh đầu là Sao Bắc Đẩu, Nam Đẩu) có cả Lân Hoàng Phi Hồng được coi là đầu Lân đặc sắc nhất của Thăng Nghĩa Đường. Phía bên ngoài sát cửa có 2 cặp Thạch Cỗ khắc Thanh Long - Bạch Hổ, Chu Tước - Huyền Vũ, phía trên là hoành phi đề “龍獅閣” (Long Sư Các) với 2 cặp lồng đèn 4 mặt khắc chữ “勝義祖館” (Thắng Nghĩa Tổ Quán) 2 bên vách là cặp câu đối liên:

祥龍飛舞顯盛世

Tường Long phi vũ hiển thịnh thế

瑞獅降臨慶太平

Thụy Sư giáng lâm khánh thái bình

Dịch nghĩa: Thái bình thịnh thế thì loài rồng mới bay lên trời, thụy sư tức may mắn, khi có thái bình ắt có may mắn. Phía ngoài có 2 trụ cột treo 2 cặp câu đối liên:

勝傳培育文武醫

Thắng truyền bồi dục Văn Võ Y

義道修養忠孝義

Nghĩa đạo tu dưỡng Trung Hiếu Nghĩa

Dịch nghĩa: Văn - Võ - Y có thể bồi dưỡng - truyền dạy, còn Trung - Hiếu - Nghĩa thì không thể dạy được tự bản thân tu dưỡng - rèn luyện. Đây là Tam Nghệ - Tam Đức của Thăng Nghĩa Đường. Là hạng mục cuối của tổ quán, chính là Sảnh Luyện Võ (習武廳) nằm ngay phía trước Trung Hiếu Đường là nơi sư huynh đệ làm nơi luyện võ cũng như biểu diễn Lân Sư Rồng và võ Thái Lý Phật để đón tiếp du khách nội địa và quốc tế đến tham quan, trải nghiệm. Anh Huỳnh Gia Bửu con trai lớn của chương môn Huỳnh Chí Dân, anh là người nung nấu, đi đầu có công cùng sư huynh đệ Thăng Nghĩa Đường đồng tâm xây dựng Thăng Nghĩa Tổ Quán. Bản thân anh luyện võ Thái Lý Phật từ thuở nhỏ, bằng kiến thức sâu về võ thuật và Lân Sư Rồng từ đó kết hợp đồ họa tin học anh đã sáng tạo nên những bài diễn múa Lân Sư Rồng độc đáo.

2.1.2.2. Bộ sưu tập hiện vật, văn vật, kỹ vật còn lưu giữ trong tổ quán

+ Kỹ vật truyền đời “Chấn Sơn Quả”: Được coi là Chấn Sơn Chi Bảo của môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam và đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường. Cây quả

trượng là kỷ vật của cố lão tổ sư Đặng Tây - người sáng lập đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường và môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam. Vào năm 2004, khi ông mất cây quải đã được truyền lại cho ái đồ là chương môn Huỳnh Chí Dân và sau này sẽ là vật truyền đời của các vị chương môn kế tiếp, chính vì thế mà Chấn Sơn Quải được đặt ngay trung tâm phòng trưng bày. Theo phong tục đám tang của cộng đồng người Hoa, tất cả các di vật liên quan đến người mất lúc còn tại thế, đều phải đem hỏa thiêu hoặc thổ táng cùng người mất. Tuy nhiên, Chấn Sơn Quải được coi là chấn bảo của Đoàn, chính vì thế mà không bị hỏa táng cùng cố lão tổ sư Đặng Tây mà trở thành vật tổ truyền cho các đời chương môn sau này tiếp tục trọng trách phát dương quang đại, dẫn dắt Thăng Nghĩa Đường phát triển lớn mạnh. [Phụ lục]

+ Ấn Phẩm Thăng Nghĩa: Trong gần 45 năm hoạt động, tổ quán có các góc trưng bày ấn phẩm bao gồm:

- DVD các kỳ biểu diễn mừng xuân tại trung tâm văn hóa Quận 5 và đặc biệt là DVD đêm diễn kỷ niệm 40 với tên gọi “Văn Hóa Chi Dạ”.
- DVD tuyển tập múa Lân con những năm 90 cho đến nay (từ 3 tuổi đến 12 tuổi)
- Tập truyện tranh “Phổ Thiên Thần Cổ” - với nội dung lấy những điển tích về truyền thuyết múa Lân, văn hóa Trung Hoa như Lạc Nghệ xạ nhật,... lồng ghép để tạo thành nội dung cho bộ truyện, có sự sáng tạo trong cốt truyện tạo sự mới mẻ nhân vật chính là Thăng Nghĩa Tiểu Tử.
- Băng biểu diễn tại Sân Tinh Võ (Nguyễn Trãi, Quận 5) thập niên 90.
- Các bài báo về múa Lân Sư Rồng, Thăng Nghĩa Đường, Thái Lý Phật bằng Hoa văn và tiếng Việt.
- Sổ tay du lịch Quận 11, của Thành phố và tạp chí du lịch của Vietnam Airlines.
- Mộc bản 培育英才 tức Bồi dục nhân tài từ bên câu lạc bộ Lê Chí đem qua.
- Huy hiệu giao lưu, logo nhận diện, ấn phẩm kỷ niệm 40 năm, cờ lưu niệm, kỷ yếu,... Cuối cùng là tượng múa Lân quà tặng những năm 90 còn rất ít, rất quý hiếm.

+ Di vật của cố Lão tổ Sư Đặng Tây (Đặng Văn Thành): Là các bài Báo Hoa Văn, giấy chứng nhận, ống điều, huy chương,... của cố lão tổ sư. Ngày 29/08/1998, cố lão võ sư Đặng Văn Thành được Bộ Văn Hóa - Thông Tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch) tặng huy chương “Vì sự nghiệp văn hóa quần chúng”.

+ Thiệp chúc tết hằng năm: Thắng Nghĩa Đường hằng năm đều xuất bản các thiệp chúc tết. Gửi lời chúc Tết tới đối tác, các nhà lãnh đạo, hội quán, công chúng,...

+ Kế hoạch thư Thắng Nghĩa Tổ Quán: Gồm bản vẽ, kế hoạch xây dựng liên quan đến lập Thắng Nghĩa Tổ Quán.

+ Văn Long Thi Tập: Tổng hợp sách do đệ tử Văn Long là anh Huỳnh Gia Bửu viết, sáng tác, kiến lập,...

+ Trang phục biểu diễn Thắng Nghĩa Đường: Là trang phục biểu diễn truyền thống của Thắng Nghĩa cho đến nay vẫn còn được lưu truyền, với áo phông trắng, quần đen. Thắng Nghĩa Đường đã khéo léo vận dụng triết lý âm dương vào trong trang phục của mình với quần đen đại biểu cho âm, áo trắng là dương, dây đai quần màu đỏ đại biểu cho nhiệt huyết. Quần đen còn có tên gọi là Quần Đẳng Long (燈籠褲) tức là lồng đèn, bởi lẽ khi mặc vào phần lai quần bó sát vào phần cổ chân làm cho ống quần phồng lên trông như cái lồng đèn nên có tên gọi là Quần Đẳng Long.

+ Cặp đại đao truyền thừa: Là 2 cây đại đao được sử dụng bởi chương môn Huỳnh Chí Dân những năm 80 và kế thừa bởi con trai ông là anh Huỳnh Gia Bửu biểu diễn những năm 1994. Nét văn hóa truyền thống: Cha truyền con nối.

+ Giấy chứng nhận - thạch ấn: Giấy chứng nhận đệ tử của Thắng Nghĩa Thái Lý Phật, thạch ấn nhập thất đệ tử Thắng Nghĩa Thái Lý Phật, bằng chứng nhận nhập thất đệ tử Thắng Nghĩa Thái Lý Phật và nội quy nhập thất đệ tử Thắng Nghĩa Thái Lý Phật. Có tổng cộng 9 đệ tử được nhận nhập thất đệ tử Thắng Nghĩa Thái Lý Phật với tên gọi Thắng Nghĩa Cửu Văn. [Phụ lục]

+ Thắng Nghĩa Tổ Quán kiến lập thư: Là Tề văn tuyên bố thành lập Thắng Nghĩa Tổ Quán: [Phụ lục]

#### *Thắng Nghĩa Tổ Quán Kiến Lập Thư*

*Thủy Tổ* hất kim, ngã phái truyền hạ, bách niên lịch sử, Thái Lý Phật môn, nguyên viễn lưu trường, Truong Công Hồng Thắng, khởi nghiệp Phật Sơn, sáng lập cơ đồ, Hồng Thắng tổ quán, lưu truyền hậu thế, chí Đàm Tam Công, sáng hạ Bắc

Thắng, danh chấn nhất *phương*, *truyền u* Đặng Tây, Nam hạ phó Việt, sáng lập Thắng Nghĩa, phát dương Bắc Thắng, đảo lý mãn môn, tam thập cửu tải, hiện năng kiến lập, Thái Lý Phật phái, tại Việt Nam quốc, đệ nhất tổ quán, do đệ ngũ truyền, Huỳnh Thị Chí Dân, thừa tiên khởi hậu, tận lực nhi vi, hiệu triệu phát động, tông sư huynh đệ, chí u đệ tử, dữ cập đồng môn, vạn chúng nhất tâm, kiến lập tổ quán, hoàn sư tâm nguyện, kế thừa đại nghiệp, phát dương quang đại.

Thị nhật, kim bốn nhân Huỳnh Chí Dân thị Phật Sơn Hồng Thắng đệ ngũ truyền Bắc Thắng đệ tam truyền nhân chấp chương Việt Nam Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật chương môn nhân toại cáo thiên hạ chính thức đản sinh thành vi ngã phái tổ quán danh xưng Thắng Nghĩa Tổ Quán, đặc thử.

*Mậu Tuất Niên mệnh hạ cát nhật*

+ Khung trung bày bộ mô hình tái hiện múa Lâm truyền thống và võ đường truyền thống: Gồm có đầu Lâm Lưu - Quan - Trương, hoành phi, câu liễn, bức họa Quan Công, Thạch Sư Tử, Bình khí, Đại Đầu Phật tức Ông Địa, Ghé Bát Tiên. Trong văn hóa múa Lâm truyền thống xưa thường treo bó rau sống, theo chia sẻ của anh Huỳnh Gia Bửu là vì “rau sống” tiếng hoa là 生菜 (sáng chzoi) nó phát âm gần giống từ “sinh tài” 生才 (sáng chzòi). Thông thường sẽ có 2 hình thức để rau sống, thứ nhất là treo dưới ghé Bát Tiên, lúc này ghé Bát Tiên như 1 cây cầu và bó rau sống treo bên dưới ghé, để có thể ăn bó rau, con Lâm phải cúi xuống mới có thể ăn được, hình thức thứ 2 là để bó rau trong chậu nước. Đây là mô hình theo hướng biểu diễn của Lâm truyền thống tức Lâm múa Địa Bửu.

+ Khung trung bày bộ mô hình tái hiện múa Lâm hiện đại: Gồm có đầu Lâm Phật Sơn với đặc điểm mỏ dánh, sừng nhọn, Lâm Hạc Sơn với mỏ tròn, sừng tròn, cờ Đoàn, dàn Mai Hoa Thung. Còn có đầu Rồng, Tỳ Hưu, Kỳ lân. Đây là mô hình theo hướng biểu diễn của Lâm Hiện Đại tức là Lâm múa trên dàn Mai Hoa Thung.

+ Mộc Bình Trang (Mộc Bình Thung): Nó gần giống với Mộc Nhân của Vịnh Xuân Quyền, lý giải cho tên gọi vì phía sau Mộc Nhân thường treo thêm những quả cân, tăng độ nặng, trong lúc tập người tập phải dùng sức thật mạnh mới có thể nâng được. Thoạt nhìn thì khá giống với Mộc Nhân của Vịnh Xuân Quyền tuy nhiên điểm khác nhau là chỗ chế tác. Thứ nhất trụ tròn đối với Vịnh Xuân Quyền và Bát Góc đối với Thái Lý Phật. Thứ hai Vịnh Xuân Quyền sẽ có 2 tay trên và 1 tay dưới, Thái Lý

Phật thì ngược lại là 1 tay trên và 2 tay dưới. Thứ ba cánh tay của Vịnh Xuân Quyền là bị động và của Thái Lý Phật là tự do linh hoạt. Trên trụ là Phong Xa (風車) giống như cánh tay, quay phía trên đầu, khi vào thế tập luyện bắt buộc đứng tấn, nếu không là cánh tay Phong Xa va vào đầu gây chấn thương, Phong Xa dùng luyện khả năng phản ứng, né tránh. Phía dưới có trụ gỗ dùng để tập lực chân.

+ Đầu Lân Bắc Kinh: Do nhà Lê Gia Sư (黎家獅) của mảnh đất Phật Sơn chế tác, có từ thời của Quang Đạo nhà Thanh (1821) tồn tại cho đến nay có lịch sử hơn 200 năm trong nghề chế tác ra đầu Lân. Trải qua 6 đời tổ sư, nổi tiếng nhất vùng đất Phật Sơn - Trung Quốc. Về lịch sử đầu Lân, do Huỳnh Gia Lương em út của gia đình, lúc còn học tại Trường Đại học Trung Y Dược Bắc Kinh có lập đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường chi nhánh Bắc Kinh, anh có mua 2 đầu Lân vào năm 2019 lần lượt là Quan Công và Lưu Bị, anh đem về Việt Nam để khai quang điểm nhãn. Anh dự định đem cả 2 về Bắc Kinh để làm kỷ niệm - bảo tồn, trong dịp tốt nghiệp (2023) khi bạn bè anh hay tin là đoàn Thăng Nghĩa Đường ở Việt Nam có thành lập tổ quán, có phòng trưng bày văn hóa. Chính vì thế, đã dành tặng đầu Lân cho tổ quán như món quà ý nghĩa gửi đến Thăng Nghĩa Đường Việt Nam. Ngoài ra dưới đầu Lân còn có trống, cũng được đem về từ Bắc Kinh. Điểm đặc biệt trong cách bài trí không gian Trống, Lân, Bình hoa của anh Huỳnh Gia Bửu tại phòng trưng bày với chủ đích: Trống và đầu Lân là đại biểu cho Võ, Bình hoa Bát Tiên (di vật của Cố lão võ sư Đặng Tây tặng cho mẹ của anh Bửu) bên trong được trang trí như đuôi chim Không Tước, quạt giấy, bích họa, thư pháp... đại diện là Văn, tạo nên không gian mang ý nghĩa Văn Võ Song Toàn, chính giữa là kệ trưng bày các kỷ niệm chương, vật phẩm giao lưu giữa các đoàn Lân, tạp chí về Thăng Nghĩa, võ phái Thái Lý Phật đều được thu thập trưng bày tại đây.

+ Bảng hiệu 1979: Là bảng hiệu tên gọi đầu tiên của Thăng Nghĩa Đường lúc mới thành lập với tên gọi 勝義堂醒獅武術院通訊处 dịch nghĩa: Thăng Nghĩa Đường tinh sư võ thuật viện thông tấn xứ. Tên gọi ban đầu của Đoàn là Tinh Sư sau này đổi lại là Đoàn Lân Sư Rồng, võ thuật là võ phái Thái Lý Phật.

+ Đầu Đại Long Thăng Nghĩa: Được chế tác vào năm 1998, với chiều dài 40m và cần đến 17 người múa. Không giống với các Đoàn Lân khác, Thăng Nghĩa Đường hướng đến mục tiêu “Đoàn mình làm được con Đại Long thì phải múa được, phải biểu

diễn được cho công chúng xem, chứ không phải đem con Đại Long ra để đi qua, đi lại vòng vòng, lắc qua lắc lại cho công chúng xem, chụp hình - chạm vào, hay chỉ đứng yên chuyển động trái phải mà không múa được. Đã gọi là múa Rồng là phải múa được chứ không phải như múa Rối chỉ đứng yên chuyển động qua lại, chính vì thế khi Thăng Nghĩa Đường chế tác được Đại Long thì Thăng Nghĩa phải biểu diễn được. Dùng đúng thực lực của Đoàn mà biểu diễn không quá phô trương mất đi hình tượng, bản chất của múa Lân Sư Rồng.” theo chia sẻ của anh Huỳnh Gia Bửu. Khi nhắc đến các Đoàn Lân Sư Rồng hiện nay sẽ được chia làm 3 nhóm chính:

Nhóm 1: Là các Đoàn Lân lấy kinh tế làm gốc, họ tập trung biểu diễn làm kinh tế, thu lợi nhuận, kiếm thu nhập về cho Đoàn.

Nhóm 2: Là các Đoàn Lân lấy thi đấu làm gốc, họ tập trung rèn luyện các đội tuyển để thi đấu, cạnh tranh với các Đoàn Lân khác, từ các giải đấu trong nước đến đấu trường quốc tế thông qua các cuộc thi tranh tài. Giải LSR Quận 5 mở rộng - Cúp Chợ Lớn HTV, giải vô địch LSR quốc gia, giải thi đấu quốc tế trong khu vực: Taiwan, Thailand, Hong Kong, Ma Cau, Malaysia, Singapore,...

Nhóm 3: Là các Đoàn Lân lấy văn hóa làm gốc, họ xây dựng phòng truyền thống, bảo tồn văn hóa Lân Sư Rồng. Tập trung nghiên cứu tìm hiểu về kiến thức Lân Sư Rồng. Và Thăng Nghĩa Đường thuộc vào nhóm số 3, Thăng Nghĩa Đường lựa chọn hướng đi riêng tập trung vào làm về văn hóa người Hoa, luyện tập võ phái Thái Lý Phật và nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng. Bảo tồn các giá trị văn hóa Lân Sư Rồng, văn hóa trong võ Thái Lý Phật và tìm hiểu về văn hóa người Hoa xưa.

+ Trang phục Tế Thiên Thần Cỗ: Là trang phục biểu diễn tiết mục Tế Thiên Thần Cỗ tức đánh trống trận và tế trời, lấy hình tượng trang phục trong Kinh Kịch từ đó phác họa, thiết kế làm nên bộ trang phục Tế Thiên vô cùng độc đáo.

### 2.1.2.3. Võ thuật của môn phái Thái Lý Phật du nhập vào Việt Nam

Theo tài liệu “Nguồn gốc Hồng Thất Thái Lý Phật” (Huỳnh Gia Bửu, 2021) có ghi chép lại về lịch sử của môn võ phái Thái Lý Phật du nhập vào Việt Nam:

Ngược dòng thời gian quay về năm 1914, lúc đệ nhất thế chiến đang bùng nổ ở châu Âu, phát xít Nhật với dã tâm độc chiếm Trung Hoa đại lục. Năm Dân Quốc thứ 4 tức tháng 12/1915, lúc này vùng đất Vân Nam tuyên bố độc lập, thành lập những đội nghĩa quân kháng Nhật cứu nước. Hoảng sợ trước tình hình thế cuộc, Viên Thế Khải

lập tức điều động 10 vạn quân tinh nhuệ thẳng tay đàn áp dã man nghĩa quân, khắp nơi chông chất màu tang thương, trong những ngày vận nước nhà tan, thế cuộc dầu sôi lửa bỏng, tại Đặng Gia Thôn, huyện Phan Ngự, tỉnh Quảng Đông, tổ sư Đặng Tây tức Đặng Văn Thành đã cất tiếng khóc chào đời.

Thời thế loạn lạc, khắp nơi trong vùng cướp bóc nổi lên như rạ, để bảo vệ nương rẫy, trâu bò, lợn gà, khắp thôn làng dấy lên phong trào luyện võ nghệ. Thời niên thiếu tổ sư Đặng Tây cũng bị lôi kéo vào những cuộc chiến bạo hành tập thể, không ít người đã mất mạng chỉ vì tranh chấp một mảnh ruộng, để đối phó trước những mâu thuẫn, xung đột và trang bị khả năng phòng vệ, Đặng Gia Thôn cùng nhiều thôn khác trong vùng khuyến khích con em mình học võ. Cũng chính từ hoàn cảnh khắc nghiệt, khổ luyện đã sớm bộc lộ tư chất võ thuật của cậu bé Đặng Tây. Và cơ duyên đã đưa tổ sư đến vùng Quảng Châu mà tìm Thần Thủ Đàm Tam bá sư học nghệ. Vị cao nhân Đàm Tam danh tiếng lừng lẫy đất Quảng Châu với tài nghệ võ thuật tuyệt luân không có đối thủ. Một trong những tuyệt kỹ mà tổ sư họ Đặng được Đàm sư phụ truyền dạy là công phu Thiết chỉ tức là sử dụng ngón trở điểm vào huyết đạo khiến địch thủ tê liệt. Ban đầu, phải luyện tập các ngón tay cứng cáp bằng cách đâm thủng thân cây chuối cho đến khi ngón trở có thể đâm xuyên quả táo to thì chuyển qua điểm huyết hình nhân bằng ván thông. Theo thời gian, độ dày của tấm ván cứ tăng dần lên cho đến khi có thể chọc thủng gạch, xuyên qua miếng gỗ dày hai phân. Để luyện công phu Lãm Tước Vĩ, hằng tháng vào ngày rằm, Đàm sư phụ bảo đệ tử họ Đặng ra thị trấn mua chim về phóng sinh. Hàng chục lồng chim để trước mặt, khi chim sổ lồng, tổ sư Đặng Tây phải bằng mọi cách chụp bắt lại nhưng tuyệt đối không được làm chim bị thương. Đây là cách luyện Cầm Nã Thủ dùng để chuyên chụp, bẻ, vặn, khóa, nắm bắt cổ tay đối phương, chính nhờ thủ pháp nhanh như điện xẹt hơn cả lực bay của chim sẻ, sư phụ Đàm Tam được võ lâm giang hồ Quảng Châu tôn vinh biệt danh là Thần Thủ Đàm Tam.

Tổ sư Đặng Tây hay còn được gọi là Đặng Văn Thành, là tổ đời thứ IV Hồng Thắng, đời thứ II Bắc Thắng. Tổ sư họ Đặng đã đưa môn phái Bắc Thắng Thái Lý Phật từ Quảng Châu vào Việt Nam và là người sáng lập ra Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường. Môn đồ của tổ sư gồm: Huỳnh Chí Dân, Huỳnh Tô, Huỳnh Chí Phước, Huỳnh Chí Quyền, Tăng Thuận Minh, Huỳnh Gia Bá, Trần Văn Anh, Vương Cẩm

Văn, Tô Lương, Dương Chí Mãn, Dương Chí Bình, Dương Cẩm An, Diệc Nãi Xương,... Hiện nay lương y kiêm võ sư Huỳnh Chí Dân đồng thời cũng là Tổng lãnh đạo Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, vào năm 2004 sau khi tổ sư Đặng Tây qua đời, ái đồ là sư phụ Huỳnh Chí Dân chấp chương kế thừa, là người chương môn dẫn dắt phát dương môn phái cùng các hoạt động từ thiện, tham gia phong trào thể dục - thể thao, tham dự các ngày lễ hội văn hóa lớn để tiếp tục thực hiện ý nguyện của tổ sư Đặng Tây.

Môn võ Thái Lý Phật mang giá trị đạo đức truyền thống võ học, phải có khổ luyện mới có thành tựu. Trải qua bao đời môn phái Thái Lý Phật không bị thất truyền mà còn tiếp tục được các đệ tử chân truyền và các đệ tử thuộc các chi phái (Hồng Thắng, Bắc Thắng) giữ gìn và phát dương rộng khắp ở nhiều nước trên thế giới. Đây là dấu son trong lịch sử của võ phái rất đáng được môn đồ đời sau noi theo. Chương môn Huỳnh Chí Dân cùng các vị truyền nhân, sư huynh đệ Thăng Nghĩa Đường cùng giữ gìn môn phái cổ truyền, đạt nhiều giải thưởng danh giá trong võ thuật và múa Lân Sư Rồng. Cố lão võ sư Đặng Văn Thành là người có công truyền dạy môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam và thành lập Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, tới đời của chương môn Huỳnh Chí Dân, sư phụ đã giáo dục con cái ngay từ nhỏ phải giữ gìn giá trị truyền thống của người Hoa, tinh hoa bản sắc và tiếp nối tinh thần. Đến nay 3 người con của sư phụ là anh Huỳnh Gia Bửu, chị Huỳnh Thục Hằng và anh Huỳnh Gia Lương đã và đang bảo tồn những tinh hoa, phát dương quang đại, và 2 người con của anh Huỳnh Gia Bửu là bé Huỳnh Hiểu Thi và bé Huỳnh Quốc Du cũng tiếp nối tinh thần đó, tham gia các hoạt động biểu diễn của Đoàn, luyện tập võ nghệ, biểu diễn Lân con Thăng Nghĩa tại Thăng Nghĩa Tổ Quán. Trải qua bao đời, là ước mơ cả đời của sư phụ Huỳnh Chí Dân, Thăng Nghĩa Tổ Quán đã được xây dựng là nơi lưu giữ giá trị tinh hoa môn võ Thái Lý Phật và nghệ thuật múa Lân Sư Rồng. Nhóm nghiên cứu đã cảm nhận những tâm huyết, gìn giữ nét văn hóa đặc trưng, thông qua hiện vật giúp nhóm tác giả tiếp cận gần hơn với võ Thái Lý Phật và nghệ thuật Lân Sư Rồng tại Thăng Nghĩa Tổ Quán.



Trong luyện võ Thái Lý Phật gồm các dụng cụ như: [Phụ lục]

Bảng 2.1. Thông tin dụng cụ luyện võ Thái Lý Phật

<b>Thông tin</b>	<b>Chức năng</b>
Bao cát nhỏ	Luyện chưởng và quyền
Bó mây lớn	Luyện kiêu thủ
Bó mây nhỏ	Luyện căng chân và tay
Thiết hoàn	Luyện lực tay
Thạch tảo	Luyện sức cánh tay
Tay lò xo	Luyện sự nhuần nhuyễn của cánh tay
Cây đàn hồi	Luyện phát kinh lực
Bao cát hình vuông	Luyện chưởng
Bao sỏi	Luyện kiêu thủ, chỏ
Bi sắt	Tập chỉ - trào
Banh cát	Luyện sức tay, sức chân
Bình bài trang	Luyện tập kiêu thủ phản xạ nhanh
Bài trang	Luyện tập kiêu thủ nhanh cứng
Cột luyện tập	Tự do đối kháng
Mộc nhân linh hoạt	Đối luyện phối hợp, thân pháp, chiêu thức
Mộc bình trang	Luyện lực kinh phối hợp thân pháp, bộ pháp, chiêu thức.

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Ngày nay do nhu cầu nâng cao thể trạng ngày càng tăng, chính vì vậy những trung tâm rèn luyện thể thao ngày càng được ưa chuộng. Nhưng nhiều người lại có suy nghĩ là chỉ cần tập theo những video, clip hướng dẫn tự tập tại nhà trên các trang mạng là ổn, việc tập luyện không bài bản khiến bản thân người tập phải nhận lại những tác động ngược lại gây ra chấn thương. Vì vậy mà việc đến võ đường mỗi ngày không những giúp bản thân nâng cao sức khỏe, giải tỏa cảm xúc hiệu quả. Lợi ích của việc đến võ đường tập luyện mỗi ngày do anh Huỳnh Gia Bửu chia sẻ:

Tập luyện có bài bản tất nhiên là việc đến võ đường tập luyện thì bản thân sẽ được tập luyện bài bản hơn là việc tự tập tại nhà. Việc được giao lưu với sư huynh đệ, được hướng dẫn tập luyện sẽ giúp bản thân rèn luyện được lối sống lành mạnh và có kỷ luật hơn. Không những vậy, việc tập luyện cùng người khác giúp cho người tập có hứng thú làm việc hơn. Việc đến võ đường tập luyện bản thân sẽ được nhận những lời tư vấn, hướng dẫn, theo dõi của các huấn luyện viên có kiến thức trong lĩnh vực võ thuật, giúp các bài tập được hiệu quả hơn, tăng cường sức khỏe người tập. Được tập luyện với các dụng cụ tập luyện truyền thống, một trong những ưu điểm khi đến võ quán Thăng Nghĩa Đường đó là bản thân người tập sẽ được tập với các dụng cụ tập võ Thái Lý Phật mang đậm nét truyền thống.

#### *2.1.2.4. Nghệ thuật chế tác Lân Sư Rồng của Thăng Nghĩa Tổ Quán*

Để chế tác ra đầu Lân hoàn chỉnh cần trải qua 4 công đoạn chính:

Công đoạn thứ nhất gọi là đan: Đầu tiên phác họa tạo hình, thiết kế và lên ý tưởng cho đầu Lân. Sử dụng tre non khoảng 3 đến 4 tuổi chẻ ra thành nửa, hơi trên lửa di chuyển liên tục, không nên giữ nguyên 1 chỗ dẫn đến dễ bị cháy, dễ gãy khi đan, sau khi hơi lửa đạt độ mỏng theo tiêu chuẩn nhất định, sẽ tiến hành đan lại với nhau thành cấu trúc khung xương. Trong lúc đan phải thật khéo léo, các cấu trúc khung phải đối xứng nhau, không để bên cao, bên thấp, lệch qua trái, lệch qua phải. Sau khi đan xong, sẽ được cấu trúc khung xương đầu Lân, chuẩn bị đến bước tiếp theo.

Công đoạn thứ hai gọi là dán: Sử dụng giấy bồi là như lớp da giả, dán lên khắp đầu con Lân. Chất keo ở đây sử dụng là bột năng pha nước ấm tạo thành chất kết dính, do ngày xưa còn khó khăn chưa có keo hay hồ dán, nghệ nhân phải sử dụng bột năng pha với nước ấm tạo thành chất kết dính rồi dán giấy bồi lên (Thăng Nghĩa Đường vẫn còn sử dụng keo dán theo kiểu truyền thống này cho chế tác đầu Lân) cả phần hàm của Lân cũng phải dán.

Công đoạn thứ ba gọi là vẽ: Là vẽ hoa văn - họa tiết, tô màu, vẽ biểu tượng đặc trưng cho nhân vật, thần thú mà đầu Lân muốn biểu hiện, họa lên con Lân những nét thần thái tạo nên hồn của con Lân.

Công đoạn thứ tư gọi là trang: Là lên lông, gắn mắt, phụ kiện kèm theo cho đầu Lân thêm phần đẹp mắt và hoàn chỉnh. Cuối cùng là mang đầu Lân ra chùa, hội quán để làm lễ “Khai Quang Điểm Nhân” rồi xuất hành đi biểu diễn.

Có một điều cần lưu ý trong chế tác cũng như trong văn hóa múa Lân là không được nhắc hay nắm vào sừng của đầu Lân. Cách cầm đầu Lân đúng nhất là bợ vào phần mí mắt rồi nhắc lên, không được nhắc bằng sừng của con Lân, bởi vì con Lân cũng có linh tính khi bạn nắm đầu ai khác là một điều không được lịch sự, thiếu tôn trọng. Chính vì thế không nên nắm vào sừng của con Lân là như vậy. Phần lưỡi hay hàm của Lân khi cất trên kệ phần lưỡi, hàm phải hướng ra ngoài, tránh hướng vào trong hay hướng trái phải gây hỏng hóc, tổn hại, sâu hơn là thiếu tôn trọng với đầu Lân.

Nhắc đến thực trạng chế tác Lân hiện nay đang tồn tại tình trạng biến tướng, thay đổi hình tượng con Lân làm mất đi hình ảnh con Lân vốn có. Hằng năm, vào các dịp Tết các Đoàn Lân Sư Rồng sẽ đồ xô nhau chế tác ra những con Lân theo chủ đề con giáp của năm như con Trâu, con Hổ, con Rồng, con Thỏ,... dù cho ở hình tượng con giáp nào thì bài múa vẫn là bài múa Lân, không phải là bài múa phù hợp với con giáp đang thể hiện. Khi sáng tạo ra được thì phải có bài múa cho phù hợp với con giáp đó chứ không phải sử dụng bài múa Lân mà áp vào con giáp đó. Bản thân múa Lân đang đứng trước nguy cơ mai một, biến mất vậy mà các Đoàn Lân còn làm mất đi cái hình tượng, linh hồn vốn có của Lân. Vậy thế hệ trẻ mai sau thấy tiền bối mình làm ra các tác phẩm như vậy mà học theo, vậy biến tướng cộng thêm mai một là tình trạng đáng báo động, nguy hại cho nghệ thuật Lân Sư Rồng. Khác với các đoàn Lân khác, Thăng Nghĩa Đường mặc dù tạo ra các đầu Lân như Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân,... Nhưng bản chất vẫn là con Lân, Thăng Nghĩa Đường chỉ dùng họa tiết, biểu trưng, thần thái cho con Lân tái hiện các nhân vật có trong Kinh Kịch, lịch sử Trung Hoa, vẫn dùng bài múa Lân nhưng trong đó sẽ có những động tác mô phỏng như trao đổi võ công của 3 anh em Lưu - Quan - Trương đại chiến Lữ Bố hay sự nhanh nhẹn, uyển chuyển của Lân Tôn Ngô Không. Thăng Nghĩa Đường vẫn sáng tạo nhưng cái hồn của họ vẫn là văn hóa Lân Sư Rồng không bị biến đổi, biến tướng làm mất cái hồn của con Lân.

### 2.1.2.5. Nghệ thuật múa Lân Sư Rồng của Thăng Nghĩa Tổ Quán

Lân Sư Rồng là dấu son văn hóa của cộng đồng người Hoa, ở đâu có người Hoa thì ở đó có múa Lân, đó là món ăn tinh thần, là niềm tự hào trong văn hóa của họ. Múa Lân có thể nói là môn nghệ thuật có từ lâu đời, nó gắn liền với các ngày lễ hội lớn, phong tục, tập quán của người Trung Hoa từ xưa đến nay. Nhất là vào mỗi dịp Tết đến, múa Lân là món ăn tinh thần không thể thiếu của cộng đồng người Hoa. Hằng năm vào khoảng tháng chạp âm lịch, không khí Tết lúc này đã bắt đầu bao trùm khắp mọi nơi, người người nhà nhà đều tất bật, bận rộn, hân hoan chuẩn bị đón Tết. Gia gia hộ hộ đều tất bật, ngược xuôi sắm sửa đồ đạc, trang hoàng lại nhà cửa. Có người thì sắm quần áo Tết, có nhà thì sơn sửa nhà cửa, có gia đình thì dán câu đối đỏ, cặp câu liễn, khắp mọi nơi như hòa cùng vào không khí tấp nập, náo nhiệt, háo hức, đợi chờ. Không khí lễ Tết thường kéo dài từ cuối tháng 11 âm lịch cho đến hết tháng Giêng năm sau mới kết thúc. Vào mỗi dịp Tết đến xuân về, cộng đồng người Hoa sẽ có những phong tục rất đặc trưng, mang phong cách rất riêng và độc đáo. Có thể kể đến việc dán câu đối liễn ở trước cổng nhà hoặc dán giấy đỏ có đề chữ vàng khắp tường trong nhà. Về nguồn gốc câu đối liễn ngày Tết và Văn hóa múa Lân của người Hoa xưa, theo anh Huỳnh Gia Bửu chia sẻ;

Tương truyền vào thời kỳ Trung Hoa cổ đại, có một con thú tên gọi là “Con Niên” tính khí cực kỳ hung dữ thường xuất hiện vào thời gian cuối đông đầu xuân. Con Niên (年) thường kéo xuống nhân gian, tàn phá xóm làng, phá hoại mùa màng và thậm chí là ăn thịt người dân. Cứ vào mỗi mùa con Niên xuống làng kiếm ăn, người dân phải sống trong cảnh vô cùng khó khăn, lúc nào cũng lo sợ bị con Niên cướp mất sinh mạng. Mỗi mùa Niên về sẽ kéo dài khoảng từ 7 cho đến 10 ngày, rơi vào khoảng ngày 20 mảy tháng chạp cho đến mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cho nên cứ vào mùng 7 tháng Giêng hằng năm, cộng đồng người Hoa gọi ngày này là “Nhân nhân sinh nhật” ngụ ý là mọi người cùng sinh nhật - có thể hiểu là được tái sinh, khi không bị con Niên ăn thịt. Người dân sẽ cúng bái ăn mừng vì thoát khỏi nạn con Niên, cho nên Tết người Hoa gọi là “Quá Niên” (過年) ý chỉ thoát khỏi tai họa con Niên. Tuy con Niên hung dữ là thế nhưng lại rất sợ nhìn thấy vật màu đỏ và sợ tiếng ồn. Nắm bắt được yếu điểm này của con Niên, nên người người nhà nhà cứ mỗi khi Tết về sẽ dán đầy giấy đỏ trước cửa nhà, họ đánh trống, đánh chiêng cũng như đốt pháo để xua đuổi

con Niên không dám vào nhà quấy phá dân làng. Sau này con Niên được thuần phục bởi ông Đại Đầu Phật có tên gọi khác là Ông Địa, bằng cách cho con Niên ăn một loại thảo dược gọi là Linh Chi Thảo. Con Niên sau khi ăn xong đã ngủ 1 giấc, tỉnh dậy bỗng nhiên trở nên hiền lành và trở thành thú cưng của Ông Địa. Con vật hung bạo bỗng nhiên không còn là nỗi khiếp sợ của dân làng mà trái lại còn rất gần gũi với con người, nhất là trẻ em.

Để quên đi vắn nạn con Niên mỗi khi xuân về, người ta mới gọi con Niên thành con Lân như ngày nay chúng ta vẫn thường gọi. Tuy vắn nạn con Niên đã qua đi, nhưng do thói quen dán giấy đỏ trước nhà mỗi khi Tết đến nên cộng đồng người Hoa vẫn giữ lại thói quen đó, dần dà trở thành tập tục truyền thống và được duy trì cho đến ngày nay. Tuy nhiên, nếu chỉ dán giấy đỏ không thì nhìn vào nó khá là đơn điệu cho nên những nhà thơ, nhà văn và nhà thư pháp xưa mới nảy ra ý tưởng là đề thơ, viết chữ, viết câu đối lên những tấm giấy đỏ đó để thêm phần nho nhã, không còn đơn điệu. Những câu đối liền ngày Tết thông thường sẽ được viết trên giấy đỏ chữ vàng hoặc chữ đen. Những chữ được viết trên liền hay giấy đỏ luôn là những lời chúc, câu chúc với hy vọng qua năm mới gia chủ sẽ gặp được nhiều điều tốt lành, may mắn. Những lời chúc thông thường sẽ là: Tấn tài tấn lộc, Mã đáo thành công, Vạn sự như ý,... Ngày nay, trong cộng đồng người Hoa tại thành phố Hồ Chí Minh nói chung cũng như tại quận 5 nói riêng đều vẫn giữ lại được tập tục dán câu đối liền ngày Tết trước cửa nhà cũng như thích xem múa Lân. Thậm chí có nhà hàng năm đều mời Lân đến nhà biểu diễn với ý nghĩ “Lân sẽ mang tài lộc cũng như may mắn đến cho gia đình” (Văn hóa múa Lân của người Hoa - Huỳnh Gia Bửu, 2017).

Múa Lân là bộ môn nghệ thuật có từ lâu đời, gắn liền với phong tục, tập quán trong những ngày lễ hội của người Trung Hoa, được chia làm 2 loại: Nam sư và Bắc sư. Nam sư (múa Lân) phổ biến ở miền Nam Trung Quốc nhất là vùng Quảng Đông, trong khi Bắc sư (múa Sư tử) phát triển ở miền Bắc có xuất xứ ở Bắc Kinh.

Múa Lân phân chia thành 2 trường phái: Phật Sơn và Hạc Sơn. Lân phái Phật Sơn thuộc “Hổ Báo hình”, mô phỏng cử chỉ, điệu bộ của loài hổ, loài báo, động tác mạnh mẽ, oai phong, thích hợp với múa dưới đất như múa Địa Bửu, đặc điểm nhận dạng: tên thường gọi là Lân Phật Sơn, mỏ danh lên và nhọn, sừng nhọn kiểu xoắn ốc,

kiểu múa theo Hồ báo hình, mô phỏng theo hình thái con hổ, sư tử, báo, và phù hợp với múa Địa Bửu.

Còn Lân phái Hạc Sơn thuộc “Long hình”, mô phỏng hình dáng, động thái của loài mèo với vũ điệu nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, thích hợp với múa trên cao như Lân lên Mai Hoa Thung, đặc điểm nhận dạng: tên thường gọi là Lân Hạc Sơn với mỏ tròn, sừng tròn hình nắm đấm, về kiểu múa là Long hình, mô phỏng theo hình thái con mèo và phù hợp với lên Mai Hoa Thung (Long Hình Miêu Bộ).

Về phía Nam sư có nhiều màu sắc khác nhau, trong đó có Lân sử dụng hình ảnh, màu sắc tượng trưng cho các nhân vật nổi tiếng thời Tam Quốc: Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, Hoàng Trung,...

Lân Lưu Bị: Nền vàng, lông mày trắng, râu dài và đen, đỉnh đầu có treo “hồng anh” (bông vải đỏ), phần gáy có vẽ 3 đồng tiền tượng trưng cho “hòa khí hữu thiên”, đuôi ngũ sắc.

Lân Quan Vũ: Nền đỏ, lông mày đen, râu dài và đen, mũi xanh lá, sừng tím, trên gáy có vẽ 2 đồng tiền mang ý nghĩa “trung và nghĩa”, đuôi đỏ pha xanh lá.

Lân Trương Phi: Nền đen, lông màu đen, râu ngắn và đen, mũi xanh lục, sừng sắt, mắt đỏ, lỗ tai cụp vào, trên gáy có vẽ đồng tiền, đuôi trắng đen, hoa văn hình tam giác.

Thông thường, Lân tượng trưng cho Quan Vũ và Trương Phi được sử dụng trong giao đấu; ngoài ra, còn có Kim sư và Ngân sư. Lân vàng tượng trưng cho con đực, Lân bạc tượng trưng cho con cái. Và hai loại này thích hợp biểu diễn trong các nơi liên quan đến thương mại, kinh doanh, làm ăn, kinh tế nhiều hơn.

Do ảnh hưởng của chiến tranh thế giới thứ I, các lão tiền bối tản khắp nơi nhưng đa phần là chạy sang Hong Kong và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Nhưng nhiều nhất vẫn tập trung tại các nước Malaysia, Singapore và Việt Nam. Sau khi ổn định được nơi trú thân trên mảnh đất Việt Nam, cộng đồng người Hoa xưa bắt đầu thành lập các hội quán, trường học, cơ quan đoàn thể và võ đường. Họ thành lập các đoàn thể để giúp đỡ đồng hương, giới thiệu việc làm cũng như dạy võ cho các đồng hương có sức khỏe cũng như để phòng thân khi gặp biến cố. Tại thành phố Hồ Chí Minh, hiện có 5 hội quán lớn gồm Hội quán Tuệ Thành của người Quảng Đông, Hội quán Nghĩa An của người Triều Châu, Hội quán Nhị Phủ của người Phúc Kiến,

Hội quán Sùng Chính của người Khách Gia (Hẹ) và Hội quán Quỳnh Phủ của người Hải Nam. Vào những năm thập niên 20 của thế kỷ trước, các vị lão sư phụ bắt đầu thành lập Đoàn Lân, mở võ quán. Vào lúc sơ khai, mỗi Đoàn Lân chỉ có duy nhất một con Lân đại diện cho võ quán của mình. Người múa đầu Lân đòi hỏi phải có một trình độ võ thuật nhất định mới được phép đại diện võ phái múa Lân, thông thường sẽ từ cấp huấn luyện viên trở lên mới được phép múa Lân. Những năm tháng xưa, các Đoàn Lân chỉ có duy nhất một loại là múa Lân, chứ không có múa Sư, múa Rồng như bây giờ. Mỗi võ đường do những bang hội người Hoa khác nhau thành lập sẽ múa theo những con vật đặc trưng của bang hội ấy. (Văn hóa múa Lân của người Hoa - Huỳnh Gia Bửu, 2017)

Đơn cử như các Đoàn Lân do người Hoa Quảng Đông mở ra sẽ đi theo trường phái múa Lân tức Nam sư phải kể đến như: Liên Nghĩa Đường, Nhơn Nghĩa Đường, Thảng Nghĩa Đường,... Sơn Đông Phương của người Triều Châu sẽ múa Sư tử tức Bắc sư. Rồng là đặc trưng của người Phúc Kiến với đoàn Kim Long Phúc Kiến, ngoài ra người Phúc Kiến tại Bình Dương thì múa con Hổ và ở Hội An (Quảng Nam) là múa Thiên Cầu nhưng lại không múa Rồng. Kỳ Lân sẽ là biểu trưng cho các Đoàn Lân người Khách Gia (Hẹ) như đoàn Quân Tân Đường (nay đã ngưng hoạt động). Đặc biệt hơn cả có thể kể đến các Đoàn Lân của người Hải Nam như Thanh Liên Đường, Liên Hữu Đường, con vật họ chọn để biểu diễn là con Hổ (con Cọp). Tuy nhiên, hiện nay có rất nhiều người không thích xem múa Cọp vì cho rằng không may mắn vào ngày Tết (Cọp là con vật ăn thịt người, không nên mời vào nhà) cho nên người Hải Nam đã chuyển hóa hình dáng con Cọp thành con Lân nhưng không có sừng.

Ngoài những yếu tố nêu trên ra, một lý do cũng vô cùng quan trọng là để bảo vệ đầu Lân cũng như danh tiếng của Đoàn Lân đó. Đầu Lân và cái trống là hai vật biểu trưng cho mỗi Đoàn Lân khi ấy, cho nên người múa đầu Lân cũng như những người đứng xung quanh cái trống đều là những vị sư phụ có võ nghệ cao cường. Khi xưa, xã hội còn loạn lạc, các Đoàn Lân rất hay xảy ra va chạm, đánh nhau. Mỗi khi giáp mặt ngoài đường, hai Đoàn Lân sẽ đi song song ngược hướng nhau. Mỗi vị sư phụ múa đầu Lân sẽ kẹp tám danh thiếp của Đoàn Lân mình vào trong miệng con Lân rồi hai bên giao lưu trao đổi danh thiếp bằng cách múa Lân. Sau khi trao đổi danh thiếp qua lại với nhau, nhất định 2 bên phải đi thẳng không được quay đầu nhìn lại.

Động tác quay đầu nhìn lại sẽ mang ý ngầm như là “kên nhau” hoặc mang hàm ý muốn khiêu chiến, gây hấn, thách đấu. Một khi cuộc chiến đã xảy ra thì cái đầu Lân và trống là hai vật được cả 2 bên đặc biệt chú ý đến. Mỗi bên đều sẽ cố sức bảo vệ đầu Lân và mặt trống của mình và ngược lại sẽ tìm kiếm và tìm cách phá hoại Lân và trống của Đoàn Lân đối địch. Trong suốt cuộc chiến, môn sinh hai phía bị thương vô số, rất khó phân biệt được bên nào là thắng, còn bên nào là bại. Cho nên trong giới võ lâm xưa, có một quy luật được xem là luật bất thành văn, khi đội nào bị đối phương đâm thủng trống cũng như hư hại đầu Lân trước thì bị xem là kẻ thua trận, danh tiếng của Đoàn đó sẽ bị xuống cấp trầm trọng. Thông thường, các vị võ sư đứng 2 bên trống, tay sẽ cầm cây “Thử Vĩ Côn” - cây có hình dáng giống đuôi chuột có một đầu lớn ở gốc và nhỏ dần về ngọn. Cũng có võ sư sẽ sử dụng cặp “uyên ương đao” (2 cây đao ngắn, nhét 2 bên eo) để bảo hộ trống và đầu Lân. (Văn hóa múa Lân của người Hoa - Huỳnh Gia Bửu, 2017)

Trong văn hóa múa lân xưa còn có 5 điều cấm kỵ khi hai Đoàn Lân đi vào thế đối đầu nhau:

Khi hai con Lân đang đối diện nhau không được đưa chân lên vuốt sừng.

→ Hành động thể hiện sự vô lễ, muốn thị oai và khiêu chiến đối phương.

Không được đưa chân lên vuốt râu.

→ Hành động vuốt râu tỏ vẻ trịch thượng, bề trên và kiêu ngạo, xem đối phương thấp hơn mình một bậc.

Không được sử dụng động tác rửa răng (đưa đầu Lân ra phía trước và cúi xuống chân cào qua cào lại).

→ Hành động giống như chuẩn bị mài răng cho thật sắc bén để cắn, xé và ăn thịt đối thủ.

Không được mở to một bên mắt con Lân và bên còn lại thì nhấp nháy liên tục

→ Thể hiện thái độ cực kỳ khinh thường và xem nhẹ đối phương, đây là hành động dễ dẫn đến cơ hội đánh nhau sẽ rất cao.

Không được quay lại tự liếm hoặc cắn đuôi.

→ Đây là hành động mang ý nghĩa vô cùng sỉ nhục và khinh bỉ đối phương. Chắc chắn trận đánh nhau quyết liệt sẽ xảy ra.



Thêm một quy luật tuy không được đề cập nhiều nhưng tất cả những ai muốn thành lập Đoàn Lân đều phải làm theo, đó là Đoàn Lân mới thành lập nhất định không được có Lân màu trắng hoặc Lân râu bạc. Nếu muốn có Lân màu trắng, Đoàn Lân phải hoạt động ít nhất liên tục trong 5 năm mới có quyền lên Lân râu bạc. Đến lúc đó, Đoàn Lân mới được xem là Đoàn Lân cũ, lão làng có thâm niên bằng không chỉ được xem là Lân mới, Lân trẻ mà thôi. Lân mới khi gặp Lân cũ, thì con Lân trẻ phải lạy 3 lạy chào Lân cũ trước, sau đó Lân cũ cũng sẽ lạy 3 lạy đáp lễ lại. Đó cũng là một trong những luật ngầm trong giới múa Lân, võ lâm xưa mà hiện tại đã mai một thậm chí là biến mất trong văn hóa múa Lân. (Văn hóa múa Lân của người Hoa- Huỳnh Gia Bửu, 2017).

Trong múa Lân xưa còn có tiết mục múa Lân trên đĩa (tám ván gỗ) hay trèo cột cao mà ngày nay còn rất ít Đoàn biểu diễn. Lý giải cho múa Lân trên tám ván gỗ và trèo cột cao anh Huỳnh Gia Bửu chia sẻ “Ngày xưa biểu diễn múa Lân không phải đưa tiền trực tiếp hay chuyển khoản như bây giờ, mà gia chủ thường mời các Đoàn Lân đến biểu diễn và để thù lao trong bao lì xì treo cùng bó rau sống. Đoàn Lân sẽ biểu diễn các tiết mục và đem thù lao về, tuy nhiên nếu không lấy được bao lì xì thì coi như hôm đó biểu diễn không công cho gia chủ. Sẽ rất đơn giản nếu gia chủ treo ngay trước cổng nhà thì tiết mục múa Lân chồng người sẽ dễ dàng lấy được, nhưng gia chủ thường thử thách các Đoàn Lân bằng cách nâng độ cao treo lên tầng 1, lúc này tiết mục chồng người rất khó để lấy được. Chính vì thế, các Đoàn Lân sẽ làm ra tám gỗ lớn hình Bát Quái hoặc tròn, anh em sư huynh đệ trong Đoàn sẽ đứng vòng tròn nâng tám ván lên để người múa Lân leo lên hái lộc, từ đó mà múa Lân trên đĩa xuất hiện. Với các gia chủ treo lộc ở lầu 2 thì sẽ có tiết mục “Đĩa chồng đĩa” ở dưới cùng là tám đĩa lớn, ở giữa là chiếc đĩa nhỏ hơn, và trên cùng là múa Lân. Đối với các tầng cao hơn thì sẽ dùng cột cao để trèo lên lấy. Từ những thử thách của gia chủ mà múa Lân có thêm các tiết mục như múa Lân trên tám ván gỗ, trèo cột cao”.

Nhắc đến múa Lân theo truyền thống thường có hình thù to lớn, đặc trưng với đầu to, đuôi dài và rộng, sử dụng vật liệu cứng, nặng và vô cùng chắc chắn. Chính vì thế, phải học võ trước mới được học múa Lân, động tác phải mạnh mẽ, chắc chắn, dứt khoát phối hợp với bộ pháp di chuyển trong võ thuật khi biểu diễn mới toát lên vẻ oai phong, uy nghi và đầy dũng mãnh. Theo năm tháng, múa Lân có những điều chỉnh,

thay đổi và nâng cấp cho phù hợp với hoàn cảnh, thị hiếu cũng như yêu cầu về thẩm mỹ của người xem. Phần đầu và đuôi của Lân hiện đại đã được rút nhỏ kích thước. Trước kia lông của Lân truyền thống chỉ có 2 màu đen trắng nhưng hiện nay với công nghệ hiện đại có nhiều màu sắc để chúng ta lựa chọn hơn. Ở những con Lân truyền thống nghệ nhân thường sử dụng là lông đuôi ngựa trong uy nghiêm, dũng mãnh còn ở Lân hiện đại sẽ sử dụng là lông cừu trong hiền hòa, bắt mắt. Lân hiện đại với màu sắc rực rỡ hơn so với Lân truyền thống chỉ có 2 màu Đen đại biểu cho con Lân trẻ và màu Trắng đại biểu cho con Lân có thâm niên, Lân lão làng. Tuy Lân hiện đại có đa dạng màu sắc khác nhau nhưng chủ đạo chính vẫn là 2 màu Đỏ đại biểu cho sự may mắn và màu Vàng đại biểu cho sự vượng tài. Và tất cả Lân tại Thăng Nghĩa Đường là do anh Huỳnh Gia Lương chế tác, thiết kế và khắc họa. Anh đã kết hợp văn hóa múa Lân với các loại hình văn hóa khác như Kinh Kịch anh đã khắc họa khuôn mặt nhân vật, hoa văn họa tiết từ đó thể hiện nhân vật muốn nhắc đến đơn cử như nhân vật Tề Thiên Đại Thánh tức Lân Tôn Ngộ Không hòa cùng sự phát triển của công nghệ hiện đại (văn hóa phương Tây) kết hợp với nét văn hóa truyền thống từ Kinh Kịch (văn hóa phương Đông) kết hợp văn hóa Đông - Tây giao thoa nâng cao chất lượng bài biểu diễn và hình tượng con Lân, Thăng Nghĩa Đường đã xây dựng hình tượng Lân Ngộ Không với những đặc trưng như sau: Lông màu vàng tượng trưng lông khi phủ dài tới phần đuôi, nền đen với họa tiết ánh kim mang ý nghĩa mô phỏng chiến bào của đại thánh, đầu đội mũ đính lông chim trĩ cũng được lấy từ hình tượng Kinh Kịch biểu trưng cho Tôn Ngộ Không. Thăng Nghĩa sử dụng Lân hiện đại cho Lân Ngộ Không thay vì Lân truyền thống vì đây là sự cách tân trong xây dựng hình tượng nhân vật cho phù hợp hơn với tính cách nhân vật, bởi lẽ Lân hiện đại với kích thước nhỏ gọn sẽ phù hợp cho các động tác bay nhảy, nhanh nhẹn của loài khi đại diện ở đây là hình tượng nhân vật Tôn Ngộ Không - Tề Thiên Đại Thánh.

Nói về phần Múa Sư tử ở vùng Bắc Kinh tức Bắc Sư về nguồn gốc cũng như tên gọi thì Sư tử hay là Bắc Sư đều nằm trong thuật ngữ Lân Sư Rồng. Sư tử là con vật xuất xứ từ Tây Á được sứ giả Ba Tư cống nạp cho vua Trung Hoa xưa, khi giao thương trên con đường tơ lụa. Thời gian sau này do chịu sự ảnh hưởng của tín ngưỡng Phật giáo, hình tượng sư tử với dáng vẻ oai vệ, uy mãnh được nhận định có khả năng trừ tà và đem lại vượng tài. Cho nên trong văn hóa Trung Hoa đã hình thành thói quen

đặt cặp sư tử đá trước cổng cung điện, biệt phủ, võ quán... với một con đực chân đạp trái cầu mang nghĩa trừ tà và con cái với hình tượng chơi đùa với sư tử con mang ý nghĩa vượng tài.

Nhắc đến múa Rồng là một trong những điệu múa đậm nét truyền thống của văn hóa Trung Hoa xưa và nay. Múa Rồng thường được biểu diễn vào những dịp năm mới như lễ Tết, Trung Thu, các ngày lễ lớn và đặc biệt nhất là trong ngày hội Nguyên Tiêu hằng năm của cộng đồng người Hoa. Múa Rồng mang ý nghĩa mong cầu một năm mưa thuận gió hòa, làm ăn phát đạt. Những điển tích về Rồng phổ biến nhất có thể kể đến là: Cá chép vượt vũ môn, Long sinh cử tử, Khai quang điểm nhãn,... Và múa Rồng sẽ chia làm Nam Long - Bắc Long - Rồng truyền thống:

Nói về Nam Long thì Nam Long có nguồn gốc và phát triển tại vùng Giang Nam tức miền nam Trung Quốc. Nam Long với cấu tạo cơ thể nặng - chắc, nặng nhất là phần đầu trong tổng thể toàn bộ con Rồng. Phong cách biểu diễn của Nam Long rất uy nghiêm, bởi vì có trọng lượng cơ thể lớn nên về động tác không quá tập trung vào kỹ thuật như Bắc Long mà tập trung vào thể lực. Về hình dáng Nam Long sẽ truyền thống hơn Bắc Long với phần đầu và thân to. Do không chú trọng - tập trung quá nhiều vào động tác linh hoạt, nên Nam Long thường sẽ to, nặng và dài hơn Bắc Long, không có quy định về chiều dài của Nam Long, có thể là 40m, 50m thậm chí là 100m. Một số động tác có thể kể đến của Nam Long bao gồm: Lượn vòng, Uốn cong chữ S, Chui bụng rồng,...

Đến với Bắc Long thì phát triển và phổ biến nhất ở vùng phía bắc Trung Quốc. Cấu tạo cơ thể của Bắc Long mang hơi hướng nhẹ và gọn gàng hơn so với Nam Long. Do yêu cầu - kỹ thuật Bắc Long phải di chuyển linh hoạt, chú trọng biểu diễn các động tác khó, phối hợp nhịp nhàng nên thân Rồng sẽ nhỏ, và chiều dài của Bắc Long sẽ ngắn hơn Nam Long. Ngoài ra, Bắc Long được thiết kế biểu diễn vào ban đêm vì thế sẽ tích hợp thêm đèn hoặc vật liệu có màu - chất dạ quang trông sẽ hiện đại hơn, thu hút, kích thích người xem. Ngày nay, hình thức biểu diễn Bắc Long rất được ưa chuộng và phổ biến hơn trong giới Sân Rồng. Hiện tại Bắc Long tiêu chuẩn sẽ là chín người múa Rồng và thêm 1 người dụ châu.

Cuối cùng là múa Rồng truyền thống có thể xem đây là niềm tự hào, độc nhất của Thăng Nghĩa Đường, bởi Thăng Nghĩa có riêng cho mình “Thăng Nghĩa Đại Long” là con Rồng lớn mang ý nghĩa truyền thống to lớn của Đoàn xuất hiện lần đầu vào năm 1998. Thăng Nghĩa Đại Long được thiết kế, chế tác dựa theo hình dáng của Rồng truyền thống với kích thước dài gần 40m với 17 người biểu diễn. Hiện tại, Đại Long đang được Đoàn LSR Thăng Nghĩa Đường bảo tồn và gìn giữ như là linh vật của Đoàn trưng bày tại Thăng Nghĩa Tổ Quán, Đại Long chỉ xuất hiện vào những lễ hội lớn hoặc những sự kiện trọng đại như lễ Nguyên Tiêu,...

Trong Thăng Nghĩa Đường có một nguyên tắc truyền thống bất di bất dịch khi môn sinh mới nhập môn phải học võ mới được học múa Lân. Bởi vì, người học võ và người không học võ, khi múa Lân sẽ rất khác biệt từ thần thái cho đến điệu bộ. Thăng Nghĩa Đường với các bài biểu diễn vô cùng độc đáo sử dụng các bài Mã Bộ như Tứ Bình, Đinh Tấn, Điều Mã,...

Tiết mục Tế Thiên Thần Cỗ có thể nói là bài trống trận đặc sắc, đặc trưng nhất của Thăng Nghĩa Đường mang ý nghĩa hồi trống vang lên trong nghi thức tế trời của các vị hoàng đế Trung Hoa xưa, nay Thăng Nghĩa Đường tái hiện lễ tế thông qua các dịp lễ báo công, kỷ niệm về truyền thống của Đoàn,... Bằng việc kết hợp võ thuật vào trong múa Lân đan xen vào đó là các điển tích, văn hóa, lịch sử tạo sự thích thú cho người xem như tiết mục Tam Anh chiến Lữ Bố với bối cảnh cuộc chiến ở Hồ Lao Quan, sử dụng Lân Phạt Sơn để chế tác - thổi hồn vào đó là hình ảnh của 3 anh em Lưu Bị - Quan Vũ - Trương Phi đại chiến Lữ Bố trong Tam Quốc Diễn Nghĩa. Hay trong Tây Du Ký, Thăng Nghĩa Đường xây dựng hình ảnh Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung, ăn đào tiên, uống rượu, ăn tiên đơn, đạp đổ lò Bát Quái.

Tất cả các hình tượng trên đều được Thăng Nghĩa Đường tái hiện một cách chân thực nhất, sống động nhất thông qua động tác múa Lân mà truyền tải thông điệp đến người xem, sử dụng LSR giúp cho người xem, khán giả hiểu biết thêm về văn hóa, lịch sử Trung Hoa. Quay ngược về đêm kỷ niệm 40 năm thành lập Thăng Nghĩa Đường (1979-2019) là năm vô cùng ý nghĩa đối với Đoàn, không chỉ là cột mốc đánh dấu bước phát triển của Thái Lý Phật tại Việt Nam và Thăng Nghĩa Đường còn là năm mà Thăng Nghĩa Tổ Quán được xây dựng mang ý nghĩa là phòng truyền thống của

Thắng Nghĩa lưu giữ các văn vật, kỷ vật, văn hóa của cộng đồng người Hoa, là nơi giao lưu văn hóa Hoa - Việt. Trong ngày trọng đại hôm đó, Thắng Nghĩa Đường dựa trên hình ảnh của Bát Quái, xây dựng thành Bát Môn Kỳ Trận mỗi một quẻ trong Bát Quái sẽ tương ứng với một tiết mục tạo nên đêm diễn Văn Hóa Chi Dạ vô cùng đặc sắc và ấn tượng. Còn một điều đặc biệt nhất tại Việt Nam hiện nay, chỉ duy nhất Thắng Nghĩa Đường đi được 10 người (5 con Sư) trên 1 trái banh sắt (châu) tạo nên tiết mục Ngũ Sư Tranh Châu (Ngũ Sư Hí Cầu). [Phụ lục] (Văn hóa Chi Dạ/Bát môn kỳ trận - Huỳnh Gia Bửu, 2019)

#### *2.1.2.6. Nghi thức cúng tế trong lễ tế Tổ Quán*

Các ngày lễ lớn trong năm tổ chức tại tổ quán:

Ngày 08/04 âm lịch: Ngày sinh tổ sư Đặng Tây

Ngày 24/06 âm lịch: Lễ vía Quan Thánh kiêm lễ trao học bổng thường niên

Ngày 24/12 âm lịch: Ngày sinh tổ sư Đàm Tam kiêm Lễ tổng kết cuối năm, tất niên

Thông thường nghi thức cúng gồm: Phần dâng hương, trái cây, trà nước, đọc văn tế, đốt vàng mã, báo công. Trước 1 ngày diễn ra cúng tế, sư huynh đệ cùng lau dọn dẹp lại phòng thờ (Trung Hiếu Đường) chuẩn bị nhang, trà, trái cây, văn tế. Tùy theo quy mô của buổi lễ mà lư hương sẽ được di dời cho phù hợp, đối với các buổi lễ nhỏ lư hương thường để bên trong bàn thờ tổ, đối với các buổi cúng lớn lư hương sẽ được di chuyển ra phía bên ngoài Sân. Tới lúc diễn ra buổi lễ, bày biện mâm cúng, hoa, trà, văn tế...chuẩn bị bắt đầu buổi lễ. Trước tiên là Sư phụ (chưởng môn) cùng Ban Trị sự khấn vái, thắp hương trước rồi toàn thể sư huynh đệ thắp hương. Tiếp theo là dâng hoa, trà, rượu, đồ cúng lên bàn thờ tổ. Toàn thể sư huynh đệ trang nghiêm lắng nghe tế văn và cuối cùng là hóa vàng mã cho Tổ Sư, Quan Thánh,... Đối với cúng cuối năm sẽ có thêm phần báo công, trong 1 năm qua Đoàn đã có những thành tựu, phát triển, đóng góp trong 1 năm.

#### *2.1.2.7. Trang phục và ẩm thực trong nghi thức cúng tế tại Tổ Quán*

Trang phục cho nghi thức cúng tế chỉnh chu, trang nghiêm, mang đậm nét truyền thống:

Đối với Sư phụ là áo võ sư truyền thống 師父衫 (áo sư phụ), màu đen xen trắng nho nhã, phong thái của chương môn.

Đối với Ban Trị sự là đồng phục của Ban Trị sự, trang nghiêm lịch sự. Áo sơ mi xanh, quần tây đen.

Với Sư huynh đệ là trang phục võ sinh truyền thống, quần đen, áo vàng.

Ấm thực trong lễ tế bắt buộc phải có heo quay còn lại vật phẩm như trái cây, hoa, gà nướng, vịt quay, bánh bao... là do anh em sư huynh đệ đóng góp đem đến cúng tế.

#### *2.1.2.8. Hoạt động truyền thừa và giáo dục tại Tổ Quán*

Giáo dục của Thăng Nghĩa Đường còn có 4 không dành cho môn sinh của mình:

- Không nhuộm tóc
- Không chửi thề - nói tục
- Không xỏ khuyên tai
- Không xăm mình

Giáo dục môn sinh từ trong võ đường, tránh các thú vui gây tổn hại đến sức khỏe, tinh thần, đạo đức môn sinh. Và trong chương trình trải nghiệm “Truyền thuyết Niên Thú” của Thăng Nghĩa Đường cũng hướng tới giáo dục các bạn nhỏ tiểu học tránh xa các thiết bị công nghệ mà hòa nhập vào câu chuyện của Niên Thú, được trải nghiệm luyện võ Thái Lý Phật, các bài múa Lân cơ bản... cũng là một cách giáo dục trẻ nhỏ tránh xa điện thoại mà tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế nhiều hơn. Nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của tinh thần hiếu học, hằng năm, Thăng Nghĩa Đường cũng trao các loại học bổng dành cho các thành viên hoặc con em của các thành viên trong Đoàn. Theo đó, trong những năm đầu, Thăng Nghĩa Đường chỉ trao học bổng cho con em các hội viên trong Đoàn có thành tích khá - giỏi. Sau đó mở rộng là trao cho những thành viên của Đoàn đang học đại học, cao đẳng cũng nhận được các suất “trợ cấp học bổng” mang ý nghĩa cổ vũ tinh thần tiếp tục duy trì và nỗ lực phấn đấu trong học tập. Hiện nay, ngoài các học bổng đó, để khích lệ các học sinh nhỏ hơn, Thăng Nghĩa Đường có thêm những phần quà cho các bạn nhỏ đang học

mầm non... như một cách tạo hứng thú cho các em trong việc học. Tất cả các học bổng thường mang tính khích lệ, động viên cũng như thể hiện rằng đối với Thăng Nghĩa Đường thì việc học vẫn là rất quan trọng. [Phụ lục]

Hoạt động từ thiện: là một trong những hoạt động diễn ra hằng năm của Thăng Nghĩa Đường. Ý nghĩa sâu sắc của hoạt động đó là từ việc quyên góp từ mạnh thường quân, Thăng Nghĩa Đường mong muốn có thể giúp họ thực hiện các công tác xã hội. Bên cạnh đó, việc làm hoạt động từ thiện cũng giúp nhân rộng ý nghĩa đến các đoàn Lân hoặc các đơn vị khác có thể thực hiện công việc từ thiện hỗ trợ cho xã hội giống với Thăng Nghĩa Đường. Như vậy, nhiều người, nhiều đơn vị cùng chung tay sẽ có ích hơn và giúp được nhiều đối tượng cần giúp đỡ - sẽ có nhiều đơn vị từ thiện hơn. Việc làm này cũng xuất phát từ chính tâm ý “Nghĩa bất hậu nhân” mà có.

### **2.1.3. Giá trị về kinh tế**

#### *2.1.3.1. Hoạt động kinh doanh của Tổ Quán*

Tổ quán hoạt động chủ yếu phụ thuộc vào hoạt động du lịch, mỗi một chương trình du lịch đều có mức giá khác nhau, tùy theo chương trình sẽ có giá phù hợp, một chương trình trung bình là 16 khách và tối đa là 25 khách cho một đoàn tham quan. Mỗi tháng đều có từ 2 - 3 chương trình tour được tổ chức. Tiền tour được dùng để trang trải các chi phí duy trì hoạt động tổ quán, trùng tu tổ quán, trao học bổng thường niên... Ngoài ra, tổ quán còn bán quà lưu niệm cho khách sau buổi tham quan có thể mua về làm quà, kỉ niệm,... Do phụ thuộc vào du lịch và còn hạn chế về số lượng du khách, nên kinh phí thu từ các chương trình du lịch thường chỉ đủ trang trải điện nước,... cho tổ quán, bản thân sư huynh đệ chỉ nhận về chút ít hoặc không có nhận về cho mình. Do bước đầu làm hoạt động truyền thông, văn hóa, du lịch Thăng Nghĩa Tổ Quán còn gặp nhiều bất lợi, khó khăn, còn hạn chế về việc tiếp cận đến du khách, chính vì thế, Thăng Nghĩa Đường phối hợp cùng Kid Home Lab, Chim Cánh Cụt Travel,... tổ chức các tour du lịch tiếp cận nhiều đối tượng du khách nội địa và quốc tế, giúp cho tổ quán được nhiều du khách đến tham quan, trải nghiệm.

Ngoài hoạt động du lịch tại Thăng Nghĩa Tổ Quán Đường vẫn hoạt động biểu diễn Lân Sư Rồng thường xuyên nhận biểu diễn múa Lân vào các dịp lễ Tết, khai trương, mừng thọ,... với nhiều tiết mục đa dạng như: Đánh trống trận, Biểu diễn võ

thuật, Múa Lân con, Lân lên Mai Hoa Thung, Múa Sư Tử, Múa Lân truyền thống, Múa Rồng, Lân Leo Cột, Múa Lân Địa Bửu,... Nguồn kinh phí thu về từ biểu diễn dùng để chi trả cho sư huynh đệ trong Đoàn, trang phục biểu diễn, chế tác Lân Sư Rồng, ấn phẩm quà tặng dành cho gia chủ, vận hành - duy trì cho Đoàn, trao học bổng thường niên...

### 2.1.3.2. Hoạt động du lịch tại Tổ Quán

Về hoạt động du lịch, định hướng của tổ quán là phát triển loại hình du lịch Văn hóa. Từ ngày 01/01/2023, Thắng Nghĩa Tổ Quán chính thức tham gia hoạt động du lịch. Bắt đầu trong giai đoạn này, Thắng Nghĩa Đường triển khai hoạt động thuyết minh cho các đoàn tham quan du lịch - khám phá văn hóa người Hoa, sinh viên từ các trường đại học đến tìm hiểu về văn hóa Lân Sư Rồng cũng như truyền thống của môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại Việt Nam. Một số chương trình đã và đang được thực hiện:

Điểm đến du lịch Quận 11: Ủy Ban Nhân Dân Quận 11 phối hợp cùng với Sở du lịch Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lễ khai mạc: Giới thiệu chương trình tour “Có một Chợ Lớn rất khác ở Quận 11”. Cùng với Khánh Vân Nam Viện, Chợ Thiếc, khu ẩm thực Hà Tôn Quyền và Thắng Nghĩa Tổ Quán cũng vinh dự được chọn làm điểm đến du lịch đặc trưng của Quận 11. Điểm đến dành cho du khách tìm hiểu về văn hóa Lân Sư Rồng và võ thuật Trung Hoa.

Tour Cholon By Side: Chương trình gồm các điểm tham quan và trải nghiệm thực tế gồm: Chợ Thiếc, dọc theo trục đường Trần Quý: Tiệm bánh Hòa Ký, Tiệm sản xuất sợi hủ tiếu, Khánh Vân Nam Viện, Dương Thành Quán và Thắng Nghĩa Tổ Quán.

Tour Cholon by Night: Chương trình bao gồm: Ăn tối, đi dạo ngắm ở khu vực Chợ Phùng Hưng, thưởng thức cổ nhạc Phúc Kiến tại Hội quán Nhị Phủ, tìm hiểu về võ thuật cùng môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại võ quán của Thắng Nghĩa Đường, dạo Chợ Bình Tây và thưởng thức những món ăn đêm.

Tour Dấu Ấn Thắng Nghĩa - Họa Sư: Là tour du khách tìm về một góc võ thuật Trung Hoa trong lòng Chợ Lớn, khám phá “bí ẩn” hình tượng Lân Sư Rồng và thử tài “họa sư”. Chương trình được thực hiện bởi Kid Home Lab và tổ chức tại Thắng Nghĩa



Tổ Quán.

Tour Truyền thuyết Niên Thú: Chương trình bao gồm: tìm hiểu Chùa Bà Thiên Hậu, hội quán Nhị Phủ, ngôi xích lô quanh khu Chợ Lớn, xem múa Lân và đặc biệt là kể chuyện “Truyền Thuyết Niên Thú”: tập múa Lân cơ bản, mini game và thưởng thức món ăn người Hoa. Hoạt động được thực hiện bởi Kid Home Lab và tổ chức tại võ quán của Thăng Nghĩa Đường.

*2.1.3.3. Những đóng góp của Thăng Nghĩa Tổ Quán đối với cộng đồng người Hoa nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung*

Một số hoạt động đóng góp của Thăng Nghĩa Tổ Quán đối với cộng đồng người Hoa nói riêng và thành phố Hồ Chí Minh nói chung:

Dạy võ Thái Lý Phật: Thăng Nghĩa Đường ngoài là Đoàn Lân Sư Rồng còn là võ đường giảng dạy môn võ truyền thống thuộc môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại câu lạc bộ Lệ Chí tọa lạc tại 269 đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường 13, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Lớp học diễn ra hàng đêm từ 20h00 - 21h30 từ thứ 2 đến thứ 7. Thu hút đông đảo môn sinh đến tham gia tập luyện và học võ.

Cuộc Thi Võ Thuật: Năm 2016, Thăng Nghĩa Đường đã tổ chức giải đấu võ thuật nội bộ với tên gọi “Ngôi Sao Thăng Nghĩa”. Nội dung thi đấu bao gồm 3 hạng mục là: Tiểu Hồng Quyền dành cho trẻ em, Tiểu Hồng Quyền dành cho thanh niên, Mai Hoa Quyền.

Văn Hóa Chi Dạ: Liveshow biểu diễn văn hóa được xem là một trong những hoạt động đặc sắc thể hiện rõ nét tâm nguyện truyền bá văn hóa Lân Sư Rồng cũng như các loại hình văn hóa truyền thống khác của các thế hệ ở Thăng Nghĩa Đường. Hoạt động này thường được tổ chức vào các dịp kỷ niệm lớn của Đoàn, mà tiêu biểu là buổi biểu diễn kỷ niệm 40 năm thành lập Thăng Nghĩa Đường - “Văn Hóa Chi Dạ” kết hợp với các quẻ trong bát quái làm nên “Bát Môn Kỳ Trận” tạo tiếng vang trong cộng đồng Lân Sư Rồng ở Việt Nam và môn phái Thái Lý Phật Việt Nam và thế giới. Đêm diễn là sự lồng ghép đặc sắc các tiết mục biểu diễn về cả võ thuật, múa Lân Sư Rồng cùng các nghệ thuật truyền thống khác, qua đó, kể lại câu chuyện lịch sử 40 năm hình thành và phát triển của Thăng Nghĩa Đường cũng như tinh thần, chí hướng của

môn phái. Sự kiện là tâm huyết cả đời của chương môn Huỳnh Chí Dân và toàn thể anh em sư huynh đệ, thành viên Thắng Nghĩa Đường, là chương trình mang lòng tự tôn dân tộc, khi bạn bè quốc tế họ chê cười Việt Nam là đất nước lạc hậu không phát triển, thua kém họ. Thông qua đêm diễn Văn Hóa Chi Dạ, Thắng Nghĩa Đường đã đem đến cho họ một đêm diễn hoành tráng, chứng minh cho họ thấy Việt Nam làm được gì, họ phải tôn trọng mình. Chương trình đã tạo tiếng vang lớn trong giới Lân Sư Rồng Việt Nam và quốc tế.

## **2.2. Thực trạng về công tác bảo tồn giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán**

### ***2.2.1. Công tác đầu tư xây dựng và trùng tu, tu bổ Tổ Quán***

Vào năm 2017, Thắng Nghĩa Tổ Quán bước đầu khởi công xây dựng, sau gần một năm thi công thì hoàn thành. Đến ngày 05/08/2018 chính thức khánh thành và được đưa vào hoạt động cho đến ngày hôm nay. Ban đầu Thắng Nghĩa Tổ Quán có 2 hạng mục chính là khu phòng thờ và một hội trường. Công năng chính của hội trường là dành cho họp ban trị sự cũng như tổ chức những sự kiện thường niên như trao học bổng, ngày thường được tận dụng làm sân luyện võ.

Đến năm 2019, tổ quán được sử dụng làm nơi tổ chức tế tổ cho các phái Đoàn đồng môn trên khắp thế giới tề tựu về cúng bái. Ngoài việc tổ chức buổi biểu diễn Liveshow mang tên “Văn Hóa Chi Dạ” tại trung tâm văn hóa Quận 5. Sau khi kết thúc sự kiện, ý nghĩ trong tương lai sẽ thành lập khu trưng bày kỷ vật cho Thắng Nghĩa Đường được nung nấu từ đó.

Đến năm 2021, Thắng Nghĩa Tổ Quán hoàn thiện với 4 hạng mục chính bao gồm:

**Truyền Thừa Các:** Phòng truyền thống của Thắng Nghĩa Đường. Đây là nơi trưng bày các văn vật, kỷ vật,... của Đoàn.

**Trung Hiếu Đường:** Phòng thờ tổ tiên và Quan Thánh. Đây cũng là sảnh tiếp khách, hội họp vào các dịp quan trọng.

**Sân Luyện Võ:** Phía ngoài phòng thờ có một khoảng sân trống được sử dụng làm nơi luyện võ cũng như tổ chức sự kiện ngoài trời.

Long Sư Các: Nơi cất giữ đầu Lân Sư Rồng. Đặc biệt là có những con Lân Phật Sơn truyền thống đại diện cho các mãnh tướng Tam Quốc như 3 anh em Lưu - Quan - Trương, Triệu Vân, Lữ Bố, Hoàng Trung, Mã Siêu...

→ Tổ quán được tổ chức kỷ lục Việt Nam công nhận là Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên xây dựng tổ quán và phòng truyền thống nhằm lưu giữ và tôn vinh các giá trị, tư liệu của môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam.

### ***2.2.2. Thực trạng bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán của Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường***

Thắng Nghĩa Tổ Quán, thuộc Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường không chỉ là một nơi tôn thờ, mà còn là một trung tâm lưu giữ giá trị văn hóa, nghệ thuật, và truyền thống với lịch sử lâu đời.

#### **Thực trạng bảo tồn hiện nay của Thắng Nghĩa Tổ Quán**

+ *Bảo tồn kiến trúc và văn hóa vật thể*: Thắng Nghĩa Tổ Quán vẫn giữ được nhiều nét kiến trúc truyền thống, với các chi tiết chạm khắc tinh xảo và các vật phẩm cổ xưa đều được tái hiện lại như: võ quán truyền thống, cửa võ quán, các câu liễn, các bức hoành phi. Các hiện vật, văn vật, đồ thờ cúng, và trang phục truyền thống đều được bảo quản kỹ lưỡng, giúp lưu giữ giá trị lịch sử và văn hóa của Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường.

+ *Bảo tồn nghệ thuật múa Lân Sư Rồng*: Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường thường tổ chức các buổi biểu diễn, không chỉ trong các lễ hội mà còn trong các dịp đặc biệt để giữ gìn và phát huy nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng.

+ *Giáo dục và truyền dạy*: Các thế hệ nghệ nhân là người truyền dạy lại cho lớp trẻ mai sau, đảm bảo sự kế thừa liên tục của nghệ thuật múa Lân Sư Rồng và võ phái Thái Lý Phật không bị đứt đoạn.

#### **Khai thác và phát huy giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh**

+ *Hoạt động văn hóa, nghệ thuật*: Thắng Nghĩa Tổ Quán là địa điểm thường xuyên tổ chức các lễ tế truyền thống, hoạt động hội họp, hoạt động du lịch, biểu diễn

võ thuật, múa Lân, trao học bổng thường niên, với sự tham gia của du khách và người dân, chính quyền địa phương...

+ *Du lịch và giao lưu văn hóa*: Với những nét đặc sắc về kiến trúc và văn hóa, Thăng Nghĩa Tổ Quán trong tương lai sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước khi đến với thành phố Hồ Chí Minh tìm hiểu về văn hóa cộng đồng người Hoa cụ thể là tinh hoa võ phái Thái Lý Phật và nghệ thuật Lân Sư Rồng.

+ *Giao lưu quốc tế*: Tham gia các chương trình giao lưu võ phái Thái Lý Phật quốc tế, là dịp để các đồng môn Thái Lý Phật gặp gỡ nhau, tìm hiểu về văn hóa, võ quán của nhau. Thăng Nghĩa Tổ Quán là nơi đón tiếp các đồng môn Thái Lý Phật thế giới đến Việt Nam như: Singapore, Malaysia,...

### **Khó khăn, thách thức tại Thăng Nghĩa Tổ Quán**

+ *Bảo quản văn vật, hiện vật, kiến trúc cổ*: Khí hậu và thời gian làm ảnh hưởng đến việc bảo quản các hiện vật và kiến trúc cổ. Có thể kể đến: xuống cấp, phai màu, hỏng hóc, hư tổn,... sau một thời cần phải trùng tu, tu bổ, nâng cấp lại các hạng mục.

+ *Thế hệ kế thừa*: Khó khăn đáng quan tâm nhất là việc thu hút giới trẻ tham gia và kế thừa nghệ thuật múa Lân Sư Rồng. Để giới trẻ biết được thế nào là Lân Sư Rồng, nhìn vào con Lân từ các chi tiết như sừng, phần mỏ, phần lông, kích thước,... có thể phân biệt được đâu là Lân Hạc Sơn, đâu là Lân Phật Sơn hay là Lân truyền thống và Lân hiện đại.

Thăng Nghĩa Tổ Quán và Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Dù đối mặt với nhiều thách thức, nhờ vào sự nỗ lực của tập thể, cộng đồng và các nghệ nhân, đến nay Thăng Nghĩa Tổ Quán vẫn tiếp tục được giữ gìn và phát triển, đóng góp vào sự đa dạng và làm phong phú của nền văn hóa Việt Nam.

### **2.2.3. Công tác quản lý tại Tổ Quán**

Công tác quản lý Thăng Nghĩa Tổ Quán do Ba anh em nhà Thăng Nghĩa giám sát theo phương thức truyền thừa - tiếp nối truyền thống gồm:

Anh Huỳnh Gia Bửu: tự là Văn Long, con trai trưởng của chương môn Huỳnh Chí Dân - anh tốt nghiệp ngành Visual Communication ở Đại học Raffles (Sydney, Úc) hiện anh giữ chức vụ Tổng Chi đạo Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường - anh là một trong những người tiên phong đề xướng việc xác định văn hóa như là kim chỉ nam cho hoạt động của Đoàn, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng ý tưởng cũng như các kế hoạch hoạt động của Thăng Nghĩa Đường bằng chuyên môn thiết kế đồ họa làm nên các ấn phẩm, các tiết mục vô cùng mãn nhãn, bắt mắt thu hút người xem. Anh là người quản lý chính, tổng quát toàn bộ hoạt động tổ quán, võ quán và Đoàn LSR Thăng Nghĩa Đường.

Chị Huỳnh Thục Hằng: tự là Nguyệt Anh, con gái của sư phụ Huỳnh Chí Dân - chị tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, hiện chị giữ chức vụ Trưởng ban Văn hoá - Truyền thông, cũng là người phụ trách chính việc thuyết minh trong hoạt động du lịch của Thăng Nghĩa Đường, dẫn chương trình cho các hoạt động - sự kiện lớn, truyền thông chụp ảnh - dựng clip của Đoàn. Ba anh em nhà Thăng Nghĩa - tuy mỗi người đảm trách một công việc khác nhau - tùy theo chuyên môn của mình, nhưng luôn cùng nhau hỗ trợ, đoàn kết và chung sức chung lòng cùng toàn bộ các sư huynh đệ đồng môn, đã và đang cùng nhau giữ gìn, xây dựng và lan tỏa những truyền thống quý báu, tốt đẹp của Thăng Nghĩa Đường.

Anh Huỳnh Gia Lương: tự là Văn Trí, con trai út của chương môn Huỳnh Chí Dân - được công bố sẽ là chương môn tương lai (đời thứ VI) của môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật. Anh tốt nghiệp Đại học Trung Y Dược Bắc Kinh (2023) hiện đang theo học tại Đại học Y Hà Nội, nổi bật với nhiều thành tích thi đấu võ thuật (Wushu) xuất sắc tại Trung Quốc và Việt Nam, đồng thời hiện tại anh đang là huấn luyện viên trưởng của Đoàn, xây dựng các tiết mục, bài biểu diễn phù hợp. Trong năm 2023, anh Huỳnh Gia Lương và các sư huynh đệ đồng môn cũng đã thành công xác lập kỷ lục quốc gia “Ngũ sư hí cầu” - mang về thêm một thành tích đáng tự hào cho Thăng Nghĩa Đường. Tại tổ quán anh giữ vai trò chế tác đầu Lân và hỗ trợ thuyết minh về tổ quán đến du khách tham quan.

Quản lý tại Thăng Nghĩa Tổ Quán, thuộc Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, bao gồm nhiều khía cạnh từ bảo tồn văn hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, đến việc duy trì sự phát triển bền vững.

+ *Bảo dưỡng thường xuyên*: Thực hiện bảo dưỡng định kỳ cho các cấu trúc kiến trúc và hiện vật cổ để đảm bảo chúng không bị hư hại do thời gian và điều kiện thời tiết. Trong tháng 5 năm 2024, Thắng Nghĩa Tổ Quán đã nâng cấp lại Long Sự Các thành khu vực trưng bày những đầu Lân tạo ra không gian hiện đại hơn.

+ *Kiểm kê và lưu trữ*: Quản lý chặt chẽ việc kiểm kê các hiện vật, văn vật trưng bày và biên soạn tài liệu liên quan đến Thắng Nghĩa Tổ Quán, có thể áp dụng công nghệ số để lưu trữ và theo dõi.

+ *Tài liệu hóa truyền thống*: Thực hiện biên soạn, ghi chép, quay phim và chụp ảnh các hoạt động truyền thống để tạo thành tư liệu truyền thông đến công chúng và du khách, là tài liệu cho các thế hệ sau.

+ *Đào tạo và truyền dạy*: Tổ chức các khóa học và chương trình đào tạo để truyền dạy võ phái Thái Lý Phật, các kỹ năng và kiến thức về nghệ thuật múa Lân Sự Rồng cho thế hệ trẻ.

+ *Chương trình giao lưu*: Tham gia các chương trình giao lưu văn hóa với các Đoàn Lân trong và ngoài nước để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm và có thể áp dụng cho Đoàn Lân mình, xây dựng thêm nhiều ý tưởng.

+ *Du lịch văn hóa*: Phát triển các tour du lịch văn hóa kết hợp tham quan Thắng Nghĩa Tổ Quán và trải nghiệm các hoạt động truyền thống, thu hút du khách trong và ngoài nước.

+ *Phát triển đội ngũ*: Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp trong các lĩnh vực quản lý, tổ chức sự kiện và nghệ thuật biểu diễn.

+ *Khuyến khích tham gia*: Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, vào các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa.

+ *Truyền thông xã hội*: Sử dụng các kênh truyền thông xã hội để quảng bá hình ảnh và các hoạt động của Thắng Nghĩa Tổ Quán.

Công tác quản lý tại Thắng Nghĩa Tổ Quán đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và liên tục giữa các bộ phận khác nhau, từ bảo tồn văn hóa, tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật, đến quản lý tài chính và nhân sự trong việc duy trì và phát triển giá trị văn hóa, đảm bảo Thắng Nghĩa Tổ Quán tiếp tục là một điểm sáng văn hóa của TP.HCM và Việt Nam.

#### 2.2.4. Những danh hiệu, kỷ lục được công nhận cho Tổ Quán và Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường

Bảng 2.2. Thống kê kỷ lục của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đã xác lập

Nội dung	Ngày xác lập
Bảng kỷ lục Tôn vinh giá trị Nội dung Kỷ lục: Môn phái Thái Lý Phật và quá trình hình thành, phát triển tại Việt Nam trong 90 năm (1933-2023)	30/06/2022
Bảng kỷ lục Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên xây dựng Tổ quán và Phòng Truyền thống nhằm lưu giữ và tôn vinh các giá trị, tư liệu của môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam	30/06/2022
Bảng kỷ lục “Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên tại Việt Nam biểu diễn tiết mục (Ngũ Sư Hí Cầu) - 5 con sư tử (10 người) đứng trên một trái châu, di chuyển với quãng đường 12m”	30/07/2023

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Bảng kỷ lục Tôn vinh giá trị Nội dung Kỷ lục: Môn phái Thái Lý Phật và quá trình hình thành, phát triển tại Việt Nam trong 90 năm (1933-2023): Võ phái Thái Lý Phật du nhập vào Việt Nam từ đầu những năm 30 của thế kỷ XX do tổ sư Đặng Tây từ vùng Quảng Châu qua Việt Nam truyền dạy võ phái tại khu chợ Thiếc Quận 11. Đến năm 1979, tổ sư thành lập Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, cùng thời gian tổ sư Đặng Tây đăng ký võ phái với tên gọi Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại Liên Đoàn Võ Cổ Truyền Việt Nam, từ đó mở ra một trang sử mới trong công tác truyền dạy và phát triển võ phái Thái Lý Phật tại Việt Nam. Trong gần 45 năm truyền bá võ đạo, Thăng Nghĩa Đường không những bồi dưỡng ra nhiều thế hệ môn sinh luyện võ Thái Lý Phật và múa Lân Sư Rồng, mà còn rèn luyện đạo đức cho môn sinh để trở thành con người có ích cho xã hội. Với bằng tôn vinh “Môn phái Thái Lý Phật và quá trình hình thành, phát triển tại Việt Nam trong 90 năm (1933-2023)”. Đây là động lực để cho Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường tiếp tục hành trình truyền dạy võ học, bảo tồn những tinh hoa võ thuật và phát dương quang đại võ phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật Việt Nam.

Bằng kỷ lục Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên xây dựng Tổ quán và Phòng Truyền thống nhằm lưu giữ và tôn vinh các giá trị, tư liệu của môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam: Một trong những sự kiện quan trọng của Thăng Nghĩa Đường trong năm kỷ niệm 40 năm thành lập Đoàn chính là việc thành lập tổ quán môn phái Thái Lý Phật có tên là “Thăng Nghĩa Tổ Quán” vào năm 2018. Thăng Nghĩa Tổ Quán có thể nói là tổ quán Thái Lý Phật đầu tiên tại Việt Nam, bao gồm 4 hạng mục chính: Trung Hiếu Đường, Truyền Thừa Các, Sảnh Luyện Võ và Long Sư Các. Với các thành tựu đã đạt được cũng như những đóng góp cho sự phát triển môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại Việt Nam của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đã chính thức xác lập kỷ lục Việt Nam với nội dung “Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên xây dựng tổ quán và phòng truyền thống nhằm lưu giữ và tôn vinh các giá trị, tư liệu của môn phái Thái Lý Phật tại Việt Nam” vào ngày 07/08/2022 tại Thăng Nghĩa Tổ Quán. Mở ra hành trình mới cho Thăng Nghĩa Tổ Quán bắt đầu từng bước mở cửa chào đón du khách đến tham quan, tìm hiểu về võ phái Thái Lý Phật, văn hóa múa Lân Sư Rồng của cộng đồng người Hoa và tạo ra sự giao thoa văn hóa của hai cộng đồng Hoa - Việt.

Bằng kỷ lục “Đoàn Lân Sư Rồng đầu tiên tại Việt Nam biểu diễn tiết mục (Ngũ Sư Hí Cầu) - 5 con sư tử (10 người) đứng trên một trái châu, di chuyển với quãng đường 12m”: Trong văn hóa múa Lân Sư Rồng, nhắc đến hình tượng Sư tử thường được múa thành cặp và biểu diễn với người dụ châu, cùng với đạo cụ là bàn vuông hoặc trái châu. Với tiết mục Sư tử đứng trên trái châu đòi hỏi người biểu diễn cần có khéo léo điều khiển cho trái châu di chuyển trên một đoạn đường nhất định, có thể biểu diễn 1 con sư đi trên trái châu hoặc nhiều hơn như 2,3,4 con. Và Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường được xem là Đoàn Lân đầu tiên và duy nhất tính tới thời điểm hiện nay tại Việt Nam có thể biểu diễn 5 con sư (10 người) cùng đứng trên trái châu. Tiết mục “Ngũ Sư Hí Cầu” là tiết mục gồm 5 con sư - tức 10 người phối hợp đứng trên 1 trái banh sắt, cùng lúc cả 10 người cùng phối hợp lên xuống nhịp nhàng, sắp xếp cự ly đội hình và giữ cân bằng để đứng được trên trái banh cũng như di chuyển từng bước chân để trái banh lăn về phía trước. Độ khó của tiết mục đòi hỏi toàn thể anh em sư huynh đệ biểu diễn cùng nhau tập luyện trong một thời gian dài để hiểu được ý nhau trong khi thực hiện. Cần phải phân bố đủ không gian cho từng vị trí đứng, phân bố đều lực để giữ thăng bằng,... và để banh di chuyển về phía trước hoặc



dừng lại đều đòi hỏi có một sự tính toán tỉ mỉ và chính xác, vì chỉ cần có một chút sai lệch nhỏ nhất là toàn đội sẽ ngã ngay, dẫn đến tiết mục thất bại. Ngoài những gì tính toán trên lý thuyết là như vậy, thì việc thực hành trong lúc tập luyện và biểu diễn tiết mục cũng cực kỳ quan trọng. Cảm giác đi trên banh sắt là thứ yêu cầu người biểu diễn phải bỏ công sức và thời gian để rèn luyện. Vì phần lớn các diễn viên khi thực hiện tiết mục Ngũ Sư Hí Cầu phải khoác lên mình những chú Sư khiến cho tầm nhìn của họ sẽ rất hạn chế và gần như không thể thấy gì ở phía trước. Việc duy nhất họ có thể làm trong quá trình đi banh là dựa vào cảm giác cũng như kinh nghiệm và nghe hiệu lệnh của người dụ châu. Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường đã hoàn thành tiết mục “Ngũ Sư Hí Cầu” với quãng đường 12m, thành công xác lập Kỷ lục Việt Nam lần thứ 3 của Đoàn. Với kỷ lục Việt Nam lần này, như một “món quà” vô cùng ý nghĩa nhân cột mốc 44 năm hình thành và phát triển của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, là động lực để Thăng Nghĩa Đường tiếp tục sứ mệnh gìn giữ văn hóa Lân Sư Rồng và võ phái Thái Lý Phật cũng như lưu truyền kiến thức và những giá trị tinh hoa của Đoàn cho các thế hệ môn sinh mai sau.

## Tiểu kết chương 2

Nội dung chương 2, nhóm tác giả trình bày hình ảnh Thăng Nghĩa Tổ Quán, tổng quan về môn võ phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật, hệ thống các hạng mục có tại tổ quán, văn hóa Lâm Sư Ròng xưa,... tái hiện những giá trị văn hóa của cộng đồng người Hoa xưa. Nhóm tác giả đi sâu vào nghiên cứu, tìm hiểu từng chi tiết nhỏ có trong tổ quán, họa tiết có trong con Lân đều có những ý nghĩa sâu sắc ở bên trong, từ các câu liễn, đầu Lân, văn vật, kỷ vật, cách thiết kế... đều có ngụ ý ẩn chứa những giá trị mà thế hệ trước các bậc tiền bối truyền thừa lại

Trong chương này, nhóm tác giả ngoài việc giới thiệu các chương mục nhằm làm sáng tỏ từng khía cạnh khác nhau có trong tổ quán, các hoạt động võ phái Thái Lý Phật và nghệ thuật múa Lâm Sư Ròng cũng như giải thích rõ các quy luật trong múa Lân xưa mà mỗi Đoàn Lân ngày xưa đều phải biết và nắm rõ, nhóm tác giả được anh Huỳnh Gia Bửu, chị Huỳnh Thục Hằng và anh Huỳnh Gia Lương chia sẻ, lý giải các khía cạnh hoạt động thực tế có tại tổ quán, từ hoạt động bảo tồn giá trị văn hóa hướng tới giáo dục cho thế hệ mai sau. Lấy văn hóa lễ nghĩa làm trung tâm mà đào tạo thế hệ môn sinh là người có ích cho xã hội, hiếu đạo, sống có lễ nghĩa.

Thông qua sự trải nghiệm của chính nhóm nghiên cứu, các đề mục được viết ra ngoài vấn đề giới thiệu và làm rõ hơn các quy định, các nghi thức, trang phục, chế tác, khám phá những văn hóa ẩn sâu trong nghệ thuật Lâm Sư Ròng, ý nghĩa võ phái Thái Lý Phật, lời răn dạy của các bậc tiền nhân,... đã giúp cho nhóm tác giả có những trải nghiệm chưa từng nghĩ sẽ có cơ hội được tiếp xúc. Chỉ khi tiếp xúc trực tiếp và lâu dài mới có thể hiểu những giá trị văn hóa, những nỗ lực mà sau ánh hào quang trên sân khấu là sự khổ luyện, có mồ hôi, có nước mắt, có sự vấp ngã, có chấn thương của người nghệ sĩ, những cung bậc cảm xúc làm nên các tiết mục biểu diễn vô cùng mãn nhãn “Một phút lên đài bằng mười năm khổ luyện” khó khăn, thử thách, khổ luyện mà rèn nên những con người đang âm thầm truyền thừa, bảo tồn những tinh hoa văn hóa Lâm Sư Ròng và võ phái Thái Lý Phật.

## CHƯƠNG 3

### KHAI THÁC HỆ THỐNG GIÁ TRỊ THẮNG NGHĨA TỔ QUÁN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### 3.1. Cơ sở để định hướng khai thác hệ thống giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch

##### 3.1.1. Cơ sở pháp lý của Nhà nước và địa phương

Quan điểm quản lý và cơ sở pháp lý của các cấp là cơ sở để định hướng những vấn đề bảo tồn giá trị Thắng Nghĩa Tổ quán trong phát triển du lịch. Vì vậy, để làm rõ cơ sở pháp lý này, đề tài bám sát các quan điểm và văn bản sau đây:

##### 3.1.1.1. Quan điểm quản lý và cơ sở pháp lý của UNESCO

Đứng dưới góc độ quốc tế, một số hiến chương, văn kiện, công ước, cảm nang do các tổ chức như: UNESCO, ICCROM, ICOMOS, IUCN ban hành gồm: “Hiến chương Athen về trùng tu di tích” (1931), “Hiến chương Venice về bảo vệ và trùng tu di tích và di chỉ” (1964), “Hiến chương Burra về bảo vệ và quản lý di sản” (1981, sửa đổi vào 1988 và 1999), “Hiến chương Washington về bảo tồn những khu phố cổ” (1987), “Văn kiện Nara về tính xác thực” (1994), “Công ước di sản thế giới” (1972), “Cảm nang quản lý di sản văn hóa” (2013) và “Cảm nang quản lý di sản thiên nhiên” (2012)... Đây là những văn kiện quan trọng cho định hướng những vấn đề về bảo tồn di sản văn hoá.

##### 3.1.1.2. Quan điểm quản lý và cơ sở pháp lý của quốc gia và địa phương

Đối với lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di sản, nhiều quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã được ban hành, làm cơ sở cho các công trình nghiên cứu cũng như thực thi việc quản lý di sản ở Việt Nam. Cụ thể: Sắc lệnh số 65/SL về bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 23/11/1945; Nghị định số 519-TTg về bảo vệ di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh do Thủ tướng Chính phủ công bố ngày 29/10/1957; Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh do Hội đồng Nhà nước công bố ngày 31/03/1984;... Điều này đã chứng tỏ việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa được sự quan tâm của Đảng và Chính phủ từ rất sớm và thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta ở những thời điểm, hoàn cảnh cụ thể, phù hợp với điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội và vẫn còn hiệu lực cho đến ngày nay.

Đến năm 1992, trong Điều 30 của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm ghi rõ: “Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hóa Việt Nam: dân tộc, hiện đại, nhân văn; kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến các dân tộc Việt Nam, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy mọi tài năng sáng tạo trong nhân dân. Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hóa. Nghiêm cấm truyền bá tư tưởng và văn hóa phản động, đồi trụy; bài trừ mê tín, hủ tục” (Quốc hội nước CHXHCNVN, 1992).

Tháng 11/1993, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII họp Hội nghị lần thứ IV đã dành riêng một Nghị quyết về một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ. Nghị quyết nhấn mạnh: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, tr.56).

Ngày 14/06/2001, Luật Di sản Văn hoá được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2002. Những quy định về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở Việt Nam đều thể hiện rõ trong Luật. Đây là cơ sở pháp lý trên phương diện nhà nước để thực thi công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở Việt Nam.

Đến 28/11/2013, Quốc Hội thông qua Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi. Trong điều 60 của Hiến pháp 2013 có ghi “Nhà nước, xã hội, chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại” (Quốc hội nước CHXHCNVN, 2013). Một lần nữa, Hiến pháp lại đề cập đến vấn đề phát triển văn hoá.

Hai văn bản quan trọng gần đây nhất liên quan đến lĩnh vực văn hoá - du lịch, đó là: Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/06/2014 về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Và Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 “về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”. Đến thời điểm hiện nay thì hai văn bản này định hướng toàn bộ cho các công trình nghiên cứu tiếp theo. Việc nghiên cứu các công trình văn hoá ứng dụng đều phải bám vào hai Nghị quyết này để làm cơ sở pháp lý thực hiện. Nhận thấy được tầm quan trọng của ngành du lịch trong sự phát triển kinh tế của đất nước; nhận thấy được tài

nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn của Việt Nam đa dạng và phong phú, đủ hấp dẫn để thu hút lượng khách du lịch khắp nơi trên thế giới; nhận thấy được yêu tố văn hoá tác động rất lớn đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội,... Vì vậy, việc ban hành hai Nghị quyết này nhằm định hướng sự phát triển văn hoá và du lịch lên một bước tiến mới.

Đến 16/04/2024, Chính phủ thông qua Nghị định 39/2024/NĐ-CP biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể bao gồm những quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam đều thể hiện rõ trong Nghị định. Đây là cơ sở định hướng trên phương diện nhà nước để thực thi công tác trách nhiệm quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam.

### ***3.1.2. Chủ trương của Thăng Nghĩa Tổ Quán***

Về tôn chỉ - chủ trương của Thăng Nghĩa Tổ Quán gồm có 8 điều:

**Truyền Thống Chi Quán:** Tổ sư nguyên lưu tư tưởng giáo đạo bất vọng thường hành thành vi Truyền thống Thăng Nghĩa Quán dã. (Võ quán truyền thống: không quên những lời dạy dỗ của tổ sư để võ quán Thăng Nghĩa trở thành một võ quán truyền thống)

**Quang Minh Chi Môn:** Ngôn hành lỗi lạc, hung hoài đại chí, chính nhân quân tử thành vi Quang minh Bắc Thăng Môn dã. (Môn phái quang minh: lời nói cùng hành vi phải quang minh lỗi lạc, trong lòng có chí lớn, làm một người chính nhân quân tử để môn phái Bắc Thăng trở thành môn phái quang minh lỗi lạc)

**Chính Nghĩa Chi Phái:** Tâm truyền chính niệm, nghĩa khí đãi nhân, hiệp nghĩa sở hành thành vi Chính nghĩa Thái Lý Phật phái dã. (Môn phái chính nghĩa: trong lòng luôn giữ chánh niệm, đối đãi với mọi người phải nghĩa khí, hành hiệp trọng nghĩa để môn phái Thái Lý Phật trở thành một môn phái chính nghĩa)

**Lễ Nghi Chi Đoàn:** Tôn sư trọng đạo, kính lão ái ấu, lễ mạo đãi nhân thành vi Lễ nghi đoàn thể dã. (Đoàn thể lễ nghi: để trở thành một đoàn thể có lễ nghi thì phải tôn sư trọng đạo, kính trên nhường dưới, đối đãi với mọi người phải lễ độ)

**Văn Hóa Chi Sư:** Dân tộc tinh hoa dung hợp kết hợp Long sư nghệ thuật

thành vi Văn hóa long sư dã. (Đội lân văn hóa: mang những tinh hoa của dân tộc kết với nghệ thuật Lân Sư Rồng)

**Nhân Đức Chi Võ:** Tu thân dưỡng tính, tâm trung thượng niệm đình chỉ can qua thành vi Nhân đức võ thuật dã. (Môn võ nhân đức: để trở thành môn võ thuật nhân đức thì phải tu thân dưỡng tính, thường có suy nghĩ ngăn chặn mâu thuẫn, tranh chấp)

**Trung Hiếu Chi Đồ:** Trung vu phái, hiếu vu sư phụ, nghĩa vu đồng môn thành vi Trung hiếu môn đồ dã. (Môn đồ trung hiếu: để trở thành một môn đồ trung hiếu thì phải trung thành với môn phái, hiếu kính với sư phụ, nghĩa khí với đồng môn)

**Trí Dũng Chi Sĩ:** Xử sự lãnh tĩnh, biện sự quả đoán, cương nhu tịnh tề thành vi Trí dũng nhân sĩ dã. (Người trí dũng: để trở thành người trí dũng thì phải xử lý mọi việc một cách bình tĩnh, làm việc phải quyết đoán, nhưng không cứng nhắc rập khuôn mà phải vô cùng uyển chuyển)

Ngoài ra, còn có 3 chủ trương mà Thăng Nghĩa Tổ Quán đang thực hiện:

**Bảo tồn giá trị văn hóa:** Giữ gìn tinh hoa giá trị văn hóa nghệ thuật Lân Sư Rồng, võ phái Thái Lý Phật tại Việt Nam do các vị tiền bối truyền thừa lại cho chúng hậu bối tiếp tục phát huy và bảo tồn văn hóa cộng đồng. Hơn 90 năm võ phái Thái lý Phật được truyền dạy tại Việt Nam, chặng hành trình gần 45 năm thành lập Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường là kho tàng văn hóa cần phải bảo tồn và phát huy, để thế hệ mai sau học tập, noi theo các bậc tiền bối đã làm.

**Giáo dục thế hệ trẻ:** Bằng cách tiếp cận giáo dục giúp cho các em nhỏ tiếp xúc với văn hóa Lân Sư Rồng võ thuật Thái Lý Phật từ nhỏ, từ ghế nhà trường, giáo dục các bạn thế nào là Tam Đức: Văn - Võ - Y và Tam Nghệ: Trung - Hiếu - Nghĩa, dù cho các bạn không thể tham gia múa Lân, học võ hay đồng hành cùng Đoàn Lân, thì Thăng Nghĩa Tổ Quán vẫn mong muốn giáo dục các bạn nhỏ là người có ích cho xã hội, làm việc tốt cho quốc gia.

**Định hướng phát triển du lịch:** Thăng Nghĩa Tổ Quán được xây dựng hướng tới mục tiêu là bảo tồn tinh hoa giá trị của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường trong suốt chặng đường phát triển với nhiều thăng trầm. Thế hệ tiền bối, cha ông với

định hướng là dạy võ, biểu diễn múa Lân, giữ được võ quán, Đoàn Lân. Thì thế hệ trẻ của anh Bửu, chị Hằng, anh Lương là hướng phát triển văn hóa, truyền thừa và định hướng phát triển du lịch, để du khách và công chúng có thể tham quan, tìm hiểu, tiếp cận về văn hóa cộng đồng người Hoa.

### **3.2. Kết quả khảo sát ý kiến của cộng đồng người Hoa và Việt về vai trò của Thăng Nghĩa Tổ Quán trong việc bảo tồn và khai thác giá trị nghệ thuật múa Lân Sư Rồng**

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát ý kiến cộng đồng

Đơn vị: %

<b>Thông tin</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Cộng đồng người Hoa	40/125	32%
Cộng đồng người Việt	85/125	68%

Nguồn: Nhóm tác giả

#### **3.2.1. Cộng đồng người Hoa**

Theo số liệu thu thập khảo sát, cộng đồng người Hoa thực hiện khảo sát có học sinh, các cô chú - anh chị công nhân, nhân viên văn phòng du lịch, hưu trí, nghệ sĩ biểu diễn, nghệ nhân chế tác, chuyên viên truyền thông đa phương tiện, du khách đã tham quan Thăng Nghĩa Tổ Quán trên địa các Quận 5, 6 và 11.

#### **3.2.2. Cộng đồng người Việt**

Theo số liệu thu thập khảo sát, cộng đồng người Việt thực hiện khảo sát chủ yếu là học sinh trường Trung học Thực Hành, các bạn sinh viên khoa Văn hóa và Du lịch, khoa Sư phạm Khoa học Xã hội trường Đại học Sài Gòn, các bạn sinh viên khoa Quan hệ Công chúng - Truyền thông trường Đại học Văn Lang, sinh viên khoa Du lịch, Quản lý Di sản trường đại học Văn Hóa và các trường thuộc khu vực Tây Nam Bộ như trường Đại học Cần Thơ, Đại học Tiền Giang, khu vực Tây Nguyên như trường Đại học Đà Lạt, Đại học Yersin, quý thầy cô là giảng viên các trường đại học, các anh chị là hướng dẫn viên, các cô chú công nhân, nhân viên văn phòng, hoạt động tôn giáo...

### 3.2.3. Đánh giá khảo sát

Thông qua khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận được kết quả:

Bảng 3.2. Kết quả khảo sát ý kiến đã biết về Thăng Nghĩa Tổ Quán

Đơn vị: %

Thông tin	Số phiếu	Tỷ lệ
Đã biết	92/125	73,6%
Chưa biết	33/125	26,4%

Nguồn: Nhóm tác giả

Về nhận biết Thăng Nghĩa Tổ Quán thông qua đâu, nhóm nghiên cứu thu về kết quả khảo sát:

Bảng 3.3. Kết quả khảo sát ý kiến nhận biết Thăng Nghĩa Tổ Quán.

Đơn vị: %

Thông tin	Số phiếu	Tỷ lệ
Báo chí	20/125	16%
Kênh truyền hình	37/125	29,6%
Du khách đã tham quan trải nghiệm	28/125	22,4%
Người thân - bạn bè giới thiệu	55/125	44%
Mạng xã hội như Facebook, youtube, zalo	20/125	16%
Thành viên trong đoàn Thăng Nghĩa Đường	01/125	0,8%
Không biết về Thăng Nghĩa Tổ Quán	33/125	26,4%

Nguồn: Nhóm tác giả

Thông qua khảo sát nhóm nghiên cứu và ban quản lý Thăng Nghĩa Tổ Quán nhận thấy được tổ quán được công chúng biết đến rất đa dạng bằng nhiều hình thức khác nhau có thể kể đến như báo chí xác lập kỷ lục của Đoàn, biểu diễn múa Lân, các buổi phóng sự trên kênh truyền hình, du khách đã tham gia chương trình trải nghiệm tham quan, do người nhà bạn thân giới thiệu, các cuộc thi trên các trang thông tin diễn đàn du lịch, kênh youtube của Đoàn, thành viên trong Đoàn trực tiếp trải nghiệm,



nhưng vẫn có công chúng chưa biết về Thăng Nghĩa Tổ Quán. Thăng Nghĩa Tổ Quán còn nhiều hạn chế trong việc tiếp cận công chúng do tổ quán mới được xây dựng và hoạt động du lịch trong những năm gần đây. Trong tương lai tổ quán sẽ tiếp tục mở rộng truyền thông tiếp cận đến người dân và du khách. Số lượng khách cho một đoàn tham quan, trải nghiệm chương trình du lịch vẫn còn ít (tối đa 25 khách cho một đoàn).

Để nắm bắt tâm lý du khách và công chúng khi lựa chọn tham quan một điểm đến mới của thành phố, kết quả khảo sát Thăng Nghĩa Tổ Quán hiện là nơi bảo tồn những giá trị nghệ thuật múa Lân Sư Rồng và môn võ phái Thái Lý Phật, tọa lạc tại Quận 11. Nếu có cơ hội, Ông (Bà) có sẵn sàng đến tham quan tìm hiểu Thăng Nghĩa Tổ Quán, nghệ thuật Lân Sư Rồng và luyện võ Thái Lý Phật:

Bảng 3.4. Kết quả khảo sát ý kiến tham quan Thăng Nghĩa Tổ Quán

Đơn vị:%

Thông tin	Số phiếu	Tỷ lệ
Sẵn sàng	99/125	79,2%
Chưa sẵn sàng	26/125	20,8%

Nguồn: Nhóm tác giả

Điểm đến du lịch mới của thành phố là cơ hội thu hút du khách và công chúng đến tham quan tìm hiểu, là cơ hội cho Thăng Nghĩa Tổ Quán tiếp cận, quảng bá văn hóa người Hoa, tinh hoa võ phái, nghệ thuật biểu diễn LSR. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến chưa biết nên tham gia không, bởi lẽ đây là điểm đến du lịch mới, chưa được đầu tư, nhiều, không gian còn hạn chế, chi phí cho một chuyến tham quan khá cao. Trong thời gian tới Thăng Nghĩa Đường phối hợp với các đối tác, công ty du lịch xây dựng các chương trình tham quan có mức chi phí hợp lý, cân đối hơn.

Với mục tiêu định hướng, quảng bá, tham quan du lịch về tìm hiểu văn hóa cộng đồng người Hoa, nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng, tìm hiểu về võ phái Thái Lý Phật, nhóm nghiên cứu thông qua khảo sát thu về kết quả:

Bảng 3.5. Kết quả khảo sát ý kiến định hướng, quảng bá du lịch

Đơn vị:%

Thông tin	Số phiếu	Tỷ lệ
Không quan trọng	02/125	1,6%

Bình thường	10/125	8%
Quan trọng	20/125	16%
Khá quan trọng	41/125	32,8%
Rất quan trọng	52/125	41,6%

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Kết quả khảo sát có thể nhận thấy xây dựng các chương trình du lịch tham quan tìm hiểu về văn hóa người Hoa, nghệ thuật Lân Sư Rồng khá quan trọng, không chỉ là sự mới mẻ trong du lịch mà còn là loại hình du lịch văn hóa, nâng cao hiểu biết về văn hóa cộng đồng. Quảng bá du lịch không chỉ nhằm phát huy giá trị văn hóa cộng đồng được công chúng và du khách biết đến, còn tạo điều kiện cho bảo tồn văn hóa cộng đồng người Hoa nói riêng và làm phong phú thêm văn hóa Việt Nam nói chung.

### **3.3. Định hướng khai thác hệ thống giá trị lịch sử - văn hoá - kinh tế trong phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh**

Thắng Nghĩa Tổ Quán và Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường không chỉ là những địa điểm văn hóa quan trọng mà còn là những điểm du lịch hấp dẫn. Sự bảo tồn và phát huy giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong hoạt động du lịch đòi hỏi sự phối hợp và nỗ lực từ nhiều cá nhân và tổ chức khác nhau.

#### **Vai trò của cá nhân**

+ *Nghệ nhân và thành viên Đoàn Lân Sư Rồng*: Các nghệ nhân là người trực tiếp truyền dạy các kỹ năng múa Lân Sư Rồng cho thế hệ trẻ, đảm bảo sự kế thừa và phát triển của nghệ thuật. Tham gia biểu diễn tại các sự kiện, lễ hội và các tour du lịch, giúp giới thiệu và quảng bá nghệ thuật múa Lân Sư Rồng đến du khách.

+ *Hướng dẫn viên du lịch*: đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu và giải thích giá trị lịch sử, văn hóa của Thắng Nghĩa Tổ Quán cho du khách. Tổ chức các tour tham quan kết hợp với trải nghiệm văn hóa tại Thắng Nghĩa Tổ Quán, giúp du khách hiểu sâu hơn về Thắng Nghĩa Tổ Quán.

+ *Du khách*: Có ý thức giữ gìn và tôn trọng các giá trị văn hóa, góp phần vào việc bảo tồn, không gian văn hóa của Thắng Nghĩa Tổ Quán. Chia sẻ trải nghiệm của

bản thân qua các kênh truyền thông xã hội, góp phần quảng bá Thăng Nghĩa Tổ Quán đến bạn bè và cộng đồng.

### **Vai trò của tổ chức**

+ *Quản lý di sản văn hóa*: Ban quản lý di sản chịu trách nhiệm bảo tồn kiến trúc, hiện vật và các yếu tố văn hóa của Thăng Nghĩa Tổ Quán. Định kỳ thực hiện các công tác trùng tu, nâng cấp và tu bổ để duy trì tình trạng tốt nhất cho Thăng Nghĩa Tổ Quán để đón tiếp du khách.

+ *Chính quyền địa phương*: Xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo tồn giá trị văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hóa và du lịch tại Thăng Nghĩa Tổ Quán. Hỗ trợ cung cấp nguồn tài trợ và vốn đầu tư cho các dự án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

### **Vai trò của các công ty du lịch**

+ *Phát triển sản phẩm du lịch*: Các công ty du lịch cần phát triển các sản phẩm du lịch liên quan đến Thăng Nghĩa Tổ Quán, tạo ra các tour du lịch kết hợp tham quan và trải nghiệm văn hóa thu hút công chúng và du khách.

+ *Hợp tác với cộng đồng*: Hợp tác với cộng đồng địa phương và các tổ chức văn hóa để tổ chức các sự kiện và hoạt động du lịch, tạo điều kiện phát triển kinh tế.

### **Vai trò của cộng đồng**

+ *Dự án bảo tồn*: Thực hiện các dự án bảo tồn và nghiên cứu về Thăng Nghĩa Tổ Quán, thu hút sự tham gia của các chuyên gia. Tổ chức các chương trình giáo dục, hội thảo và hoạt động cộng đồng để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo tồn văn hóa.

Bảo tồn và phát huy giá trị Thăng Nghĩa Tổ Quán trong hoạt động du lịch đòi hỏi sự tham gia và đóng góp của nhiều cá nhân và tổ chức. Từ nghệ nhân, hướng dẫn viên du lịch, du khách đến các tổ chức quản lý di sản, chính quyền địa phương và các công ty du lịch, mỗi bên đều có vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển giá trị văn hóa. Sự phối hợp chặt chẽ và hợp tác hiệu quả giữa các bên sẽ giúp Thăng

Nghĩa Tổ Quán không chỉ được bảo tồn tốt mà còn trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn, góp phần phát triển bền vững du lịch văn hóa tại Việt Nam.

### ***3.3.1. Xây dựng chương trình du lịch gắn với Thăng Nghĩa Tổ Quán***

#### ***3.3.1.1. Tour tham quan Tổ Quán và xem biểu diễn múa Lân Sư Rồng***

Xây dựng tour tham quan Chợ Lớn với các điểm đến như đến Hội quán Tam Sơn, Chùa Bà Thiên Hậu chiêm bái, qua chợ Bình Tây mua sắm, du khách đến tham quan tổ quán, tìm hiểu về lịch sử võ phái Thái Lý Phật, về Lân Sư Rồng, thắp hương tại Trung Hiếu Đường, tìm hiểu về các đầu Lân tại Long Sư Các và xem biểu diễn Lân Sư Rồng tại Sân Luyện Võ với tiết mục Đại náo Thiên Cung - Lân Ngộ Không.

Sáng du khách theo chân Hướng dẫn viên tham quan Chùa Bà Thiên Hậu mang lại cho du khách cảm nhận sự tĩnh lặng và an yên trên mảnh đất Sài thành tách biệt với cuộc sống ồn ào, nhộn nhịp. Tham quan chùa Bà xong, du khách di chuyển qua Hội Quán Tam Sơn (三山會館) là một trong những hội quán lâu đời của người Hoa, được xây dựng vào năm 1839, một địa điểm cầu tài - cầu lộc - cầu tự nổi tiếng linh ứng ở khu vực Chợ Lớn. Kết thúc lộ trình Hội quán Tam Sơn du khách sẽ được trải nghiệm dịch vụ đi xích lô qua khu vực chợ Bình Tây là khu chợ đầu mối cực kỳ nổi tiếng ở thành phố Hồ Chí Minh. Đây là nơi tham quan, mua sắm mang đậm giá trị lịch sử và văn hóa đặc trưng của người kinh doanh Sài Gòn từ bao đời nay. Ngôi chợ không chỉ sầm uất, náo nhiệt du khách có cơ hội được chiêm ngưỡng vẻ đẹp kiến trúc Á Đông độc đáo, nếm thử những món ăn ngon và đắm chìm trong bầu không khí nhộn nhịp, ồn ã, trải nghiệm thử văn hóa đi chợ của người Sài Gòn.

Sau khi tham quan chợ, hướng dẫn viên dẫn khách đi dùng bữa trưa tại quán cơm truyền thống của người Hoa Truyền Ký, thưởng thức bữa cơm đậm chất mộc mạc của người Hoa. Sau khi dùng cơm du khách sẽ di chuyển ra xe đến điểm tham quan tiếp theo là Thăng Nghĩa Tổ Quán du khách cùng tìm hiểu về văn hóa Lân Sư Rồng, võ phái Thái Lý Phật tại Truyền Thừa Các, đến Long Sư Các du khách tận mắt chiêm ngưỡng các đầu Lân do Thăng Nghĩa Đường tự tay chế tác, tìm hiểu ý nghĩa được khắc họa trên mỗi đầu Lân. Du khách di chuyển đến với Trung Hiếu Đường để lắng nghe về công ơn của các vị tiền nhân truyền lại cho hậu bối võ phái Thái Lý Phật và Thăng Nghĩa Đường. Cuối chương trình du khách được xem biểu diễn võ Thái Lý Phật, trải nghiệm luyện võ và xem biểu diễn múa Lân Địa Bửu truyền thống do các bạn Thăng Nghĩa Tiểu Tử biểu diễn kết hợp với Lân Ngộ Không với tiết mục Đại Náo Thiên Cung vô cùng mãn nhãn đặc sắc. Kết thúc hành trình Thăng Nghĩa

Đường gửi tặng đến du khách món quà nhỏ để làm kỉ niệm là bộ Sticker Thăng Nghĩa Tiêu Tử và du khách có thể mua các ấn phẩm do Thăng Nghĩa chế tác để là quà cho người thân.

Bảng 3.6. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour tham quan du lịch

Đơn vị: %

Số phiếu	Tỷ lệ
89/125	71,2%

Nguồn: Nhóm tác giả

Đánh giá khảo sát: Kết quả thu về là tour được đánh giá cao nhất do đây là tour truyền thống và phổ biến trong tour tham quan Sài Gòn - Chợ Lớn từ xưa cho đến nay. Du khách tham quan các điểm du lịch nổi bật như chùa Bà Thiên Hậu, chợ Bình Tây và mới nhất là Thăng Nghĩa Tổ Quán, xem biểu diễn múa Lân. Sản phẩm phù hợp với đa dạng khách ở mọi độ tuổi, du khách từ nội địa đến quốc tế đều có thể tham quan trải nghiệm. Du khách có 1 ngày trọn vẹn tìm hiểu về văn hóa người Hoa vùng đất Sài Gòn - Chợ Lớn, khác với các tour trước khi đến với Chợ Lớn du khách chỉ tham quan chùa Bà, chợ Bình Tây, nay du khách sẽ được trải nghiệm một điểm đến mới, du lịch văn hóa kết hợp trải nghiệm thực tế đem lại cho du khách nhiều cung bậc cảm xúc mới mẻ hơn.

### 3.3.1.2. Tour tham quan Tổ Quán và trải nghiệm chế tác Lân Sư Rồng

Hành trình của du khách bắt đầu với Hội quán Hà Chương và Hội quán Ôn Lăng, di chuyển qua Thăng Nghĩa Tổ Quán tham quan Truyền Thừa Các, lắng nghe về văn hóa múa Lân, về lịch sử võ Thái Lý Phật, tham quan Trung Hiếu Đường và Long Sư Các để hiểu rõ hơn về các bậc tiền nhân và đầu Lân nhà Thăng Nghĩa chế tác. Du khách tập trung tại Sân Luyện Võ trải nghiệm tự tay chế tác đầu Lân Sư Rồng mang thương hiệu cá nhân.

Du khách bắt đầu hành trình vào buổi chiều với khí trời mát mẻ, tham quan Hội quán Hà Chương do những người Hoa gốc Chương Châu, Phúc Kiến xây dựng. Du khách được hướng dẫn viên giới thiệu, tìm hiểu nhiều hơn về tín ngưỡng, kiến trúc và truyền thống văn hóa độc đáo của người Hoa. Đến với Hội quán Ôn Lăng là một trong những địa điểm du lịch Sài Gòn cho những ai yêu thích kiến trúc Trung Hoa. Hội

quán Ôn Lăng Quận 5 còn có tên gọi khác là chùa bà Ôn Lăng do bên trong thờ Thiên Hậu. Nhưng cái tên phổ biến nhất là chùa Quan Âm. Hội quán được xây dựng tại một con phố khá sầm uất tại khu Chợ Lớn, là công trình nghệ thuật mang dấu ấn lịch sử văn hóa của Sài Gòn xưa.

Sau khi viếng chùa Bà Quan Âm, du khách di chuyển qua Thắng Nghĩa Tổ Quán để tham quan các hạng mục như Truyền Thừa Các là phòng truyền thống, văn hóa của Thắng Nghĩa Đường cùng tìm hiểu về văn hóa Lâm Sư Rồng cũng như võ phái Thái Lý Phật, tiếp tục đến với hạng mục Long Sư Các, nơi trưng bày các đầu Lâm vô cùng đặc sắc do nhà Thắng Nghĩa tạo lập. Đến với Trung Hiếu Đường du khách là dịp để du khách ôn lại lịch sử du nhập của võ phái Thái Lý Phật. Kết thúc hành trình du khách sẽ được trải nghiệm xem chế tác đầu Lâm do anh Huỳnh Gia Lương hướng dẫn, du khách tự do sáng tạo ra sản phẩm mang dấu ấn của riêng mình. Sau chương trình Thắng Nghĩa Tổ Quán gửi tặng du khách món quà lưu niệm là bộ Bookmark Thắng Nghĩa Tổ Quán, Lâm Sư Rồng và hẹn gặp lại quý du khách.

Bảng 3.7. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour tham quan du lịch

Đơn vị: %

Số phiếu	Tỷ lệ
62/125	49,6%

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Đánh giá khảo sát: Đây là tour đạt đánh giá vị trí thứ 3, không đạt được 50% số phiếu khảo sát, do tính chất chương trình và khâu chế tác còn nhiều hạn chế, rất khó đem lại trải nghiệm trọn vẹn cho du khách. Để chế tác được đầu Lâm cần một khoảng không gian rộng để có thể cho du khách quan sát một cách tổng quan nhất. Chi phí cho một đầu Lâm cũng rất tốn kém nên dẫn đến phiếu khảo sát không vượt 1 nửa số phiếu khảo sát. Đây là tour phù hợp với du khách là người lớn, học sinh, sinh viên hơn so với phù hợp các bạn nhỏ do khâu chế tác có thể gây trầy, xước cho trẻ nhỏ.

### 3.3.1.3. Tour tham quan Tổ Quán và trải nghiệm trị liệu Đông Y

Khởi hành vào buổi chiều Đoàn tham quan Hội quán Nghĩa An, miếu Nhị Phủ rồi di chuyển qua Thắng Nghĩa Tổ Quán với các hạng mục Truyền Thừa Các, Trung Hiếu Đường, Long Sư Các và Sảnh Luyện Võ, cuối chương trình du khách di chuyển

qua bảo tàng Y học cổ truyền để được trải nghiệm dịch vụ trị liệu bằng phương pháp Đông Y, giải tỏa mệt mỏi sau những ngày làm việc mệt mỏi.

Khởi hành với điểm đến đầu tiên là Miếu Nhị Phủ còn có tên là Chùa ông Bồn nơi đây do người Hoa xây dựng trên đất Đê Ngạn xưa (nay là Chợ Lớn) vào khoảng đầu thế kỷ 18. Nhị Phủ Miếu thờ Ông Bồn, tức Chu Đạt Quan là một viên quan nhà Nguyên (Trung Quốc) được người Phúc Kiến (gốc Hoa) ở TP. HCM tôn là Bồn Đầu Công - vị thần bảo vệ đất đai và con người vùng Chợ Lớn. Sau khi tham quan chiêm bái du khách di chuyển đi tham quan tìm hiểu về tín ngưỡng thờ Quan Công là một trong những nét đặc sắc nhất, tiêu biểu cho văn hóa tinh thần người Hoa. Tại Sài Gòn, tinh thần đó được thể hiện rõ nét nhất ở công trình kiến trúc: Hội quán Nghĩa An là còn có tên gọi là Chùa Ông nơi đây nổi tiếng nhờ lối kiến trúc Trung Hoa vừa sinh động vừa giàu giá trị văn hóa, lịch sử. Trong văn hóa của người Hoa, miếu thờ thần Quan Công biểu hiện cho lòng trung nghĩa, hướng về quê hương của những người con xa xứ, và cái tên “Nghĩa An” cũng biểu thị cho ý niệm tưởng nhớ về gốc gác như trên. Dần dần, nơi đây đã trở thành nơi hội họp, thờ cúng và thể hiện văn hóa tâm linh của người Hoa đến từ vùng Nghĩa An, Trung Quốc.

Hành trình của quý du khách tiếp tục theo lộ trình đi thăm tổ quán đầu tiên do Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa xây dựng được xác lập kỷ lục Việt Nam. Thăng Nghĩa Tổ Quán là điểm đến dành cho du khách đến tham quan tìm hiểu về Lân Sư Rồng xưa và nay, lắng nghe dòng chảy lịch sử võ phái Thái Lý Phật, khám phá Long Sư Các với các đầu Lân đặc trưng chỉ có Thăng Nghĩa Đường sở hữu, được trải nghiệm luyện tập các bước nhỏ của võ Thái Lý Phật. Thăng Nghĩa gửi tặng du khách món quà độc quyền do Thăng Nghĩa là Túi ngâm thảo dược. Du khách sẽ kết thúc chương trình thông qua trải nghiệm trị liệu Đông Y tại bảo tàng Y Học Cổ Truyền, du khách thư giãn tận hưởng dịch vụ sau tuần làm việc đầy mệt mỏi.

Bảng 3.8. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour tham quan du lịch

Đơn vị: %

Số phiếu	Tỷ lệ
43/125	34,4%

Nguồn: Nhóm tác giả

Đánh giá khảo sát: Với trải nghiệm Đông Y là một điểm mới lạ trong dòng tour tham quan Sài Gòn - Chợ Lớn. Tuy nhiên, mức độ thu hút vẫn còn hạn chế du khách bỏ phiếu khảo sát chiếm tỷ lệ khá thấp. Khách hàng tiếp cận tour chủ yếu là khách hàng là người lớn, vẫn còn hạn chế trong tiếp cận trẻ nhỏ. Đông Y có mùi vị khá nồng nên du khách còn e ngại trong việc lựa chọn tour để tham quan.

#### *3.3.1.4. Tour tham quan Tổ Quán và nghe kể chuyện về Niên Thú - trải nghiệm ẩm thực người Hoa*

Đến với tour Niên Thú, du khách được tham quan các hạng mục trong Tổ Quán, rồi trải nghiệm di chuyển trên xích lô xưa qua cầu lạc bộ Lê Chí là nơi luyện võ Thái Lý Phật của Thắng Nghĩa Đường, cùng trải nghiệm luyện võ Thái Lý Phật, nghe kể chuyện về Niên Thú thông qua biểu diễn múa Lân, thử sức tập múa Lân cơ bản và kết thúc hành trình bằng bữa ăn nhẹ với ẩm thực người Hoa.

Bắt đầu hành trình du khách tham quan các hạng mục tại Thắng Nghĩa Tổ Quán, đầu tiên là hạng mục được xem là phòng truyền thống của Thắng Nghĩa là Truyền Thừa Các, nơi trưng bày các văn vật, kỉ vật của Đoàn Lân Sư Rồng Thắng Nghĩa Đường, chiêm ngưỡng những đầu Lân lấy hình tượng của Tứ Linh Thần Thú, ba anh em Lưu - Quan - Trương, Hoàng Phi Hồng,... tham quan và tìm hiểu võ phái Thái Lý Phật tại Trung Hiếu Đường. Sau khi tham quan tổ quán du khách di chuyển ra xe trải nghiệm di chuyển bằng xe Vespa cổ đến với Cầu lạc bộ Lê Chí là nơi được gọi là võ quán của Thắng Nghĩa Đường, chào đón du khách bằng tiết mục múa Lân, du khách cùng lắng nghe câu chuyện truyền thuyết Niên Thú, vừa nghe kể chuyện, vừa coi múa Lân minh họa, một hình thức biểu diễn độc đáo, để lại ấn tượng trong lòng du khách.

Chưa hết du khách còn được xem tiết mục múa Lân trên tấm Bát Quái làm bằng ván gỗ, một tiết mục đang dần mai một, được Thắng Nghĩa tái hiện lại một cách chân thực nhất. Sau khi xem múa Lân du khách sẽ được sư huynh trong Thắng Nghĩa Đường hướng dẫn đánh bài quyền cơ bản của Thái Lý Phật và được tập múa Lân cơ bản. Một bữa ăn nhẹ với các món ăn mang đậm nét người Hoa như Há Cảo, Xiu Mại,... làm phần thưởng xứng đáng cho một buổi tập cùng Thắng Nghĩa. Ra về du



khách còn nhận được quà lưu niệm do Thăng Nghĩa tự tay làm là Móc khóa đầu Lân Thăng Nghĩa (làm bằng len - bông) gửi tặng đến quý du khách.

Bảng 3.9. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour tham quan du lịch

Đơn vị: %

Số phiếu	Tỷ lệ
67/125	60%

Nguồn: Nhóm tác giả

Đánh giá khảo sát: Là tour được đánh giá cao thứ 2 trong khảo sát, đây là tour phù hợp với mọi lứa tuổi. Các bạn nhỏ sẽ được coi múa Lân, được tập võ Thái Lý Phật, được trải nghiệm đi Vespa cổ và nạp lại năng lượng bằng một bữa ăn nhẹ với các món ăn của cộng đồng người Hoa. Sự mới mẻ trong tour là cho các bé nhỏ được trải nghiệm đi Vespa cổ, được nghe kể chuyện không còn đơn điệu mà có sự minh họa bằng múa Lân, được tập võ, tập múa Lân. Giúp các bạn nhỏ tránh xa các thiết bị điện tử, thông minh mà có các hoạt động trải nghiệm thực tế giúp các bé vừa học, vừa có thể vui chơi lành mạnh.

### 3.3.1.5. Tour tham quan Tổ Quán và trải nghiệm họa sư

Với hành trình tham quan chùa Khánh Vân Nam Viện, trải nghiệm làm bạc, tham quan Tổ Quán du khách không chỉ được dịp tham quan các hạng mục có trong Tổ Quán, sau buổi tham quan du khách sẽ được thử tài Họa Sư. Họa màu cho Lân Sư thông qua trải nghiệm của bản thân tạo nên những bức họa đầy sáng tạo và độc đáo. Du khách được hướng dẫn viên giới thiệu, tham quan tìm hiểu về chùa Khánh Vân Nam Viện có nguồn gốc từ huyện Nam Hải, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, được du nhập vào Sài Gòn - Chợ Lớn năm 1936 và đến nay đã phát triển tới hơn 2.000 tín đồ. Đây là ngôi đạo quán hiếm hoi và lớn nhất miền Nam, mang yếu tố tổng hợp của “Tam giáo đồng nguyên”: Nho giáo - Phật giáo - Đạo giáo. Sau khi tham quan viếng chùa xong, du khách sẽ di chuyển qua khu vực chợ Thiếc trải nghiệm chế tác kim hoàn, chế tác các sản phẩm bằng bạc.

Đến với Thăng Nghĩa Tổ Quán do Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa xây dựng nhằm bảo tồn tinh hoa võ phái Thái Lý Phật và văn hóa Lân Sư Rồng. Cùng lắng nghe lịch sử du nhập truyền dạy võ phái Thái Lý Phật tại Việt Nam, tìm hiểu về Long Sư

Các với các đầu Lân như Tứ Linh Thần Thú, ba anh em Lưu - Quan - Trương,... luyện tập các căn bản của võ Thái Lý Phật. Trải nghiệm Họa Sư và tranh chuyên động về múa Lân và trước khi ra về Thăng Nghĩa gửi tặng du khách món quà bộ Tranh tô màu Thăng Nghĩa Tổ Quán và Lân Sư Rồng độc quyền chỉ có tại Thăng Nghĩa Tổ Quán.

Bảng 3.10. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour tham quan du lịch

Đơn vị: %

Số phiếu	Tỷ lệ
26/125	20,8%

Nguồn: Nhóm tác giả

Đánh giá khảo sát: Là tour được đánh giá thấp nhất trong khảo sát, vì đây là tour phù hợp với các bạn nhỏ nhiều hơn so với phù hợp với du khách là người lớn. Các bạn nhỏ sẽ được tham quan Thăng Nghĩa Tổ Quán, coi biểu diễn múa Lân, được tập võ Thái Lý Phật, dùng bữa nhẹ và trải nghiệm họa sư, tự do sáng tạo màu sắc cho Sư, các bạn nhỏ sẽ nhận quà tặng từ chương trình tour và đem bức họa của mình về làm kỷ niệm. Tuy là tour dành cho các bạn nhỏ nhưng quý phụ huynh, du khách vẫn có thể trải nghiệm cùng con em mình. Họa Sư gần tương tự như tour Truyền thuyết Niên Thú nhằm giúp các bạn nhỏ hạn chế sử dụng thiết bị công nghệ, điện thoại quá nhiều, tạo môi trường cho con em được tự do phát triển sáng tạo.

### 3.3.1.6. Tour tham quan Tổ Quán và tham quan phòng trưng bày văn hóa người Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn

Sự mới lạ trong du lịch tại mảnh đất Sài Gòn - Chợ Lớn, du khách sẽ được quay ngược về lịch sử trải nghiệm tham quan Thăng Nghĩa Tổ Quán được công nhận kỷ lục Việt Nam, xuôi về quá khứ với phòng trưng bày các kỷ vật của người Hoa xưa, từ thế kỉ trước cộng đồng người Hoa xuôi thuyền từ Trung Hoa vào Việt Nam, mang theo những văn hóa, nghệ thuật, kỷ vật,... đều được trưng bày tái hiện lại 1 cách chân thực nhất. Tại phòng trưng bày đa dạng các văn vật, kỉ vật như: nội dung về ngày cưới (bao gồm vật dụng, trang phục, giấy đăng ký kết hôn...); nội dung liên quan giáo dục; không gian đồng bào người Hoa với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ; không gian tri ân những vị tiền nhân làm kinh tế giỏi của Sài Gòn - Chợ Lớn; không gian

tiệm tạp hóa xưa của người Hoa... Dù số lượng kỷ vật ngày càng nhiều, nhưng mỗi vật phẩm nhận được, anh Sanh đều ghi nhớ chi tiết. Trên mỗi đồ vật, anh chú thích món đồ ấy là của ai, ở đâu. Tiếp tục lộ trình du khách đến tham quan phòng truyền thống của Thắng Nghĩa Đường, nơi trưng bày những giá trị tinh hoa võ phái Thái Lý Phật, văn hóa Lâm Sư Rồng. Du khách được xem biểu diễn múa Lâm, luyện võ Thái Lý Phật, tập thử bài múa Lâm cơ bản, bài quyền cơ bản, đánh thử Mộc Nhân, các dụng cụ luyện tập võ truyền thống. Trước khi ra về Thắng Nghĩa Đường gửi tặng du khách món quà là Túi thơm (đeo bên người có thể đuổi côn trùng) độc quyền do cộng đồng người Hoa tự tay làm.

Bảng 3.11. Kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tour tham quan du lịch

Đơn vị: %

Số phiếu	Tỷ lệ
46/125	36,8%

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Đánh giá khảo sát: Sự mới lạ trong tour tham quan là chuỗi hành trình quay ngược thời gian tìm hiểu về lịch sử văn hóa người Hoa xưa, từ thế kỉ XVII cho đến nay. Một bảo tàng thu nhỏ về văn hóa người Hoa giữa lòng Sài Gòn, được hiểu thêm về nền văn hóa Sài Gòn - Chợ Lớn xưa. Không còn sự nhàm chán trong các dòng tour tham quan Chợ Lớn chỉ có Chợ Bình Tây, Miếu Bà Thiên Hậu,... Theo chia sẻ của anh Lương Chí Cường - Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, bản thân anh hoạt động trong lĩnh vực du lịch chuyên về dòng tour tham quan văn hóa người Hoa chỉ có Chùa Bà, Hội quán, chợ Bình Tây,...chưa có nhiều điểm đến mới lạ hơn. Thắng Nghĩa Tổ Quán và phòng trưng bày văn hóa người Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn hứa hẹn là điểm đến du lịch mới lạ cho du khách. Tuy là chương trình du lịch chưa được đánh giá cao nhưng trong tương lai sẽ là chương trình rất được săn đón nhất là dành cho các nhà nghiên cứu về văn hóa người Hoa, về võ thuật và văn hóa Lâm Sư Rồng của cộng đồng người Hoa..

### ***3.3.2. Tổ chức giao lưu và thi múa Lân Sư Rồng định kỳ để nâng cao và giao lưu võ thuật Hoa - Việt***

Hàng năm, Liên Đoàn Lân Sư Rồng Thành phố Hồ Chí Minh luôn tổ chức giải “Lân Sư Rồng Quận 5 mở rộng - Cúp Chợ Lớn HTV” là cơ hội để các nghệ nhân, thành viên các đoàn Lân gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm biểu diễn, đồng thời, thắt chặt mối quan hệ giữa các đoàn, đội Lân Sư Rồng trong cả nước. Đồng thời, giải đấu sẽ trở thành một sân đấu tranh tài đặc sắc, nơi trình diễn những kỹ thuật tinh túy nhất, đẹp nhất của loại hình nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng phục vụ người dân thành phố, chào mừng những ngày lễ lớn của dân tộc, góp phần phát huy, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Trên địa bàn thành phố có các Đoàn Lân mang cho mình những võ phái riêng Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật của Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường, Châu Gia Quyền của Đoàn Lân Sư Rồng Nhơn Nghĩa Đường... Việc kết hợp biểu diễn múa Lân kết hợp biểu diễn võ thuật sẽ giúp cho phần biểu diễn trở nên không còn nhàm chán, mà thu hút người xem nhiều hơn, là cơ hội để các Đoàn Lân có cơ hội giao lưu võ nghệ.

Trong những năm gần đây hoạt động biểu diễn múa Lân ngày càng ít và mai một biết mất, các bạn trẻ không còn hứng thú hay đam mê với nghệ thuật Lân Sư Rồng, chính vì thế mà thông qua các cuộc thi giao lưu biểu diễn là cơ hội cho các Đoàn Lân được dịp gặp gỡ giao lưu, kích thích tinh thần thi đua, thi đấu của các bạn trẻ trong đoàn. Không chỉ có các Đoàn Lân thuộc Liên Đoàn Lân Sư Rồng Thành phố Hồ Chí Minh là các Đoàn Lân của cộng đồng người Hoa mà còn có các Đoàn Lân đến từ các nơi trên khắp đất nước, là các đoàn do người Việt sáng lập, tụ họp lại thi đấu tranh tài, nâng cao thi thần võ nghệ, văn hóa cộng đồng Hoa - Việt. Trong những ngày cuối tháng 4 năm 2024, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Cục Thể dục thể thao phối hợp với Liên Đoàn Lân Sư Rồng Việt Nam tổ chức Giải Vô địch Lân Sư Rồng quốc gia lần thứ X năm 2024, nhằm thúc đẩy phong trào tập luyện, thi đấu Lân Sư Rồng góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa, thể thao đặc sắc của dân tộc và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thể thao của nhân dân, tăng cường sự hiểu biết,

giao lưu, đoàn kết giữa các địa phương trên cả nước. Là giải đấu hứa hẹn sẽ bùng nổ sức nóng cùng chào đón kỷ niệm ngày Giải phóng đất nước 30/04/1975 - 30/04/2024.

*Bảng 3.12. Kết quả khảo sát ý kiến phát huy - sáng tạo Lân Sư Rồng*

*Đơn vị: %*

<b>Thông tin</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Không quan trọng	01/125	0,8%
Bình thường	07/125	5,6%
Quan trọng	27/125	21,6%
Khá quan trọng	34/125	27,2%
Rất quan trọng	56/125	44,8%

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Phát huy nghệ thuật - sáng tạo Lân Sư Rồng là điều cần được chú ý quan tâm, do mỗi Đoàn Lân đều có tiết mục biểu diễn, chế tác khá là giống nhau, không có sự khác biệt quá nhiều, dẫn đến nhàm chán, kém người xem, chính vì thế mà thông qua khảo sát thu về các ý kiến về việc phát huy - sáng tạo Lân Sư Rồng cần được xây dựng với hình tượng, bài biểu diễn mới lạ hơn. Tuy nhiên, trong sáng tạo cũng cần chú ý yếu tố truyền thống trong bài múa, hình tượng, tránh chế tác, biểu diễn đi lệch, đi sai với bản chất vốn có trong Lân Sư Rồng, không bị biến chất, dẫn đến mai một và biến mất. Sáng tạo các tiết mục biểu diễn như múa Lân có sự kết của âm thanh, ánh sáng hay các bài võ, binh khí làm độc đáo tiết mục hơn. Làm sao vẫn giữ được linh hồn của múa Lân, như Tứ Lân Thần Thú, 3 anh em Lưu - Quan - Trương, Lữ Bố, Mã Siêu,... tuy khắc họa hình tượng nhân vật, thông qua họa tiết - màu sắc nhưng sâu bên trong vẫn là hồn của múa Lân.

### ***3.3.3. Tổ chức các khóa đào tạo võ công cho cộng đồng người Hoa - Việt để bảo tồn môn võ Thái Lý Phật***

Thắng Nghĩa Đường trong năm 2016 đã tổ chức cuộc thi “Ngôi sao Thắng Nghĩa” nhằm tìm ra những nhân tài võ thuật, thông qua cuộc thi không chỉ giúp nâng cao tinh thần võ phái, giao lưu nâng cao tinh thần võ sinh hơn hết là bảo tồn giá trị tinh hoa võ phái Thái Lý Phật. Trong tương lai Thắng Nghĩa Đường sẽ tiếp tục tổ

chức, triển khai, duy trì và mở rộng. Bản chất cuộc thi là hoạt động nội bộ của đoàn Thăng Nghĩa, tổ chức trong phạm vi sư huynh đệ trong võ quán tham dự. Đề hướng tới mở rộng, hiện tại Thăng Nghĩa Đường có đào tạo môn sinh thông qua võ đường giảng dạy môn võ truyền thống thuộc môn phái Thiếu Lâm Chánh Tông Thái Lý Phật tại câu lạc bộ Lê Chí, lớp học diễn ra hàng đêm từ 20h00 - 21h30 từ thứ 2 đến thứ 7. Thông qua các lớp học thu hút đông đảo môn sinh là cộng đồng người Hoa, người Việt trên địa bàn khu vực Chợ Lớn và môn sinh trên địa bàn thành phố đến luyện tập. Không có sự phân biệt là môn sinh thuộc cộng đồng khác, bất kỳ ai cũng có thể theo học, có đam mê với võ thuật nhưng phải tuân theo nguyên tắc 4 không của Thăng Nghĩa Đường.

Các lớp luyện võ cho cộng đồng người Hoa - Việt là tiền đề để bảo tồn môn võ phái Thái Lý Phật, truyền dạy đến thế hệ trẻ. Môi trường tập luyện đậm chất truyền thống với võ quán xưa, các dụng cụ luyện tập theo đúng nguyên bản mà các vị tổ sư, tiền bối ngày xưa luyện tập. Võ quán thân thiện, hòa đồng tạo không khí thoải mái cho người tập, luyện võ, rèn luyện sức khỏe. Tổ chức các cuộc thi về võ Thái Lý Phật, giao lưu với các võ quán khác, học hỏi, biểu diễn võ phái trước công chúng để bảo tồn hệ thống giá trị của tinh hoa võ Thái Lý Phật được tiếp tục truyền thừa đến thế hệ mai sau.

### ***3.3.4. Tổ chức truyền thừa kỹ năng múa Lân Sư Rồng cho cộng đồng người Hoa - Việt***

Với sản phẩm tour “Truyền thuyết Niên Thú” du khách được quan sát rõ nhất về bộ pháp di chuyển trong múa Lân Sư Rồng, trải nghiệm luyện tập di chuyển trong múa Lân. Từ trước đến nay, khi xem biểu diễn múa Lân, bản thân du khách, khán giả chỉ thấy được hình tượng con Lân bên ngoài, bay nhảy trên Mai Hoa Thung, múa Địa Bửu. Mà không biết đằng sau con Lân là những người nghệ sĩ ngày đêm khổ luyện để đem lại bài biểu diễn thật ấn tượng cho người xem. Đến với chương trình “Niên thú” du khách được nghe kể chuyện về truyền thuyết từ đâu mà có câu đối luyện ngày Tết, có múa Lân. Không phải là cách kể chuyện đơn điệu khô khan mà giờ đây nhà Thăng Nghĩa kể chuyện bằng tiết mục múa Lân theo lời dẫn của người kể kết hợp với hiệu ứng âm thanh càng thêm kích thích cho người xem. Để có thể thấy được toàn bộ quá

trình biểu diễn của 1 bài múa Lân, Thăng Nghĩa Đường đã tháo gỡ phần đuôi của con Lân chỉ để lại đầu Lân, từ đó du khách có thể quan sát trọn vẹn bộ pháp di chuyển, trình diễn một bài múa Lân.

Đằng sau tiếng vỗ tay cuồng nhiệt của khán giả, du khách là cả một hành trình khổ luyện của người nghệ sĩ biểu diễn, họ khổ luyện hằng ngày để có thể biểu diễn một bài múa Lân. Theo chia sẻ của cô Quách Thuyên Nhã Uyên - Giảng viên khoa Quan hệ Công chúng Truyền thông trường Đại học Văn Lang “Khi cô đến xem sư huynh đệ Thăng Nghĩa Đường luyện tập mới thấy được sự vất vả, khổ luyện, tâm huyết của Đoàn, dù cho có chấn thương, té ngã nhưng họ vẫn đứng dậy tiếp tục luyện tập, vấp ngã ở đâu đứng dậy ở đó, không bỏ cuộc hay từ bỏ đó là tinh thần của Thăng Nghĩa Đường” hay chia sẻ của anh Huỳnh Gia Lương - Huấn luyện viên trưởng của Đoàn “Toàn thể sư huynh đệ trong lúc luyện tập có chấn thương, có té ngã nhưng anh em vẫn 1 tinh thần luyện tập hết sức không bỏ cuộc, nếu chấn thương thì anh em về thoa dầu, xoa bóp cho mau lành trở lại sân tập, không từ bỏ hay chấp nhận vấp ngã, đây là tinh thần của Thăng Nghĩa Đường không bao giờ bỏ cuộc”.

Bảng 3.13. Kết quả khảo sát ý kiến bảo tồn nghệ thuật Lân Sư Rồng

Đơn vị: %

Thông tin	Số phiếu	Tỷ lệ
Không quan trọng	01/125	0,8%
Bình thường	05/125	4%
Quan trọng	25/125	20%
Khá quan trọng	26/125	20,8%
Rất quan trọng	68/125	54,4%

Nguồn: Nhóm tác giả

Bảo tồn nghệ thuật Lân Sư Rồng đóng vai trò rất quan trọng, đứng trước nguy cơ biến mất, mai một. Chính vì thế mà việc bảo tồn cần được quan tâm chú ý, cần có các biện pháp bảo tồn phù hợp, giữ gìn giá trị tinh hoa Lân Sư Rồng. Truyền thừa đến thế hệ trẻ là điều cần phải làm, để bảo tồn nguyên vẹn nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng, quan sát theo dõi quá trình truyền thừa sao tránh sự sai lệch trong biểu diễn, bộ

pháp di chuyển. Muốn múa Lân cần phải học võ mới có thể biểu diễn múa Lân, bởi lẽ người không học võ múa Lân không thể hiện hết cái hồn bên trong múa Lân, nó rất khác biệt với người có học võ múa Lân, họ múa rất có hồn, động tác dứt khoát. Bảo tồn phải có phương thức quản lý thật chặt chẽ bài bản chứ không phải qua loa, ồ ạt. Chất lượng hơn số lượng, giữ gìn tinh hoa chứ không làm biến chất, bản chất nguyên vẹn của con Lân. Truyền dạy múa Lân phải là người cấp độ huấn luyện viên, tổng chỉ đạo, lãnh đạo Đoàn họ là những người tiên bối đi trước nắm rõ tinh hoa nghệ thuật, giám sát theo dõi, truyền thừa tinh hoa cho thế hệ mai sau. Nếu truyền thừa một cách ồ ạt, qua loa, chạy theo số lượng thì sớm muộn cũng làm mất đi cái hồn trong múa Lân, mai một và biến mất là điều không thể tránh khỏi.

### ***3.3.5. Nâng cao chất lượng biểu diễn nghệ thuật múa Lân Sư Rồng trong các hoạt động, sự kiện văn hoá của thành phố Hồ Chí Minh***

*Bảng 3.14. Kết quả khảo sát ý kiến nhận diện nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng* Đơn vị: %

<b>Thông tin</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Dịp khai trương	44/125	35,2%
Kênh truyền hình	56/125	44,8%
Các dịp lễ như Trung Thu, Nguyên Tiêu	95/125	76%
Hội quán người Hoa	21/125	16,8%
Mạng xã hội như Facebook, zalo, youtube	26/125	20,8%
Không biết về nghệ thuật múa Lân Sư Rồng	11/125	8,8%

*Nguồn: Nhóm tác giả*

Mức độ nhận diện nghệ thuật múa Lân vẫn còn chiếm tỷ lệ cao với nhiều hình thức nhận diện khác nhau, có thể thấy múa Lân không còn gò bó trong phạm vi trong cộng đồng Hoa mà ngày càng được mở rộng tiếp cận vào cộng đồng người Việt như các dịp khai trương cửa hàng, kinh doanh - làm ăn, ... gần gũi là các cuộc thi được trực tiếp trên kênh truyền như HTV, Thể thao, ... tiếp cận người xem khán giả cổ vũ. Đứng



đầu là các dịp lễ hội như Nguyên Tiêu được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (theo 262/QĐ-BVHTTDL ngày 22/01/2020), mỗi dịp tết đến xuân về là Chợ Lớn mở hội với các hoạt động văn hóa vô cùng sôi nổi náo nhiệt, người người nhà nhà về vùng Chợ Lớn vui hội, xem múa Lân, viếng chùa,... Là nơi sinh hoạt của cộng đồng người Hoa mỗi độ xuân về hay là các cuộc thi lớn là hình bóng con Lân tiếng trống vang khắp con phố người Hoa, tụ họp về các hội quán làm lễ khai quang điểm nhãn (điểm tinh). Là thời đại của chuyển đổi số, công nghệ 4.0 là lúc các hoạt động đều được đăng tải - truyền thông trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, youtube,... Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế trong việc tiếp cận nên công chúng vẫn còn chưa biết đến múa Lân.

Bảng 3.15. Kết quả khảo sát ý kiến nâng cao chất lượng biểu diễn Lân Sư Rồng

Đơn vị: %

Thông tin	Số phiếu	Tỷ lệ
Không quan trọng	02/125	1,6%
Bình thường	18/125	14,4%
Quan trọng	34/125	27,2%
Khá quan trọng	26/125	20,8%
Rất quan trọng	45/125	36%

Nguồn: Nhóm tác giả

Với mục tiêu đi sâu vào các hoạt động, sự kiện văn hoá của thành phố Hồ Chí Minh, văn hóa múa Lân cần được nâng cao chất lượng biểu diễn, tiếp tục phát huy tinh thần tinh hoa trong nghệ thuật múa Lân, không còn ở phạm vi lễ hội văn hóa của cộng đồng người Hoa mà mở rộng là lễ hội văn hóa người Việt, các tuần lễ, sự kiện du lịch, hội nghị,... Nâng cao chất lượng là các bài biểu diễn mới lạ, phù hợp với thuần phong mỹ tục, nhân vật lịch sử, ý nghĩa thông điệp truyền tải. Có sự kết hợp của các yếu tố như kỹ thuật, bộ pháp, âm thanh, ánh sáng,... làm nổi bật hình tượng con Lân, chất lượng bài diễn không còn đơn điệu.

Việc nâng cao chất lượng biểu diễn để đáp ứng nhu cầu của khán giả và người xem khá quan trọng, các bài biểu diễn cần thay đổi phù hợp với thị hiếu người xem,

tuy nhiên vẫn như được bản chất của múa Lân. Dưới tác động của công chúng việc biến chứng là dễ xảy ra, các Đoàn Lân cần đặc biệt quan tâm chú ý đến bài biểu diễn, bộ pháp, chế tác Lân Sư Rồng sao cho phù hợp không mất đi bản chất, linh hồn của múa Lân.

### Tiểu kết chương 3

Nội dung chương 3, trên cơ sở đánh giá thực trạng về công tác bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị văn hoá mà Thăng Nghĩa Tổ Quán đang gặp phải, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người dân và du khách nhằm nắm bắt được những khó khăn, hạn chế của Thăng Nghĩa Tổ Quán và nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng cũng như những mong muốn của người dân và du khách để làm cơ sở cho những định hướng, đề xuất cho phía tổ quán để phát triển trong tương lai, tiến tới là bảo tồn tinh hoa văn hóa võ thuật và múa Lân Sư Rồng.

Thông qua việc xây dựng các chương trình du lịch như chương trình tham quan Tổ Quán và xem biểu diễn múa Lân Sư Rồng; tham quan Tổ Quán và trải nghiệm chế tác Lân Sư Rồng; tham quan Tổ Quán và trải nghiệm trị liệu Đông Y; tham quan Tổ Quán và nghe kể chuyện về Niên Thú - trải nghiệm ẩm thực người Hoa; tham quan Tổ Quán và trải nghiệm họa sư; tham quan Tổ Quán và tham quan phòng trưng bày văn hóa người Hoa Sài Gòn - Chợ Lớn. Việc đề xuất các vấn đề như trong chương 3 đặt ra, trong tương lai giúp cho tổ quán sẽ tổ chức các chương trình tham quan trải nghiệm tiếp cận công chúng. Các chương trình không chỉ giúp cho tổ quán tiếp cận đến với du khách mà còn kích cầu đến các điểm tham quan trên địa bàn thành phố, tạo ra nhiều chương trình du lịch trải nghiệm mới.

Trong chương 3, nhóm tác giả thực hiện thu thập khảo sát ý kiến. Tổ chức các hoạt động giao lưu võ thuật, các cuộc thi về múa Lân với hoạt động truyền võ nghệ, dạy múa Lân không chỉ là nơi giao lưu văn hóa gặp gỡ của các Đoàn Lân thuộc cộng đồng người Hoa và người Việt. Mà sâu xa là mong muốn bảo tồn những tinh hoa do các bậc tiền bối truyền thừa lại, văn hóa võ thuật, nghệ thuật Lân Sư Rồng và văn hóa cộng đồng người Hoa. Văn hóa là cội nguồn, linh hồn, sức mạnh, nét độc đáo, tinh thần của dân tộc, từ đó thúc đẩy tầm quan trọng, ý nghĩa của bảo tồn văn hóa, truyền thừa lại cho thế hệ mai sau cần được phát huy giá trị văn hóa tinh hoa của dân tộc.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### KẾT LUẬN

Văn hóa Lân Sư Rồng phổ biến không chỉ ở riêng các nước Đông Á mà còn ở cả Việt Nam, là món ăn tinh thần của cộng đồng người Hoa nói riêng và cả thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Du nhập vào Việt Nam theo dòng chảy lịch sử, là văn hóa mà cha ông, tiền bối đã dày công dựng xây, giữ gìn cho thế hệ mai sau tiếp nối. Trải qua nhiều thay đổi, văn hóa múa Lân có lúc thịnh, có lúc suy, song các nghệ sĩ, nghệ nhân vẫn giữ vững một tinh thần với nghề Lân, cái trống.

Có những biến chứng, thay đổi trong văn hóa và nghệ thuật biểu diễn, dẫn đến nguy cơ mai một và biến mất. Sự ra đời của Thăng Nghĩa Tổ Quán đã mở ra một trang sử mới cho Thăng Nghĩa Đường nói riêng và văn hóa người Hoa và du lịch thành phố nói chung. Không chỉ là phòng truyền thống, nơi hội họp của sư huynh đệ, nơi trưng bày giữ gìn văn hóa Lân Sư Rồng và tinh hoa võ phái Thái Lý Phật, trong tương lai là điểm đến du lịch đặc trưng cho quận và thành phố.

Thăng Nghĩa Tổ Quán là đứa con tinh thần, là tâm huyết xây dựng của anh em trong Đoàn, hướng tới lấy văn hóa làm gốc mà bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng người Hoa. Thế hệ trẻ ngày càng ít quan tâm nghệ thuật Lân Sư Rồng, nếu tiếp tục kéo dài và không có người kế thừa sẽ dẫn đến mai một và biến mất trong văn hóa người Hoa. Nhờ có khổ luyện mới mà anh em trong Đoàn càng trân quý giá trị văn hóa, tinh hoa võ phái, khổ luyện mười năm chỉ bằng một phút trên sân khấu, không khổ luyện làm sao có thể biểu diễn bài múa Lân, múa qua loa đại khái, thiếu đi linh hồn thì làm sao gọi là múa Lân. Với các thực trạng như chế tác, biểu diễn,... mới hiểu được những hạn chế, khó khăn của nghệ thuật Lân Sư Rồng, việc bảo tồn văn hóa, tinh hoa cần được quan tâm chú trọng hơn.

Trải qua gần 45 năm hình thành và phát triển, chọn cho mình hướng đi riêng, lấy văn hóa là kim chỉ nam, Thăng Nghĩa Đường tập trung làm văn hóa, bảo tồn giá trị tinh hoa, tham gia các hoạt động du lịch nhằm giới thiệu tổ quán đến với du khách, công chúng. Tiếp tục truyền thừa phát huy truyền thống của Thăng Nghĩa Đường, xây dựng Thăng Nghĩa Tổ Quán ngày càng phát triển, trưng bày thêm nhiều văn vật, hiện vật về văn hóa của cộng đồng người Hoa. Tham gia vào hoạt động du lịch có thể nói

là một điều mới mẻ với Thăng Nghĩa Tổ Quán bước đầu làm du lịch còn nhiều hạn chế khó khăn trong tìm kiếm khách hàng, tiếp cận du khách bởi lẽ kinh phí cho một chương trình du lịch tham quan, trải nghiệm khá là cao cho buổi tham quan. Tuy nhiên, đằng sau mức kinh phí là hệ thống giá trị tinh hoa, là cả một nền văn hóa của cộng đồng dân tộc. Lần đầu tiên thử sức với du lịch, toàn thể sư huynh đệ Thăng Nghĩa Đường cũng như 3 anh em nhà Thăng Nghĩa là những người quản lý Thăng Nghĩa Tổ Quán luôn tận tâm, tận lực xây dựng các chương trình du lịch, đón tiếp chăm sóc du khách một cách chín chu nhất.

### **KHUYẾN NGHỊ**

Du lịch là ngành dịch vụ, luôn góp mặt trong hàng đứng đầu nền kinh tế đất nước, chính vì thế, mà Tổng cục du lịch, Sở du lịch luôn tạo điều kiện, khuyến khích các điểm du lịch, địa phương cùng chung tay xây dựng các chương trình du lịch, quảng bá văn hóa Việt Nam đến du khách quốc tế và công chúng. Đổi mới thêm các chương trình du lịch tham quan Chợ Lớn, tạo ra nhiều chương trình thu hút nhiều du khách hơn, nhiều điểm đến hơn, được quan tâm, chú trọng, nâng cấp trùng tu. Tạo hoạt động kinh tế cho người dân và thúc đẩy nền du lịch thành phố.

Quảng bá Thăng Nghĩa Tổ Quán đến du khách và công chúng, giúp cho Thăng Nghĩa Đường ngày càng phát triển, tiếp tục truyền thống truyền thừa phát huy cho thế hệ mai sau. Nhóm tác giả mong muốn bảo tồn các giá trị văn hóa cộng đồng dân tộc, được giữ gìn, duy trì, kế thừa song song đó là kết hợp với du lịch để tiếp cận đến du khách, công chúng tìm hiểu về văn hóa cộng đồng, giới thiệu, giáo dục cho thế hệ mai sau về truyền thống xưa, được nhà nước quan tâm, giúp đỡ tiếp tục lưu truyền về sau.

Các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương cần thực hiện một cuộc khảo sát chi tiết để đánh giá hiện trạng bảo tồn và những giá trị lịch sử, văn hóa của Thăng Nghĩa Tổ Quán. Xây dựng một kế hoạch bảo tồn chi tiết bao gồm việc tu bổ và bảo dưỡng thường xuyên, cũng như các biện pháp để bảo vệ di tích khỏi các tác động tiêu cực từ môi trường và con người. Tăng cường thực thi các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, và nghiêm cấm các hành vi xâm phạm, phá hoại. Phát triển các chiến dịch quảng bá mạnh mẽ để giới thiệu Thăng

Nghĩa Tổ Quán đến du khách trong và ngoài nước, nhấn mạnh vào giá trị lịch sử, văn hóa. Đào tạo và phát triển đội ngũ hướng dẫn viên du lịch có kiến thức sâu rộng về Thắng Nghĩa Tổ Quán, giúp du khách hiểu rõ hơn về giá trị của địa điểm. Nâng cấp các cơ sở hạ tầng xung quanh như đường giao thông, bãi đậu xe,... cho du khách để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc tham quan.

Tích hợp nội dung về Thắng Nghĩa Tổ Quán vào chương trình giáo dục ngoại khóa tìm hiểu lịch sử, văn hóa tại các trường học địa phương để nâng cao nhận thức và kiến thức của thế hệ trẻ. Tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa tại Thắng Nghĩa Tổ Quán nhằm gắn kết cộng đồng và khuyến khích họ tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Tạo hệ thống liên kết với các điểm du lịch khác trong khu vực để xây dựng các tour du lịch phong phú, giúp du khách có thêm nhiều lựa chọn khi đến thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất phân bổ ngân sách từ chính phủ và các quỹ văn hóa quốc gia để hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn và phát triển du lịch tại Thắng Nghĩa Tổ Quán. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các dịch vụ du lịch, cơ sở hạ tầng, và các hoạt động bảo tồn.

Thông qua đề tài nghiên cứu tài **“Bảo tồn và khai thác giá trị Thắng Nghĩa Tổ Quán trong phát triển du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh”** là đề tài mới, không trùng lặp với những công trình đã nghiên cứu, đề tài là sự liên kết giữa quá trình nghiên cứu về văn hóa cộng đồng người Hoa với xây dựng - phát triển du lịch, tạo tiền đề cho các đề tài nghiên cứu sau này như tìm hiểu về võ thuật Trung Hoa cụ thể là võ phái Thái Lý Phật, tìm hiểu về tinh hoa văn hóa nghệ thuật Lân Sư Rồng của cộng đồng người Hoa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Tài liệu sách**

Phan An (2005). *Người Hoa ở Nam Bộ*. Nxb Khoa học Xã hội.

Nguyễn Chí Bền (2010). *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Thăng Long - Hà Nội*. Nxb Hà Nội.

Huỳnh Gia Bửu (2019). *Kỷ yếu Thăng Nghĩa 40 năm*. Nxb Đà Nẵng.

Nguyễn Đình (2018). *Chuyện nhỏ ở Chợ Lớn*. Nxb Thế Giới.

Trương Văn Giới (2013). *Từ điển chủ điểm Hán - Việt hiện đại*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Trần Hồng Liên (2005). *Văn hóa người Hoa ở Nam bộ tín ngưỡng và tôn giáo*. Nxb Khoa học Xã hội.

Trần Hồng Liên (2007). *Văn hóa người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb Khoa học Xã hội.

Huỳnh Lúa (2017). *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Lê Thị Tuyết Mai (2004). *Du lịch di tích lịch sử văn hóa*. Nxb Đại học Văn Hóa.

Lê Thị Tuyết Mai (2006). *Giáo trình tổng quan du lịch*. Nxb Lao động Xã hội.

Huỳnh Quốc Thắng (2007). *Khai thác lễ hội và các sự kiện góp phần phát triển du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb Trẻ.

Trần Ngọc Thêm (2005). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo Dục.

Võ Quang Trọng (2010). *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội*. Nxb Hà Nội.

Trần Quốc Vượng (2005). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo Dục.

Phan Huy Xu (2018). *Du lịch Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

- **Tài liệu internet**

Ngọc Bích (2023, 07 30). Thực hiện thành công tiết mục “Ngũ Sư Hí Cầu”, Đoàn Sân Su Rông Thắng Nghĩa Đường chính thức xác lập Kỷ lục Việt Nam lần thứ 3. Được truy lục từ <https://kyluc.vn/tin-tuc/de-xuat-ky-luc/doan-lan-su-rong-thang-nghia-duong-thuc-hien-thanh-cong-tiet-muc-ngu-su-hi-cau-tien-toi-de-xuat-xac-lap-ky-luc-viet-nam>

Huỳnh Gia Bửu (2013). *Đầu xuân phiếm luận về múa Lân*. Được truy lục từ <https://singyivn.com/wp-content/uploads/2024/04/Dau-xuan-phiem-luan-ve-mua-lan.pdf>

Huỳnh Gia Bửu (2017 ). *Văn hóa múa Lân của người Hoa* . Được truy lục từ <http://thangnghiaduong.com/vo-thuat/van-hoa-mua-lan-cua-nguoi-hoa-13.html>

Huỳnh Gia Bửu (2017). *Văn hóa võ thuật Trung Hoa*. Được truy lục từ <http://thangnghiaduong.com/vo-thuat/vo-thuat-trung-hoa-15.html>

Huỳnh Gia Bửu (2019 ). *Văn hóa Chi Dạ - Bát Môn Kỳ Trận*. Được truy lục từ <https://singyivn.com/?r3d=6245>

Huỳnh Gia Bửu (2021). *Nguồn gốc Hồng Thắng Thái Lý Phật*.

Được truy lục từ <https://singyivn.com/nguon-goc-hong-thang-thai-ly-phat/>

Huỳnh Gia Bửu (2024). *Giới thiệu về Thắng Nghĩa Đường*. Được truy lục từ <https://singyivn.com/?r3d=gioi-thieu-thang-nghia-duong>

Duy Dương (2024, 01 15). *Giải Lân - Sư - Rông Quận 5 mở rộng lần thứ VI - Cúp Chợ Lớn - HTV 2024 để lại nhiều dấu ấn*. Được truy lục từ <https://www.htv.com.vn/giai-lan-su-rong-quan-5-mo-rong-lan-thu-vi-cup-cho-lon-htv-2024-de-lai-nhieu-dau-an>

Duy Dương (2024, 01 13). *Sức hấp dẫn lớn của Giải Lân - Sư - Rông Quận 5 mở rộng lần thứ VI - Cúp Chợ Lớn - HTV 2024*. Được truy lục từ <https://www.htv.com.vn/suc-hap-dan-lon-cua-giai-lan-su-rong-quan-5-mo-rong-lan-thu-vi-cup-cho-lon-htv-2024>



Ngọc Hà (2022, 07 05). *Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường: 43 năm truyền dạy và phát triển Võ phái Thái Lý Phật tại Việt Nam*. Được truy lục từ <https://kyluc.vn/tin-tuc/nha-sang-nghiep/wowtimes-2022-doan-lan-su-rong-thang-nghia-duong-43-nam-truyen-day-va-phat-trien-vo-phai-thai-ly-phat-tai-viet-nam>

Đặng Hoàng Lan (2011, 05 20). Khai thác giá trị hoạt động du lịch trong lễ hội vía Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Được truy lục từ <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/dao-tao/100-dai-hoc-he-dao-tao-tu-xa/2021-khai-thac-gia-tri-hoat-dong-du-lch-trong-le-hoi-via-ba-thien-hau-cua-nguoi-hoa-thanh-pho-ho-chi-minh.html>

Diễm Mi (2022, 04 05). Kỹ vật Sài Gòn - Chợ Lớn: Giữ gìn, lan tỏa văn hóa xưa. Được truy lục từ <https://www.phunuonline.com.vn/2-500-ky-vat-sai-gon-cho-lon-giu-gin-lan-toa-van-hoa-xua-a1460685.html>

Tấn Nguyên (2024, 04 25). Sôi nổi Giải Vô địch LSR Quốc gia lần X năm 2024. Được truy lục từ <https://nld.com.vn/soi-noi-giai-vo-dich-lan-su-rong-quoc-gia-lan-x-nam-2024-19624042520081412.htm>

Diệp Phan (2022, 11 14). 2.500 kỹ vật lưu dấu ấn hội nhập của người Hoa ở Sài Gòn. Được truy lục từ <https://dantri.com.vn/doi-song/2500-ky-vat-luu-dan-an-hoi-nhap-cua-nguoi-hoa-o-sai-gon-cho-lon-20221108155853727.htm>

Điều Phi (2022, 08 07). TP.HCM: Đoàn lân sư rồng Thăng Nghĩa Đường xác lập Kỷ lục Việt Nam và đón nhận bằng Tôn vinh Giá trị Nội dung Kỷ lục. Được truy lục từ <https://kyluc.vn/tin-tuc/ky-luc/doan-lan-su-rong-thang-nghia-duong-cung-luc-xac-lap-ky-luc-va-nhan-bang-ton-ving-gia-tri-noi-dung-ky-luc>

Phạm Phương Thùy (2022, 07 05). Một số vấn đề lý luận về Bảo tồn và Phát huy di sản văn hóa. Được truy lục từ <http://quanlyvanhoa.hcmuc.edu.vn/mot-so-van-de-ly-luan-ve-bao-ton-va-phat-huy-di-san-van-hoa.html>

Đỗ Thị Ngọc Uyển (2014). Một số quan điểm về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An. Được truy lục từ <https://hoianheritage.net/vi/trao-doi-chuyen->

nganh/chuyen-de-nghien-cuu-trao-doi/Mot-so-quan-diem-ve-bao-ton-va-phat-huy-di-san-van-hoa-Hoi-An-185.html

Uyên Võ (2023, 07 30). *Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường* thực hiện thành công tiết mục “*Ngũ Sư Hí Cầu*” tiến tới xác lập Kỷ lục Việt Nam. Được truy lục từ <https://kyluc.vn/tin-tuc/de-xuat-ky-luc/doan-lan-su-rong-thang-nghia-duong-thuc-hien-thanh-cong-tiet-muc-ngu-su-hi-cau-tien-toi-de-xuat-xac-lap-ky-luc-viet-nam>

## PHỤ LỤC

## Phụ lục 1. Phiếu khảo sát

Khảo sát ý kiến của cộng đồng người Hoa và người Việt về vai trò của Thăng Nghĩa Tò Quán trong việc bảo tồn và khai thác giá trị nghệ thuật múa Lân - Sư - Rồng.

---

**B** *I* U ⇄ ✕

Chúng tôi là nhóm nghiên cứu về *BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC GIÁ TRỊ THĂNG NGHĨA TÒ QUÁN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*, để làm rõ vai trò của Thăng Nghĩa Tò Quán trong việc bảo tồn và khai thác giá trị nghệ thuật múa Lân - Sư - Rồng. Chúng tôi rất mong Ông (Bà) giành chút thời gian cho ý kiến về những vấn đề liên quan đến vai trò của Thăng Nghĩa Tò Quán trong việc bảo tồn và khai thác giá trị nghệ thuật múa Lân - Sư - Rồng. Sự đóng góp của Ông (Bà) góp phần giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu được xác thực nhất.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ông (Bà) là người thuộc cộng đồng nào sau đây?

- Cộng đồng người Việt
- Cộng đồng người Hoa
- Khác...

Độ tuổi của Ông (Bà)?

- < 16
- 17 - 35
- 36 - 45
- 46 - 60
- > 60

Ông (Bà) hoạt động trong các ngành nghề nào sau đây?

- Học sinh, sinh viên
- Nhân viên văn phòng
- Nông dân/Công nhân
- Buôn bán
- Người trong tôn giáo
- Nội trợ
- Hưu trí
- Nghệ sĩ biểu diễn, nghệ nhân chế tác

Ông (Bà) đã biết về Thắng Nghĩa Tô Quán? \*

- Chưa biết
- Đã biết

Ông (Bà) vui lòng cho biết Ông (Bà) biết Thắng Nghĩa Tô Quán qua đâu? \*

- Bài báo
- Truyền hình
- Tour tham quan - trải nghiệm
- Người thân - bạn bè giới thiệu
- Mạng xã hội (Facebook, zalo, youtube,.....)
- Không biết
- Khác...

Ông (Bà) biết về múa Lân Sư Rồng qua đâu? \*

- Khai trương
- Truyền hình
- Các dịp lễ như Nguyên Tiêu, Tết, Trung Thu
- Hội quán người Hoa
- Mạng xã hội (Facebook, zalo, youtube,.....)
- Không biết
- Khác...

Chọn vào ô đánh giá quan điểm của Ông (Bà) về việc:



Lưới trắc nghiệm



Hàng		Cột	
1. Biểu diễn múa Lân Sư Rồng	X	<input type="radio"/> Không quan trọng	X
2. Chế tác Lân Sư Rồng	X	<input type="radio"/> Bình thường	X
3. Bảo tồn nghệ thuật Lân Sư Rồng	X	<input type="radio"/> Quan trọng	X
4. Phát huy - sáng tạo Lân Sư Rồng	X	<input type="radio"/> Khá quan trọng	X
5. Quảng bá - làm du lịch tham quan tìm hi...	X	<input type="radio"/> Rất quan trọng	X

Ông (Bà) sẽ lựa chọn tham quan tour nào sau đây? Có thể chọn nhiều tour

- Tour tham quan Tô Quán và xem biểu diễn múa Lân - Sư - Rồng
- Tour tham quan Tô Quán và trải nghiệm chế tác Lân - Sư - Rồng
- Tour tham quan Tô Quán và trải nghiệm trị liệu Đông Y
- Tour tham quan Tô Quán và nghe kể chuyện về Niên Thú - trải nghiệm ẩm thực người Hoa
- Tour tham quan Tô Quán và trải nghiệm họa sư
- Tour tham quan Tô Quán và tham quan phòng trưng bày văn hóa người Hoa Sài Gòn Chợ Lớn

Thăng Nghĩa Tô Quán hiện là nơi bảo tồn những giá trị nghệ thuật múa Lân - Sư - Rồng \*  
tọa lạc tại quận 11, nếu có cơ hội, Ông (Bà) có sẵn sàng đến tham quan tìm hiểu về Lân  
- Sư - Rồng

- Chưa biết
- Rất sẵn sàng

Nguồn: Nhóm tác giả

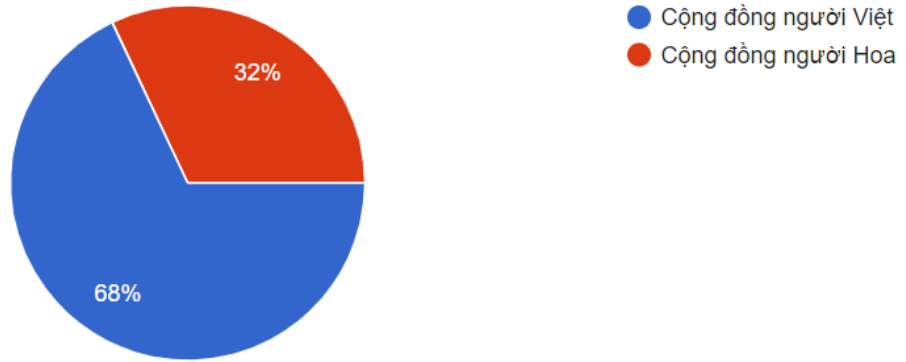
**Phụ lục 2. Biểu đồ minh họa**

Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến cộng đồng

Đơn vị: %

Ông (Bà) là người thuộc cộng đồng nào sau đây?

125 câu trả lời



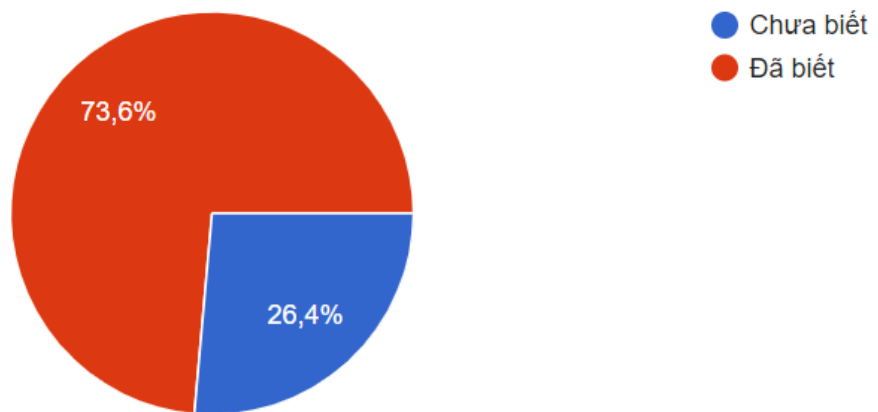
Nguồn: Nhóm tác giả

Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến đã biết về Thăng Nghĩa Tổ Quán

Đơn vị: %

Ông (Bà) đã biết về Thăng Nghĩa Tổ Quán?

125 câu trả lời



Nguồn: Nhóm tác giả

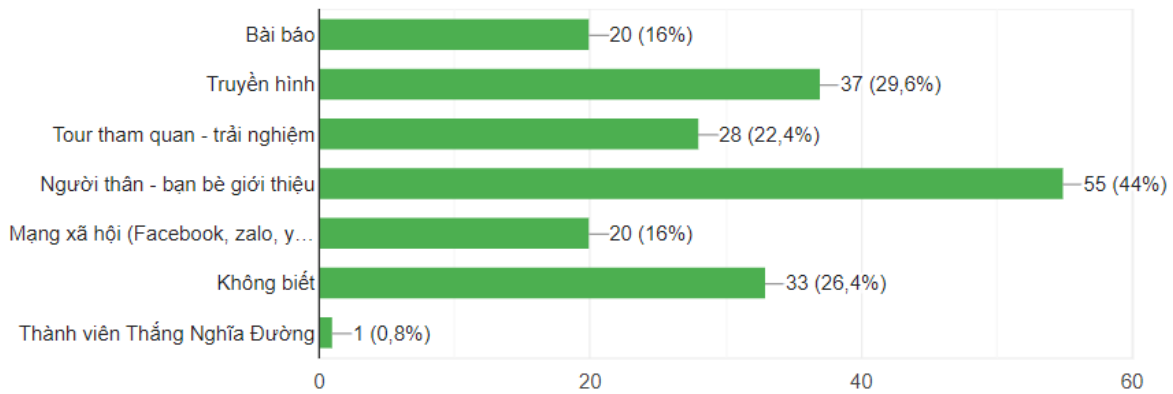
Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến nhận biết Thăng Nghĩa Tổ Quán

Đơn vị: %

Ông (Bà) vui lòng cho biết Ông (Bà) biết Thăng Nghĩa Tổ Quán qua đâu?



125 câu trả lời



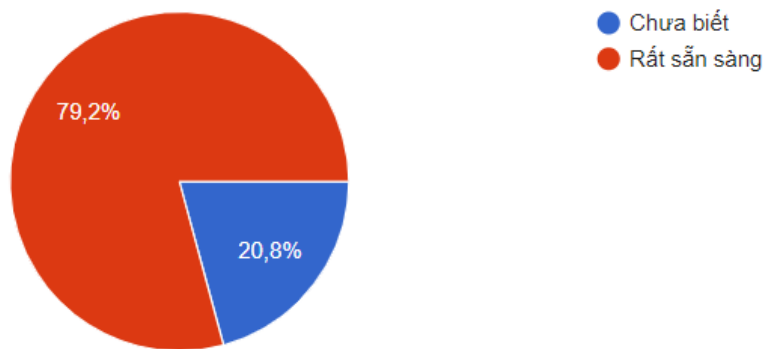
Nguồn: Nhóm tác giả

Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến tham quan Thăng Nghĩa Tổ Quán

Đơn vị: %

Thăng Nghĩa Tổ Quán hiện là nơi bảo tồn những giá trị nghệ thuật múa Lân - Sư - Rồng tọa lạc tại quận 11, nếu có cơ hội, Ông (Bà) có sẵn sàng đến tham quan tìm hiểu về Lân - Sư - Rồng

125 câu trả lời



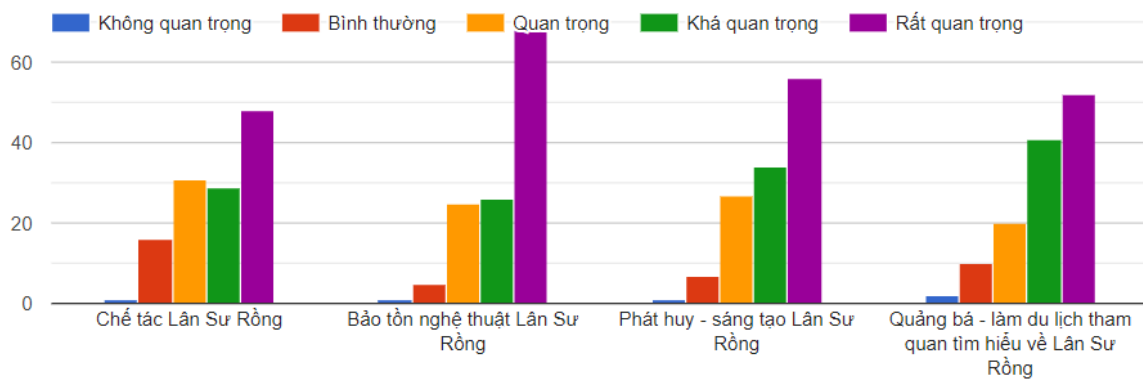
Nguồn: Nhóm tác giả



Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến định hướng, quảng bá du lịch

Đơn vị:%

Chọn vào ô đánh giá quan điểm của Ông (Bà) về việc:



Nguồn: Nhóm tác giả

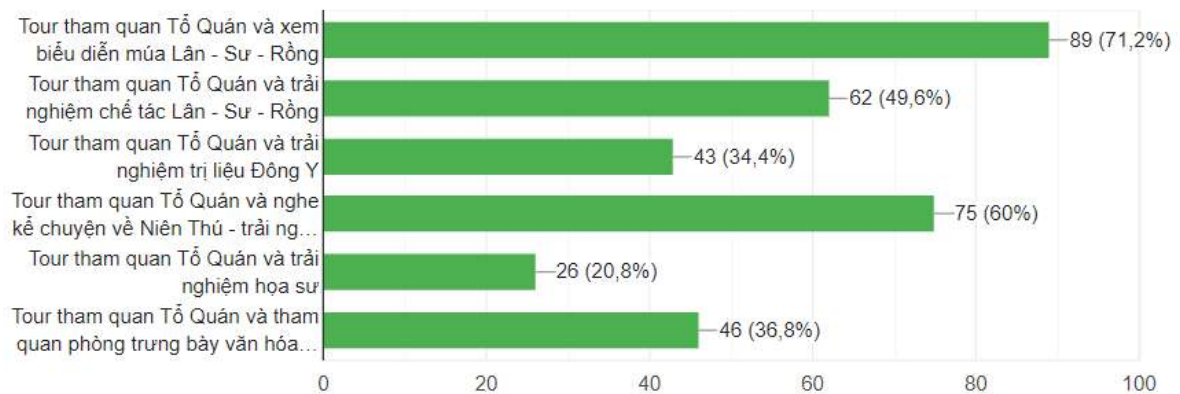
Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến lựa chọn tham quan chương trình du lịch

Đơn vị:%

Ông (Bà) sẽ lựa chọn tham quan tour nào sau đây? Có thể chọn nhiều tour



125 câu trả lời

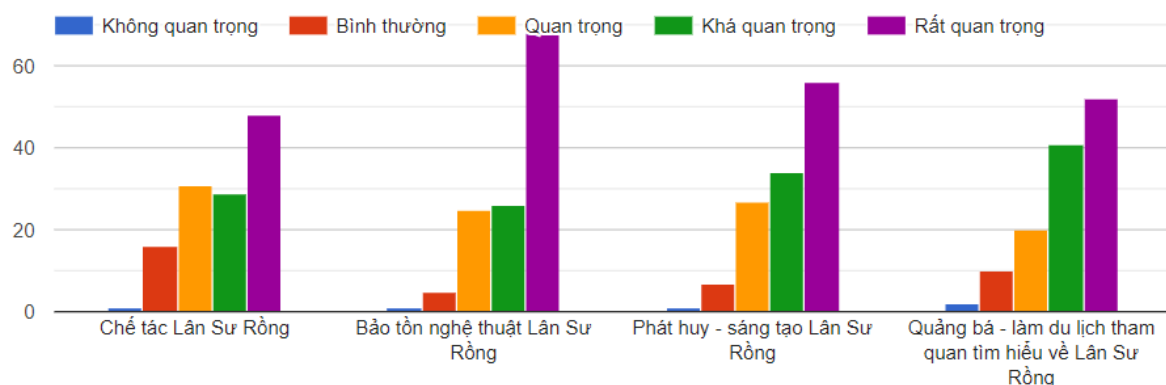


Nguồn: Nhóm tác giả

Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến phát huy - sáng tạo Lân Sư Rồng

Đơn vị:%

Chọn vào ô đánh giá quan điểm của Ông (Bà) về việc:



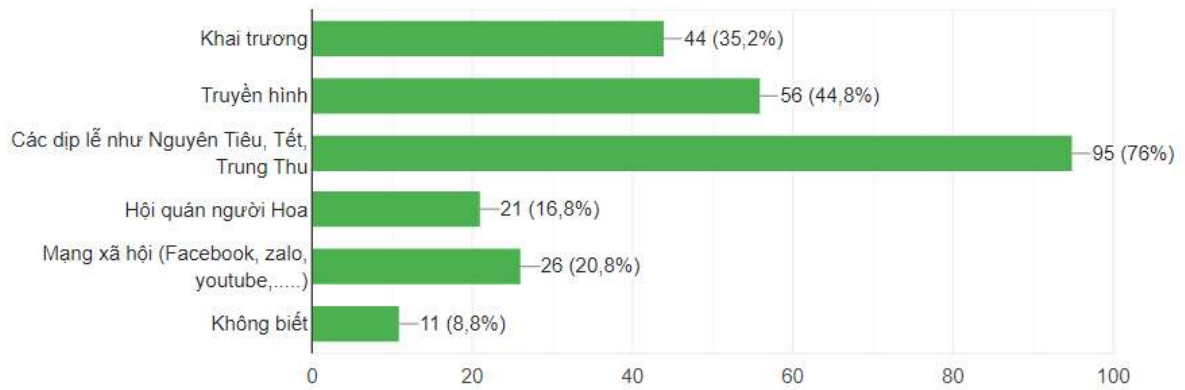
Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến nhận diện nghệ thuật biểu diễn Lân Sư Rồng

Đơn vị: %

Ông (Bà) biết về múa Lân Sư Rồng qua đâu?

Sao chép

125 câu trả lời



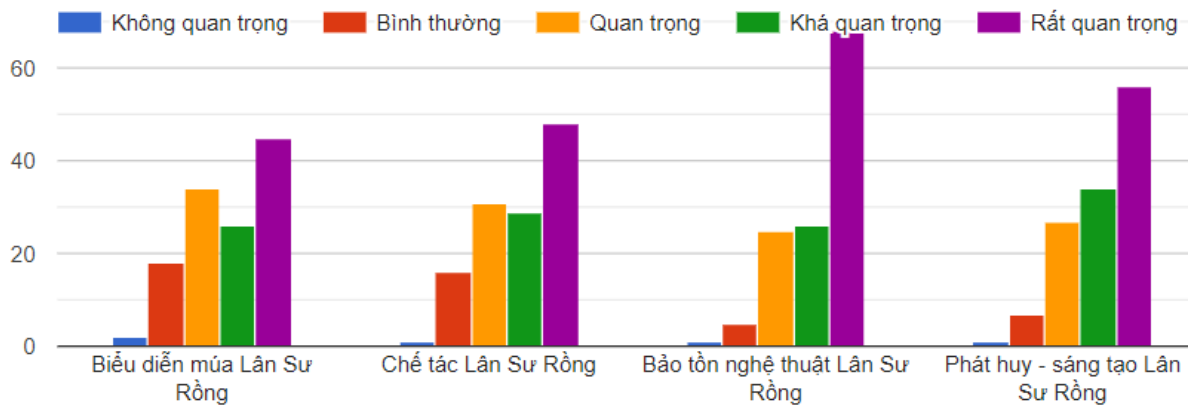
Nguồn: Nhóm tác giả

Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến bảo tồn nghệ thuật Lân Sư Rồng

Đơn vị: %

Chọn vào ô đánh giá quan điểm của Ông (Bà) về việc:

Sao chép

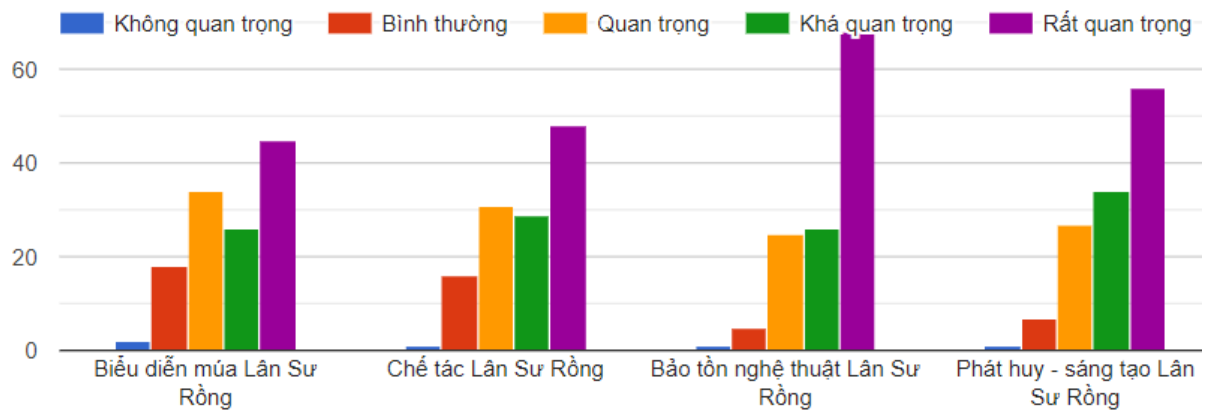


Nguồn: Nhóm tác giả

Biểu đồ kết quả khảo sát ý kiến nâng cao chất lượng biểu diễn Lân Sư Rồng

Đơn vị: %

Chọn vào ô đánh giá quan điểm của Ông (Bà) về việc:



Nguồn: Nhóm tác giả

**Phụ lục 3. Hình ảnh**

Thăng Nghĩa Tổ Quán - Nguồn: Nhóm tác giả



Truyền Thừa Các + Võ Quán truyền thống Trung Hoa - Nguồn: Nhóm tác giả



*Đầu Lân Bắc Kinh*  
Nguồn: Nhóm tác giả



*Sảnh Luyện Võ*  
Nguồn: Nhóm tác giả



*Khung sườn đầu Lân trước chế tác*  
Nguồn: Nhóm tác giả



*Bàn thờ các vị tiên bối*  
Nguồn: Nhóm tác giả



Trang phục truyền thống của Thắng Nghĩa

Nguồn: Nhóm tác giả



Trang phục Tế Thiên Thần Cổ của Thắng Nghĩa

Nguồn: Nhóm tác giả



Thắng Nghĩa Long Sư Mộng

Nguồn: Thắng Nghĩa Tổ Quán

**傳**統之館 | 祖師源流思想教導不忘常行成為傳統勝義館也  
**光**明之門 | 言行磊落胸懷大志正人君子成為光明北勝門也  
**正**義之派 | 心傳正念義氣待人俠義所行成為正義蔡李佛派也  
**禮**儀之團 | 尊師重道敬老愛幼禮貌待人成為禮儀團體也  
**文**化之獅 | 民族精華融合結合龍獅藝術成為文化龍獅也  
**仁**德之武 | 修身養性心中尚念停止干戈成為仁德武術也  
**忠**孝之徒 | 忠於門派孝於師父義於同門成為忠孝門徒也  
**智**勇之士 | 處事冷靜辦事果斷剛柔並濟成為智勇人士也

**勝義夢**  
 蔡李佛  
 吳勝義  
 吳勝義

吳勝義  
 www.r6.com.sg

Bảng kỷ lục Ngũ Sư Hi Cầu của Thăng Nghĩa Đường

Nguồn: Nhóm tác giả



Bảng kỷ lục tôn vinh võ phái Thái Lý Phật của Thăng Nghĩa Đường

Nguồn: Nhóm tác giả



Bảng kỷ lục đoàn LSR đầu tiên xây dựng Tổ Quán và phòng truyền thống

Nguồn: Nhóm tác giả



Nhóm nghiên cứu thực hiện phỏng vấn anh Lương Chí Cường (áo thun trắng) về thực trạng du lịch tham quan Sài Gòn - Chợ Lớn. Anh chia sẻ Thăng Nghĩa Tổ Quán sẽ là điểm đến du lịch đầy mới lạ trong thời gian tới.

Nguồn: Nhóm tác giả





Nhóm nghiên cứu thực hiện phỏng vấn cô Quách Thuyền Nhã Uyên (áo dài trắng) về quá trình tập luyện của đoàn Thăng Nghĩa Đường chuẩn bị xác lập kỷ lục Việt Nam.

Nguồn: Nhóm tác giả



Nhóm nghiên cứu thực hiện phỏng vấn anh Huỳnh Gia Bửu (áo đoàn trắng) về quá trình tập luyện của sư huynh đệ Thăng Nghĩa Đường hướng đến xác lập kỷ lục Việt Nam.

Nguồn: Nhóm tác giả



Nhóm nghiên cứu thực hiện phỏng vấn anh Huỳnh Gia Lương (áo Sư Vàng) về những khó khăn trong quá trình tập luyện của sư huynh đệ Thăng Nghĩa Đường hướng đến xác lập kỷ lục Việt Nam và cảm xúc khi thực hiện thành công tiết mục.

Nguồn: Nhóm tác giả



Đoàn Lân Sư Rồng Thăng Nghĩa Đường thực hiện tiết mục Ngũ Sư Hí Cầu để xuất lập kỷ lục Việt Nam và xác lập kỷ lục thành công ngay trong lần thực hiện đầu tiên.

Nguồn: Nhóm tác giả



Mô hình Lân Phạt Sơn truyền thống gồm: Binh khí, câu đối liễn, đầu Lân Lưu - Quan - Trương, ghế Bát Tiên, trống, cặp tượng Sư Tử Đá, ...

Nguồn: Nhóm tác giả



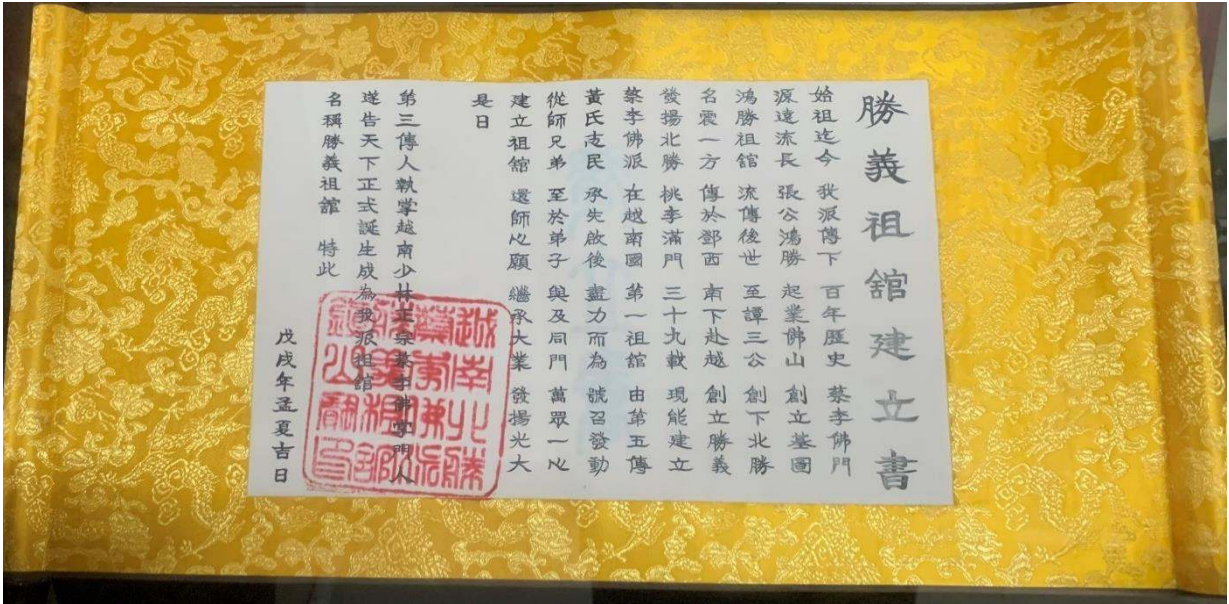
Bộ truyện tranh Phổ Thiên Thần Cổ độc quyền của Thắng Nghĩa Đường

Nguồn: Nhóm tác giả



Thắng Nghĩa Tổ Quán kiến lập thư

Nguồn: Nhóm tác giả



Không gian trưng bày Văn Võ Song Toàn tại Truyền Thừa Các gồm: Dầu Lân Bắc Kinh, Bình Bát Tiên, Kệ kỷ niệm chương, sách, tạp chí, bài báo về Thắng Nghĩa Đường.

Nguồn: Nhóm tác giả



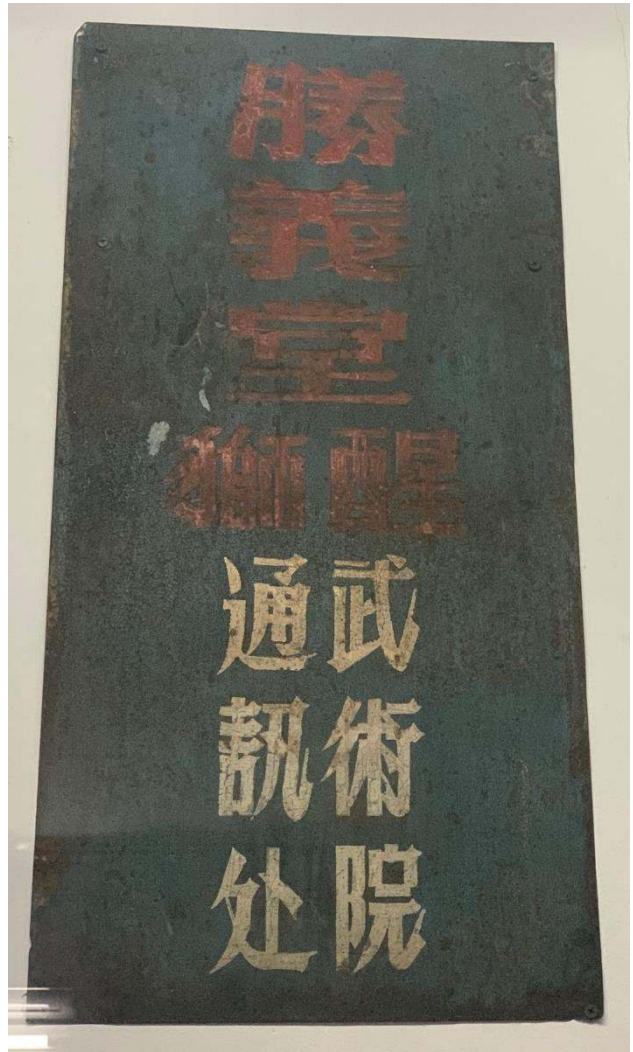
Mộc Nhân Thái Lý Nhân (Mộc Bình Trang)

Nguồn: Nhóm tác giả



Bảng hiệu Thắng Nghĩa Đường năm 1979

Nguồn: Nhóm tác giả



Bộ tranh mô phỏng các dụng cụ tập luyện võ Thái Lý Phật

Nguồn: Nhóm tác giả



*Chấn Sơn Quải*

Nguồn: Nhóm tác giả



## Phụ lục 4. Các tư liệu

### Thắng Nghĩa Kiến Lập Thư:

#### 勝義祖館建立書

始祖迄今, 我派傳下, 百年歷史, 蔡李佛門, 源遠流長, 張公鴻勝, 起業佛山, 創立基圖, 鴻勝祖館, 流傳後世, 至譚三公, 創下北勝, 名震一方, 傳於都西, 南下赴越, 創立勝義, 發揚北勝, 桃李滿門, 三十九載, 現能建立, 蔡李佛派, 在越南國, 第一祖館, 由第五傳, 黃氏志民, 承先啟後, 盡力而為, 號召發動, 從師兄弟, 至於弟子, 與及同門, 萬眾一心, 建立祖館, 還師心願, 繼承大業, 發揚光大.

是日, 今本人黃志民是佛山鴻勝第五傳北勝, 第三傳人執掌越南少林正宗蔡李佛掌門人, 遂告天下正式誕生成為我派祖館, 名稱勝義祖館, 特此

戊戌年孟夏吉日

### Thống kê số lượng học bổng thường niên qua các năm:

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Niên khóa 2015 - 2016</b></li> <li>❖ Cấp I: 16 em</li> <li>❖ Cấp II: 5 em</li> <li>❖ Cấp III: 1 em</li> <li>❖ Đại học: 3 em</li> <li>Tổng: 25 em</li> <li>● <b>Niên khóa 2016 - 2017</b></li> <li>❖ Cấp I: 12 em</li> <li>❖ Cấp II: 7 em</li> <li>❖ Cấp III: 1 em</li> <li>❖ Đại học: 6 em</li> <li>Tổng: 26 em</li> <li>● <b>Niên khóa 2017 - 2018</b></li> <li>❖ Cấp I: 12 em</li> <li>❖ Cấp II: 9 em</li> <li>❖ Cấp III: 3 em</li> <li>❖ Đại học: 6 em</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng: 30 em</li> <li>● <b>Niên khóa 2018 - 2019</b></li> <li>❖ Cấp I: 17 em</li> <li>❖ Cấp II: 9 em</li> <li>❖ Cấp III: 2 em</li> <li>❖ Đại học: 4 em</li> <li>Tổng: 32 em</li> <li><b>Niên khóa 2019 - 2020:</b> Dịch bệnh không tổ chức</li> <li><b>Niên khóa 2020 - 2021:</b> Dịch bệnh không tổ chức</li> <li>● <b>Niên khóa 2021 - 2022</b></li> <li>❖ Cấp I: 7 em</li> <li>❖ Cấp II: 7 em</li> <li>❖ Cấp III: 4 em</li> <li>❖ Đại học: 3 em</li> <li>Tổng: 21 em</li> </ul> |
|--|--|



**Thắng Nghĩa Cửu Văn - 勝義九文**

Đại đệ tử: Văn Nho - Huỳnh Gia Lâm (大弟子：文儒 - 黃嘉林)

Nhị đệ tử: Văn Long - Huỳnh Gia Bửu (二弟子：文龍 - 黃嘉寶)

Tam đệ tử: Văn Trí - Huỳnh Gia Lương (三弟子：文智 - 黃嘉良)

Tứ đệ tử: Văn Trung - Lưu Toàn Đức (四弟子：文忠 - 劉全德)

Ngũ đệ tử: Văn Hòa - Lý Văn Sanh (五弟子：文和 - 蔡信成)

Lục đệ tử: Văn Nghĩa - Châu Kim Vĩnh (六弟子：文義 - 朱金永)

Thất đệ tử: Văn Tín - Huỳnh Gia Toàn (七弟子：文信 - 黃嘉銓)

Bát đệ tử: Văn Định - Huỳnh Gia Khánh (八弟子：文定 - 黃嘉慶)

Cửu đệ tử: Văn Chính - Lạc Gia Mạnh (九弟子：文正 - 駱家滿)

**Văn Hóa Chi Dạ - Bát Môn Kỳ Trận.**

1. Khai mạc với tiết mục trống trận kết hợp kinh kịch với tên gọi “Tế Thiên Thần Cô” biểu trưng cho quẻ Càn (trời).
2. Song song với trời sẽ là đất tượng trưng cho quẻ Khôn, tiết mục “Tam Anh Chiến Lữ Bó”
3. Tiết mục ứng với quẻ Ly - tức Lửa là “Đại Náo Thiên Cung” lấy bối cảnh trong phân đoạn Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung trong tác phẩm Tây Du Ký
4. “Khỏ Luyện Thái Lý Phật” đại diện cho quẻ Cấn, tượng trưng cho núi.
5. “Tầm Long Điểm Huyệt” là 1 thuật phong thủy huyền bí của người Hoa. Đây là tiết mục đại diện cho quẻ Khảm tượng trưng cho nước.
6. Quẻ Đoài tượng trưng cho đầm lầy hoặc nhà ở, cho nên tiết mục này có tên là “Đại Chiến Phước Thọ Điện”.
7. Tiết mục múa Rồng lấy tên “Tuồng Long Phi Vũ” tượng trưng cho quẻ Tốn - tức gió để dàn dựng phân cảnh vũ điệu của Rồng.
8. “Uy Chấn Thái Lý Phật” là tiết mục chốt lại buổi biểu diễn kỷ niệm 40 năm của Đoàn Sân Su Rồng Thắng Nghĩa Đường. Tiết mục với sự tham gia của tất cả môn sinh kết hợp âm nhạc tạo ra 1 tiết mục võ nhạc đầy sôi động. Tiết mục với tên gọi “Uy Chấn Thái Lý Phật” với hàm ý hy vọng đêm diễn sẽ đạt được thành công và là con địa chấn trong lòng người hâm mộ cũng ứng với quẻ Chấn - tức Sấm sét trong Bát Quái.